

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 274 – Chúa nhật 08.05.2016

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

LỜI KÊU GỌI MỌI NGƯỜI NÊN THÁNH TRONG GIÁO HỘI	Vatican 2
CHÚA LÀM GÌ Ở HỎA NGỤC	Nhà văn Hương Vĩnh chuyển ngữ
THÁNG MẸ VÀ CÔNG THỨC $E = MC^2$ CỦA ALBERT EINSTEIN ...	Lm. Giuse Ngô Mạnh Điệp
LÀM CHỨNG CHO CHÚA THỂ NÀO CHO HIỆU QUẢ	LM ĐAN VINH - HHTM
VỚI CHÚA GIESU, TA CÓ TƯƠNG LAI	Bác Sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD.
“MỜI NGƯỜI LÊN XE...”	Lm. Vĩnh Sang, DCCT
TRUNG TÂM HÀNH HƯƠNG LA MÃ BẾN TRE KỶ NIỆM 66 NĂM GẶP LẠI MẸ ...	Người La Mã
THỂ NÀO LÀ TIN ĐỂ ĐƯỢC CỨU RỒI ?	Lm. PX. Ngô Tôn Huân
SỬ DỤNG THỜI GÌ THỂ NÀO ĐỂ KẾT HIỆP VỚI CHÚA	Lm. Minh Anh chuyển ngữ
THÁNH KINH MỘT TRĂM TUẦN (MỖI THÁNG MỘT CHIA SẺ - CHIA SẺ THỨ 4).....	
.....	Giêrônimô Nguyễn Văn Nội
BÍ TÍCH GIẢI TỘI, PHƯƠNG THỂ TỐI ƯU ĐỂ SỐNG NĂM THÁNH LÒNG THƯƠNG XÓT.....	
.....	Lm. Micae Phaolô Trần Minh Huy, pss.
STRESS - RƯỢU CÓ TỐT CHO SỨC KHỎE KHÔNG?	Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức, MD.

LỜI KÊU GỌI MỌI NGƯỜI NÊN THÁNH TRONG GIÁO HỘI

Thánh Công Đồng Chung Vaticanô II

Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN

LTS: BBT CGVN và Đặc San GSVN hân hạnh giới thiệu trọn bộ 16 Văn Kiện Công Đồng Vatican 2, bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN, ấn bản mới nhất, giá bán lẻ tại các Nhà Sách Công Giáo 120.000VN.

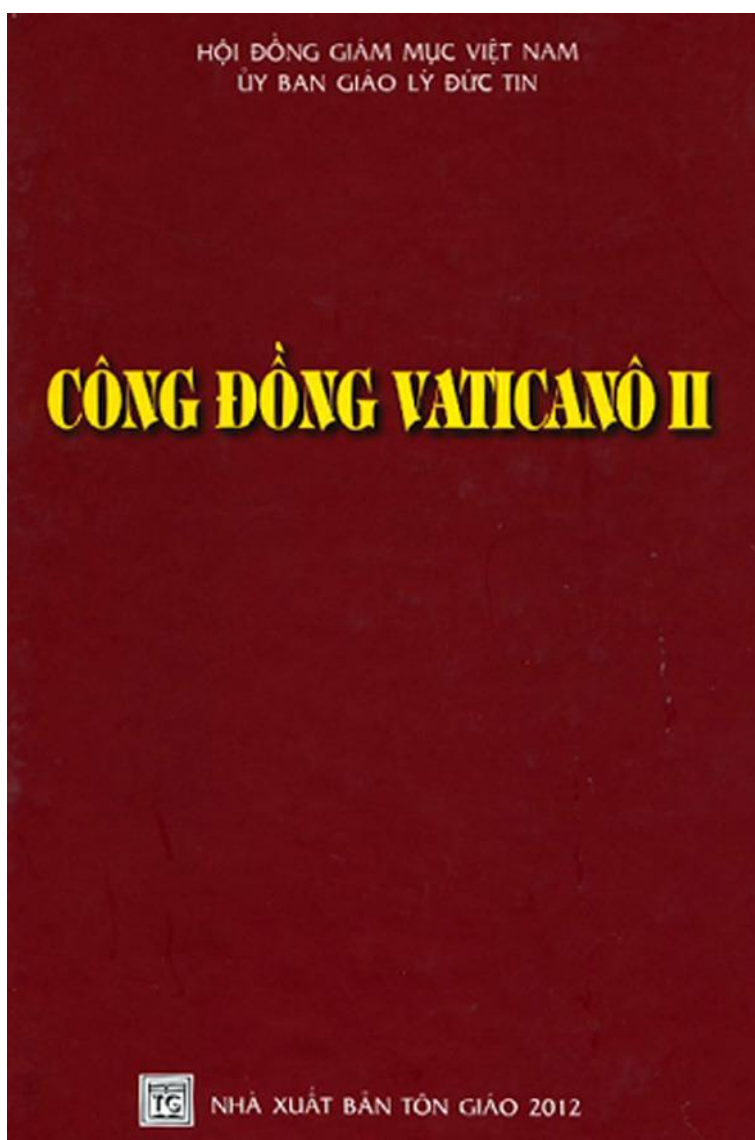
Suốt hơn 10 năm qua trên Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam chúng con đã trung thành phổ biến bản dịch của Giáo Hoàng Học Viện PIO X Đà Lạt; Nay với trọn tấm lòng biết ơn các dịch giả qua các thời kỳ, chúng con xin tiếp tục công việc tối cần thiết này nhưng với một bản dịch hoàn chỉnh hơn - **Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN**. Rất mong được mọi người

đón nhận, hỗ trợ việc phổ biến tài liệu quý này như KIM CHỈ NAM đích thực, đầy đủ và hoàn hảo cho mọi thành phần Dân Chúa. Chúng ta đang sống trong thời điểm kỷ niệm 50 năm Thánh Công Đồng Chung Vatican 2; Dân Chúa Việt Nam khi dành thời gian đọc lại các Hiến Chế, Sắc Lệnh, Tuyên Ngôn sẽ luôn nhận ra điều mới mẻ và hữu ích cho từng cá nhân cũng như cộng đoàn.

Chúng con xin chân thành cảm ơn Quý Đức Cha, Quý Cha Ủy Ban GLĐT đã sẵn lòng cho phép chúng con giới thiệu bản văn quý giá này qua internet. Quý Cha và Quý Vị có thể yêu cầu nhận trọn bộ hay từng Văn Kiện cụ thể trên một file word qua email, hoặc cũng có thể tải về máy tại địa chỉ: <http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=subject&is=31>

Xin chân thành cảm ơn

BBT CGVN & Đặc San GSVN



[VỀ MỤC LỤC](#)

**HIẾN CHẾ TÍN LÝ
VỀ GIÁO HỘI
LUMEN GENTIUM**
Ngày 21 tháng 11 năm 1964

**CHƯƠNG V
LỜI KÊU GỌI MỌI NGƯỜI NÊN THÁNH
TRONG GIÁO HỘI**

39. Thánh Công Đồng đang trình bày về mầu nhiệm Giáo Hội, một Giáo Hội được tuyên tín cách không thể sai lầm rằng đây là Giáo Hội thánh thiện. Thật vậy, Đức Kitô Con Thiên Chúa, Đấng cùng với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần được ca tụng là “Đấng thánh duy nhất”¹, đã yêu dấu Giáo Hội như hiền thê của mình và đã hiến thân để thánh hoá Giáo Hội (Ep 5,25-26), và đã kết hiệp với Giáo Hội như với thân mình Người và đổ tràn ơn Thánh Thần cho Giáo Hội để làm vinh danh Thiên Chúa. Vì thế, tất cả mọi người trong Giáo Hội, hoặc thuộc hàng giáo phẩm hoặc được hàng giáo phẩm coi sóc, đều được kêu gọi nên thánh, như lời Thánh Tông đồ dạy: “Ý muốn của Thiên Chúa là anh em nên thánh” (1 Ts 4,3; x. Ep 1,4). Tuy nhiên, sự thánh thiện của Giáo Hội luôn được và phải được tỏ bày qua những hoa trái của ân sủng mà Thánh Thần làm phát sinh nơi các tín hữu; sự thánh thiện ấy được diễn tả dưới nhiều hình thức nơi những cá nhân, trong khi xây dựng kẻ khác, đang cố đạt tới đức ái trọn hảo trong bậc sống của mình; sự thánh thiện đó được thể hiện cách đặc biệt trong việc thực hành các lời khuyên vắn quen gọi là các lời khuyên Phúc Âm. Được nhiều Kitô hữu thực thi nhờ Chúa Thánh Thần thúc đẩy, theo cách riêng tư hoặc theo những lối sống hay bậc sống đã được Giáo Hội công nhận, việc thực hành các lời khuyên ấy đang mang lại và phải mang lại cho thế giới một chứng tá và một mẫu gương rạng ngời về sự thánh thiện của Giáo Hội.

40. Chúa Giêsu, thầy dạy và mẫu mực thần linh của mọi sự trọn lành, đã dạy cho tất cả và cho từng môn đệ, bất luận thuộc địa vị nào, về đời sống thánh thiện mà chính Người vừa là Đấng khởi xướng vừa là Đấng hoàn tất: “Vậy anh em hãy nên hoàn thiện như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện” (Mt 5,48)². Thật vậy, Người đã sai Thánh Thần đến với mọi người, để từ bên trong, Thánh Thần thôi thúc họ yêu mến Thiên Chúa hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn cùng hết sức họ (x. Mc 12, 30), và yêu thương nhau như Đức Kitô yêu thương họ (x. Ga 13,34; 15,12). Được Thiên Chúa kêu gọi không phải vì công lao riêng, nhưng do ý định và ân sủng của Thiên Chúa, và được công chính hoá trong Chúa Giêsu, trong ơn Thánh tẩy nhờ đức tin, các môn đệ Đức Kitô đã thật sự trở nên con cái Thiên Chúa và được thông phần vào thần tính, và do đó, thật sự đã trở nên thánh. Vì thế, với ơn Chúa, họ phải tiếp tục giữ gìn và hoàn thành trong đời mình sự thánh hoá mà họ đã lãnh nhận. Thánh Tông đồ khuyên họ hãy sống “xứng đáng là những người trong dân thánh” (Ep 5,3), hãy mặc lấy “lòng thương cảm, nhân hậu, khiêm nhu, hiền hòa và nhẫn nại, như những người được Thiên Chúa tuyển lựa, hiến thánh và yêu thương” (Cl 3,12), và hãy trở sinh hoa trái của Thánh Thần trong tiến trình nên thánh (x. Gl 5,22; Rm 6,22). Nhưng vì có nhiều lỗi phạm đối với mọi người (x. Gc 3,2), nên chúng ta luôn

¹ Sách lễ Rôma, *Vinh danh Thiên Chúa trên các tầng trời*, x. Lc 1,35; Mc 1,24; Lc 4,34; Ga 6,69 (ho hagios tou Theou); Cv 3,14; 4,27 và 30; Dt 7,26; 1 Ga 2,20; Kh 3,7.

² x. ÔRIGÊNE, *Comm. Rom.* 7,7; PG 14, 1122 B; PS. - ACARIÔ, *De oratione*, 11: PG 34, 861 AB; T. TÔMA, *Summa Theol.* II-II, q. 184, a.3.

cần đến lòng nhân từ của Thiên Chúa và hằng ngày phải cầu nguyện: “Xin Cha tha nợ cho chúng con” (Mt 6,12)³.

Vì thế, rõ ràng là tất cả các Kitô hữu, bất cứ trong bậc sống hay địa vị nào, đều được mời gọi vươn đến đời sống Kitô hữu viên mãn và đức ái trọn hảo⁴; sự thánh thiện này cũng giúp phát huy một lối sống nhân bản hơn trong xã hội trần thế. Để đạt được sự trọn lành đó, các tín hữu phải phải tận dụng sức mạnh đã nhận được từ Đức Kitô, để khi bước theo chân Người và được nên giống hình ảnh Người cũng như khi biết thi hành ý Chúa trong mọi sự, họ tận hiến chính mình để tận tâm làm vinh danh Thiên Chúa và phục vụ tha nhân. Như thế, sự thánh thiện của Dân Thiên Chúa sẽ trở sinh hoa trái dồi dào, như lịch sử Giáo Hội đã từng minh chứng rõ ràng qua đời sống của bao vị thánh.

41. Trong những hình thức và trách vụ đa dạng của cuộc sống, sự thánh thiện duy nhất được vun trồng bởi tất cả những ai biết hành động nhờ Thần Khí Thiên Chúa, và khi biết vâng phục tiếng nói của Chúa Cha và thờ phượng Ngài trong tinh thần và chân lý, họ bước theo Đức Kitô nghèo khó, khiêm nhường và vác Thập Giá, để xứng đáng dự phần vào vinh quang của Người. Vì thế, tùy theo ân huệ và phận vụ riêng của mình, mỗi người phải nhất quyết tiến tới trên đường đức tin sống động, một đức tin khơi dậy đức cậy và hoạt động nhờ đức ái.

Các chủ chăn của đoàn chiên Đức Kitô phải là những người đầu tiên chu toàn thừa tác vụ mình cách thánh thiện và hăng say, khiêm tốn và can đảm, noi gương vị Thượng Tế vĩnh cửu, là Mục tử và là Đấng canh giữ linh hồn chúng ta, khi làm như thế, các ngài sẽ tìm thấy nơi thừa tác vụ của mình một phương thế tuyệt diệu để thánh hoá bản thân. Được chọn để lãnh nhận chức tư tế viên mãn, các ngài lãnh nhận ơn bí tích để thực thi đầy đủ bổn phận của đức ái mục tử⁵, khi cầu nguyện, hy sinh và giảng dạy, bằng mọi hình thức chăm sóc và phục vụ thuộc tác vụ Giám mục, để không ngại hy sinh mạng sống vì con chiên, và để khi đã trở nên mẫu mực cho đoàn chiên (x. 1 Pr 5,3), các ngài dùng gương sáng làm cho sự thánh thiện ngày càng tăng triển trong Giáo Hội.

Các linh mục kết thành vương miện thiêng liêng của hàng Giám mục⁶ và giống như các Giám mục, khi thông phần vào ân sủng của chức vụ Giám mục nhờ Đức Kitô, Đấng Trung gian vĩnh cửu duy nhất, các ngài phải tăng trưởng trong tình yêu Thiên Chúa và tha nhân bằng việc thi hành bổn phận hằng ngày, phải giữ gìn mối dây hiệp thông giữa hàng linh mục, phải được dư đầy mọi ơn phúc thiêng liêng, phải trình bày chứng từ sống động về Thiên Chúa cho mọi người⁷, các ngài phải noi gương những vị linh mục mà qua các thế hệ đã để lại mẫu mực thánh thiện sáng ngời qua việc phục vụ thường khi rất khiêm tốn và âm thầm. Giáo Hội Thiên Chúa vẫn luôn ca tụng các vị ấy. Khi cầu nguyện và dâng hy lễ cho cộng đoàn của mình và cho toàn thể Dân Chúa, bằng cách ý thức điều mình làm và noi theo những mẫu nhiệm mình cử hành⁸, các linh mục không để mình bị cản trở bởi những công việc tông đồ, bởi những nguy cơ và thử thách, nhưng trái lại, nhờ đó mà tiến cao hơn trên đường thánh thiện, bởi biết nuôi dưỡng và củng cố hoạt động của mình bằng việc chiêm niệm liên lỉ, để mang lại niềm khích lệ cho toàn

³ x. T. AUGUSTINÔ, *Retract.* II, 18: PL 32, 637tt.; PIÔ XII, Thông điệp *Mystici Corporis*, 29.6.1943: AAS 35 (1943), tr. 225.

⁴ x. PIÔ XI, Thông điệp *Rerum Omnium*, 26.1.1923: AAS 15 (1923), tr. 50 và 59-60; nt., Thông điệp *Casti Connubii*, 31.12.1930: AAS 22 (1930), tr. 548; PIÔ XII, Tông huấn *Provida Mater*, 2.2.1947: AAS 39 (1947), tr. 117; Diễn từ *Annus sacer*, 8.12.1950: AAS 43 (1951), tr. 27-28; Diễn từ *Nel darvi*, 1.7.1956: AAS 48 (1956), tr. 574tt.

⁵ x. T. TÔMA, *Summa Theol.* II-II, q. 184, a. 5 và 6; *De Perfect. vitae spir.*, ch. 18; ÔRIGÊNÊ. *In Is.*, Hom. 6,1: PG 13,239.

⁶ x. T. IGNATIÔ Từ đạo, *Magn.* 13,1: xb. Funk I, tr. 241.

⁷ x. T. PIÔ X, Tông huấn *Haerent animo*, 4.8.1908: AAS 41 (1908), tr. 560tt. *Giáo luật*, 124; PIÔ XI, Thông điệp *Ad Catholicos Sacerdotes*, 20.12.1935: AAS 28 (1936), tr. 22.

⁸ x. *Pontificale romanum*, Lễ truyền chức linh mục, lời huấn từ ở phần đầu nghi thức.

thể Giáo Hội Thiên Chúa. Tất cả các linh mục, nhất là những ai đã được thụ phong với chức danh đặc biệt là linh mục giáo phận, phải nhớ rằng việc liên kết trung thành cũng như quảng đại cộng tác với Giám mục của mình sẽ giúp ích rất nhiều cho việc thánh hoá bản thân.

Những thừa tác viên ở cấp bậc thấp hơn cũng dự phần cách đặc biệt vào sứ mệnh và ân sủng của vị Thượng Tế, trước hết là các phó tế, khi phục vụ các mầu nhiệm của Đức Kitô và Giáo Hội⁹, phải giữ mình tinh sạch khỏi mọi nét xấu, phải làm đẹp lòng Thiên Chúa và nêu gương sống tốt lành trong mọi sự trước mặt mọi người (x. 1 Tm 3,8-10 và 12-13). Các giáo sĩ, những người được Chúa kêu gọi và được dành riêng cho Chúa, đang chuẩn bị để lãnh nhận thừa tác vụ dưới sự coi sóc của vị chủ chăn, phải làm cho lòng trí phù hợp với ơn gọi vô cùng cao cả của mình, bằng cách kiên trì cầu nguyện, nhiệt thành yêu thương, nghĩ tưởng những điều chân thật, ngay chính và tốt lành, và chu toàn mọi sự vì vinh quang và danh dự cho Thiên Chúa. Gần gũi với họ, còn có những giáo dân được Thiên Chúa chọn và được Giám mục kêu gọi để dấn thân trọn vẹn vào việc Tông đồ, và đang làm việc cách rất hiệu quả trong cánh đồng của Chúa¹⁰.

Về phần các đôi vợ chồng và cha mẹ Kitô hữu, khi theo con đường riêng của mình, nhờ ơn Chúa, phải suốt đời nâng đỡ nhau trong một tình yêu chung thủy, và giúp cho những người con mà họ đã yêu thương đón nhận từ Thiên Chúa, được thấm nhuần giáo lý Kitô giáo và các nhân đức của Tin Mừng. Nhờ đó họ nêu gương cho mọi người về một tình yêu bền vững và quảng đại, xây dựng tình bác ái huynh đệ, làm chứng và cộng tác vào sự phong nhiêu của Mẹ Giáo Hội, nên như dấu chỉ đồng thời thông phần vào tình yêu của Đức Kitô, Đáng yêu thương và hiển mình vì Hiến Thê của Người¹¹. Theo một cách thức khác, những quả phụ và người độc thân cũng nêu một tấm gương tương tự và có thể góp phần lớn lao vào sự thánh thiện và hoạt động của Giáo Hội. Còn những người đang phải làm việc vất vả, phải biết dùng lao động để hoàn thiện chính mình, trợ giúp đồng bào, và làm cho toàn thể xã hội và muôn vật được thăng tiến hơn, họ cũng phải lấy đức ái sống động mà noi gương Đức Kitô, Đáng đã muốn lao động với đôi tay của mình và không ngừng cùng với Chúa Cha làm việc để cứu rỗi mọi người, khi vui mừng trong hy vọng và vác đỡ gánh nặng cho nhau, họ dùng chính công việc hằng ngày để tiến bước lên cao hơn nữa hướng đến sự thánh thiện thật sự mang tính tông đồ.

Những người đang phải mang gánh nặng nghèo đói, tật nguyền, đau yếu và những thử thách khác hoặc đang chịu bách hại vì sự công chính, nên ý thức rằng họ được kết hiệp cách đặc biệt với Đức Kitô, Đáng đã chịu đau khổ để cứu độ thế giới, vì họ chính là những người mà trong Tin Mừng, Chúa đã tuyên bố là người có phúc, và vì “Thiên Chúa là nguồn mọi ân sủng, Đáng đã kêu gọi chúng ta, sau khi phải chịu đau khổ ít lâu, được vào vinh quang đời đời của Người trong Đức Giêsu Kitô, chính Thiên Chúa sẽ cho chúng ta được nên hoàn thiện, mạnh mẽ và kiên cường” (1 Pr 5,10).

Vì thế, chính trong những trạng huống, bồn phận và hoàn cảnh của cuộc sống, và nhờ tất cả những điều đó, mọi Kitô hữu sẽ được thánh hoá mỗi ngày một hơn, nếu họ biết lãnh nhận với đức tin tất cả mọi sự từ tay Cha trên trời và cộng tác với thánh ý Thiên Chúa, bằng cách dùng chính sự phục vụ trần thế của mình để tỏ lộ trước mặt mọi người tình yêu mà Thiên Chúa đã yêu thương thế gian.

⁹ x. T. IGNATIÔ Từ đạo, *Trall.* 2,3: xb. Funk I, tr. 244.

¹⁰ x. PIÔ XII, Diễn từ *Sous la maternelle protection*, 9.12.1957: AAS 50 (1958), tr. 26.

¹¹ x. PIÔ XI, Thông điệp *Casti Connubii*, 31.12.1930: AAS 22 (1930), tr. 548; T. GIOAN KIM KHẨU, *In Ephes.* Hom. 20,2: PG 62, 136tt.

42. “Thiên Chúa là tình yêu; ai ở lại trong tình yêu thì ở lại trong Thiên Chúa, và Thiên Chúa ở lại trong người ấy” (1 Ga 4,16). Thiên Chúa đã tuôn đổ tình yêu của Ngài vào tâm hồn chúng ta, nhờ Thánh Thần được ban cho chúng ta (x. Rm 5,5); vì thế, tặng phẩm thứ nhất và cần thiết nhất chính là đức ái, nhờ đó chúng ta yêu mến Thiên Chúa trên hết mọi sự và yêu thương tha nhân vì Ngài. Nhưng để đức ái tựa như hạt giống tốt, lớn lên trong tâm hồn và sinh hoa kết quả, mỗi tín hữu phải sẵn sàng lắng nghe lời Chúa, và nhờ ơn Chúa giúp, biết thi hành thánh ý Ngài bằng những hành động cụ thể, phải siêng năng lãnh nhận các bí tích, nhất là bí tích Thánh Thể, và tham dự phụng vụ, phải kiên trì cầu nguyện, từ bỏ mình, nhiệt thành phục vụ anh chị em và luyện tập các nhân đức. Thật vậy, vì là mối dây liên kết của sự trọn lành và là sự viên mãn của lề luật (x. Cl 3,14; Rm 13,10), nên đức ái điều động, tạo năng lực và làm cho mọi phương thế thánh hóa đạt đến mục tiêu¹². Do đó, thái độ mến Chúa yêu người là dấu xác nhận người môn đệ đích thực của Đức Kitô.

Vì Đức Giêsu, Con Thiên Chúa đã biểu lộ tình yêu của Người bằng cách hy sinh mạng sống vì chúng ta, nên không ai có tình yêu cao cả hơn người hy sinh mạng sống vì Chúa và vì anh chị em (x. 1 Ga 3,16; Ga 15,13). Một số Kitô hữu đã được gọi trong thời sơ khai và sẽ còn được gọi mãi để làm chứng cho tình yêu ấy cách cao cả nhất trước mặt mọi người, nhất là trước mặt những kẻ đang bách hại mình. Vì tử đạo là hành vi làm cho người môn đệ nên giống Thầy mình, Đấng đã tình nguyện chấp nhận cái chết để cứu độ thế giới, và được nên đồng hình đồng dạng với Người trong việc đổ máu, nên Giáo Hội coi đó là ơn trời vượt và là sự xác nhận cao quý nhất về đức ái. Mặc dù chỉ một ít người được ơn tử đạo, nhưng tất cả đều phải sẵn sàng tuyên xưng Đức Kitô trước mặt mọi người và bước theo Người trên đường Thập Giá giữa những cuộc bách hại không bao giờ thiếu vắng trong Giáo Hội.

Sự thánh thiện của Giáo Hội cũng được đặc biệt khích lệ bởi nhiều lời khuyên Chúa đã đề ra trong Tin Mừng để các môn đệ tuân giữ¹³. Trong những lời khuyên ấy, trước hết phải kể đến tặng phẩm cao quý của ân sủng được Chúa Cha ban cho một số người (x. Mt 19,11; 1 Cr 7,7) để họ dễ dàng tận hiến cho một mình Thiên Chúa với một con tim không phân chia, trong đời sống trinh khiết hay độc thân (x. 1 Cr 7,32-34)¹⁴. Sự khiết tịnh trọn vẹn vì Nước Trời luôn được Giáo Hội đặc biệt quý trọng và coi như một dấu chỉ và sự kích hoạt cho đức ái, và như nguồn mạch đặc biệt của sự phong nhiêu thiêng liêng trong thế giới.

Giáo Hội cũng suy niệm về lời khuyên nhủ của Thánh Tông đồ khi ngài thúc giục các tín hữu sống bác ái và khuyên họ phải có tâm tư như Đức Giêsu Kitô, Đấng “đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang, mặc lấy thân nô lệ và vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết” (Pl 2,7-8), và vì chúng ta, “Người vốn giàu sang phú quý, nhưng đã tự ý trở nên nghèo khó” (2 Cr 8,9). Các môn đệ phải luôn noi gương cũng như làm chứng cho tình yêu và sự khiêm nhường này của Đức Kitô, vì thế Mẹ Giáo Hội vui mừng khi thấy trong lòng mình có nhiều người nam cũng như nữ muốn theo sát và biểu lộ rõ ràng hơn sự tự hủy của Đấng Cứu thế, khi họ chấp nhận nghèo khó trong tự do của con cái Thiên Chúa và từ bỏ ý riêng: nghĩa là vì Thiên Chúa, họ từng phục một con

¹² x. T. AUGUSTINÔ, *Enchir.* 121, 32: PL 40, 288; T. TÔMA, *Summa Theol.* II-II, q. 184, a. 1; PIÔ XII, Tông huấn *Menti Nostrae*, 23.9.1950: AAS 42 (1950), tr. 660.

¹³ Về các lời khuyên nói chung, xem Ôrigênê, *Comm. Rom.* X, 14: PG 14, 1275B; T. AUGUSTINÔ, *De S. Virginitate*, 15, 15: PL 40, 403; T. TÔMA, *Summa Theol.* I-II, q. 100, a. 2c, đoạn cuối; II-II, q. 44, a. 4, ad 3.

¹⁴ Về sự cao vời của đức khiết tịnh thánh hiến, x. TERTULLIANÔ, *Exhort. Cast.* 10: PL 2, 925C; T. CYPRIANÔ, *Hab. Virg.* 3 và 22: PL 4, 443B và 461A; T. ATHANASIÔ (?), *De Virg.*: PG 28, 252; T. GIOAN KIM KHẨU, *De Virg.*: PG 48, 533tt.

người hơn cả mức đòi buộc của giới răn, trong những gì liên hệ tới sự trọn lành, để làm cho mình ngày một đồng hình đồng dạng hơn với Đức Kitô vâng phục¹⁵.

Vì thế, tất cả các tín hữu đều được kêu mời và có bổn phận nên thánh và theo đuổi sự trọn lành của bậc sống mình. Bởi vậy, tất cả hãy lưu ý điều khiển tình cảm cho đúng đắn, đừng để cho việc sử dụng của cải trần gian và sự dính bén với tiền tài nghịch lại tinh thần nghèo khó của Tin Mừng, cản trở họ trong việc tìm kiếm tình yêu hoàn hảo, nhờ vào lời khuyên của Thánh Tông đồ: những ai đang hưởng dụng thế gian này, đừng dừng lại ở đó, vì bộ mặt thế gian đang qua đi. (x. 1 Cr 7,31: bản Hy Lạp)¹⁶.

VỀ MỤC LỤC

CHÚA LÀM GÌ Ở HÒA NGỤC

NGUỒN: Trích Bài Suy Niệm 32, Dịch Phẩm “ĐỒNG HÀNH VỚI CHÚA” –

Dịch giả: Hương Vĩnh

Nguyên tác “IN STEP WITH GOD” - Tác Giả: Lm Vincent Travers OP.

“Chúa Giêsu đáp: ‘Ai yêu mến Thầy thì sẽ giữ lời Thầy. Cha Thầy sẽ yêu mến người ấy. Cha Thầy và Thầy sẽ đến và ở lại với người ấy. Ai không yêu mến Thầy thì không giữ lời Thầy. Và lời anh em nghe đây không phải là của Thầy, nhưng là của Chúa Cha, Đấng đã sai Thầy.

Các điều đó, Thầy đã nói với anh em, đang khi còn ở với anh em. Nhưng Đấng bảo trợ là Thánh Thần Chúa Cha sẽ sai đến nhân danh Thầy. Đấng đó sẽ dạy anh em mọi điều và sẽ làm cho anh em nhớ lại mọi điều Thầy đã nói với anh em.

Thầy để lại bình an cho anh em, Thầy ban cho anh em bình an của Thầy. Thầy ban cho anh em không theo kiểu thế gian. Anh em đừng xao xuyến cũng đừng sợ hãi. Anh em đã nghe Thầy bảo: Thầy ra đi và đến cùng anh em. Nếu anh em yêu mến Thầy thì hẳn anh em đã vui mừng vì Thầy đi về cùng Chúa Cha, bởi vì Chúa Cha cao trọng hơn Thầy. Bây giờ, Thầy nói với anh em trước khi sự việc xảy ra, để khi xảy ra, anh em tin.” (Ga 14, 23-29)

* * * * *

¹⁵ Về tinh thần khó nghèo, xem Mt 5,3 và 19,21; Mc 10,21; Lc 18,22; về mẫu gương vâng lời của Chúa Kitô, xem Ga 4,34 và 6,38; Pl 2,8-10; Dt 10,5-7. Các Giáo phụ và các Đấng sáng lập dòng thường đề cập rất nhiều đến các nhân đức này.

¹⁶ Về việc thực hành những lời khuyên không có tính cách bó buộc đối với mọi người, x. T. GIOAN KIM KHẨU, *In Mt.*, Hom. 7,7; PG 57, 81; T. AMBRÔSIÔ, *De Viduis*, 4,23; PL 16, 241tt.

Đoạn Tin Mừng của Thánh Gioan trên đây rất sâu sắc và phong phú. Để hiểu rõ đoạn Phúc Âm đó, thiết tưởng nên nhờ vào nguồn mạch minh triết của Thánh Tôma Aquinô.

Thiên Chúa ở trong hoả ngục?

Thánh Tôma Aquinô trong sách “Summa Contra Gentiles” (“Tổng Luận Về Việc Đối Phó Với Dân Ngoại”) đã đặt câu hỏi: “Thiên Chúa ở khắp nơi không?” Rồi tiếp theo đường lối luận lý khúc chiết như thường lệ, ngài đã hỏi thêm: “Thiên Chúa có ở trong hoả ngục không?” Và thánh nhân hỏi tiếp: “Thiên Chúa làm gì ở trong hoả ngục?” Sau cùng ngài tự trả lời: “Thiên Chúa ở trong hoả ngục để yêu thương những kẻ bị đọa đày”.

Những người bị đọa đày ở trong hoả ngục có thể từ chối việc yêu mến Thiên Chúa nhưng họ không thể làm gì để ngăn chặn Thiên Chúa yêu thương họ, bởi vì Thiên Chúa là Thiên Chúa và “Thiên Chúa là tình yêu”. Giờ đây, nếu chúng ta ngạc nhiên và tự hỏi tiến trình suy luận đó có liên hệ gì đến đoạn Phúc Âm của Thánh Gioan trên đây không? Câu trả lời là có.

Thánh Tôma chỉ làm chứng về sự kiện Thiên Chúa luôn yêu thương chúng ta và yêu thương mãi mãi, bất kể chúng ta là ai hay chúng ta làm gì và cho dù chúng ta sống trên đời này, lên thiên đàng hay xuống hoả ngục.

Thánh Grêgôriô Nyssa sống vào cuối thế kỷ thứ tư ở miền Trung nước Thổ-Nhĩ-Kỳ, đã đặt câu hỏi như sau: “Các bạn có muốn biết sự khác biệt giữa sự cứu rỗi và kiếp đọa đày, giữa thiên đàng và hoả ngục không?”

Và đây là thí dụ mà Thánh Grêgôriô đã trưng dẫn: Bạn hãy nghĩ tới một ngày đẹp trời nào đó, với ánh nắng rực rỡ. Khi bạn đi ra ngoài đường, dưới ánh nắng chói lọi, bạn sẽ có kinh nghiệm về ánh nắng mặt trời như là cái gì dễ chịu, thích thú, kỳ diệu, hứng khởi.

Rồi ngài nói tiếp: Giờ đây bạn thử tưởng tượng một người nào đó bị đau mắt nặng và cũng đi ra ngoài nắng như vậy. Vì con mắt bị bệnh, người đó lại có kinh nghiệm về ánh nắng mặt trời một cách khác hẳn: ánh nắng mặt trời như là cái gì khó chịu, nhức nhối, tai hại, làm cho loà mắt...và họ không thể chịu đựng được, chỉ muốn đi xa hẳn ánh nắng mặt trời.

Và Thánh Grêgôriô kết luận: Đó, thiên đàng và hoả ngục cũng hoàn toàn giống như thế đó. Thiên đàng và hoả ngục cũng là một. Cả hai hoàn toàn giống nhau. Sự khác biệt giữa hai thực thể đó là có người muốn thiên đàng và có người không muốn.

Nếu bạn muốn thiên đàng, bạn sẽ run lên vì cảm động. Nếu bạn không muốn thiên đàng – và điều đó thật tai hại – bạn vẫn sẽ được Thiên Chúa âu yếm nhưng trái với ý muốn của bạn,

bởi vì bạn không thể ngăn cản Thiên Chúa yêu thương bạn được. Thiên Chúa là tình yêu. Bạn không thể ngăn cản Thiên Chúa là Thiên Chúa của tình yêu. Hoả ngục chỉ có đối với Satan vì Satan được Thiên Chúa âu yếm trái với ý muốn của nó.”

Ân sủng

Chúng ta có một cụm từ đặc biệt để diễn tả tình yêu Thiên Chúa. Đó là cụm từ “ân sủng” (“grace”). Cụm từ đó xuất phát bởi tiếng La-tinh 'gratis' có nghĩa là 'cho không' (free). Ân sủng là một tặng phẩm 'nhưng không' của Thiên Chúa. Chúng ta không thể làm gì để được hưởng hay đáng được ân sủng. Người ta bảo mọi sự là ân sủng của Thiên Chúa. Người ta nói ân sủng của Thiên Chúa ở khắp nơi. Chúng ta không thể xa rời ân sủng được.

Và người ta cũng thường nói là mọi sự hiện hữu được bởi vì Thiên Chúa yêu thương. Tình yêu Thiên Chúa là lý do mà chúng ta tồn tại. Cái ghế mà chúng ta đang ngồi trên đó cũng là ân sủng của Thiên Chúa. Nếu Thiên Chúa không còn yêu thương cái ghế đó nữa tức thì sự hiện hữu của nó bị chấm dứt ngay.

Thực phẩm chúng ta ăn vào, những người chúng ta yêu thương...là những ân sủng của Thiên Chúa. Vạn vật đều được Thiên Chúa sáng tạo và Ngài yêu thương hết mọi tạo vật của Ngài, bởi vì Thiên Chúa đã cấu trúc toàn bộ hệ thống đó!

Khi đề cập như trên, một vấn nạn được đặt ra, có tính cách siêu hình. Chúng ta có tài mau lã quên những thực tại kỳ diệu ở chung quanh chúng ta. Chúng ta thật đáng trách vì thường xuyên quên bằng những hồng ân Thiên Chúa ở trong đời sống chúng ta.

Cái nháy mắt và nhịp tim đập

Khi bạn khởi đầu đọc bài suy niệm này, mắt bạn đã chớp liên hồi. Và cho đến giây phút này đây, bạn đã không đếm số lần mắt mình đập là bao nhiêu, trừ khi bạn cảm thấy bài viết này vô vị, nhàm chán. Nhưng biết đâu có người sẽ nói: “Tôi đã đếm được con số 5,666 cái chớp mắt!!!” Đúng hay sai, chúng ta không rõ.

Vấn đề là khi chúng ta chớp mắt – cho dầu chúng ta đã làm việc đó thường xuyên – chúng ta đã không nhận ra điều đó. Chúng ta đã chớp mắt một cách tự động. Chúng ta không nhận thấy mắt chớp, cho tới khi chúng ta không thể chớp mắt được nữa. Chính khi chúng ta không thể chớp mắt được thì sự chớp mắt trở nên quan trọng. Nếu chúng ta bị bệnh tê liệt Bell thì chúng ta không thể chớp mắt được.

Cũng thế, con tim chúng ta đập không ngừng. Nhưng chúng ta không bao giờ nhận ra nhịp đập của con tim cho tới khi tim đập nhanh lên hay chậm lại hoặc ngừng đập. Nếu tim ngưng hẳn, chúng ta cũng không nhận ra nhịp tim đập nữa. Đã quá trễ rồi! Nhưng người khác sẽ nhận ra điều đó khi chúng ta ngã quỵ trên sàn nhà.

Đối với dưỡng khí cũng thế. Không ai để ý cho tới khi dưỡng khí đã cạn kiệt và không còn khí thở nữa. Chúng ta không để ý tới những gì luôn luôn có mặt ở đó, nơi bản thân chúng ta hay bên cạnh chúng ta.

Thời gian linh thánh

Có những thời gian được chúng ta gọi là 'thời gian linh thánh'. Dĩ nhiên, mọi thời gian là linh thánh hết. Và nếu thế, tại sao có một số thời gian được chúng ta gọi là 'thánh'. Chúng ta gọi Chúa nhật là thánh. Chúng ta có những ngày nghỉ lễ ("holidays" = "ngày thánh") bắt buộc. Chúng ta có Thứ Năm tuần Thánh, Thứ Sáu tuần Thánh và Thứ Bảy tuần Thánh. Chúng ta có mùa Chay Thánh. Ý nghĩa như thế nào khi chúng ta nói Bốn Mươi Ngày Chay Thánh là mùa thánh?

Chắc chắn điều đó không có nghĩa là Thiên Chúa hiện diện trong bốn mươi ngày mùa Chay nhiều hơn trong ba trăm hai mươi lăm ngày kia còn lại trong năm. Tuy nhiên, chúng ta vẫn gọi Chúa nhật là ngày thánh. Chúng ta gọi ngày đó là 'ngày của Chúa'. Nhưng chúng ta không nói thứ năm là ngày của Chúa. Chúng ta không nói Chúa tới văn phòng Chúa nhật mà không tới ngày thứ năm.

Nhiều người tưởng Chúa vắng mặt ở văn phòng từ thứ hai đến thứ bảy và Chúa chỉ xuất hiện vào Chúa nhật. Thiên Chúa ở trong văn phòng chúng ta mỗi ngày bởi vì mỗi ngày là ngày của Chúa, và mỗi mùa là mùa thánh.

Nhưng chúng ta không thấy sự thật như vậy. Đó là vấn đề của chúng ta và chúng ta phải chấp nhận điều đó. Chúng ta không chú ý đến điều đang xảy ra với chúng ta và điều đó vẫn luôn luôn là vậy. Vì lý do đó, chúng ta đã để Chúa nhật riêng ra ngỗ hầu chúng ta là những thành phần của cộng đồng dân Chúa có thể quan tâm đến sự kiện kỳ diệu là mỗi ngày và mỗi mùa là những hồng ân của Thiên Chúa.

Đó cũng là lý do tại sao chúng ta tề tựu ở trong nhà thờ để tạ ơn Chúa và gọi thánh đường là một nơi thánh. Nhưng đó không có nghĩa là Thiên Chúa hiện diện ở trong nhà thờ nhiều hơn và Ngài hiện diện ít hơn ở bãi đậu xe, trên xa lộ, trong siêu thị, nơi quán rượu, ở phòng khách và tất cả những chỗ khác mà chúng ta thường lui tới? Không, điều đó không hợp với sự hiểu biết về linh đạo Kitô giáo.

Không gian thánh

Những địa điểm nói trên cũng là những nơi thánh, bởi vì hồng ân của Chúa ban phát khắp nơi. Dĩ nhiên, chúng ta cần thánh hiến một nơi chốn riêng biệt, không phải vì Chúa ở nơi đó mà thôi, nhưng đúng hơn và kỳ diệu thay, Thiên Chúa ở khắp nơi trên quả địa cầu, trên thiên đàng hay dưới hoả ngục. Đó là điểm tuyệt hảo đối với lối suy tư và linh đạo Kitô giáo. Đó là tư duy và linh đạo nhằm nhào nặn chúng ta trở thành cộng đồng dân Chúa mà chúng ta được mời gọi.

Elizabeth Barrett Browning đã đặt câu hỏi: “Nếu trái đất bùng cháy bởi ngọn lửa của Thiên Chúa, tại sao chúng ta ngồi đó đây để nhặt những quả dâu chín?” Nữ sĩ muốn hỏi tại sao chúng ta đã mất ý niệm về ân sủng, ý niệm về thế giới là thánh, về mọi sự là thánh và mọi sự là một bí nhiệm? Đó là những vấn nạn lớn lao.

Chúng ta rất cần một nhãn quan và một linh đạo gây cảm hứng cho chúng ta để sống một cuộc sống cao quý hơn. Chúng ta cần tề tựu ở một nơi riêng biệt được gọi là thánh đường hay nhà thờ, từ Chúa nhật này sang Chúa nhật khác, để chúng ta có thể tán tụng hết mọi hồng ân Thiên Chúa và đặc biệt thay, chỗ độc nhất của Ngài là ở trong đời sống chúng ta và trong tạo vật của Ngài là chính chúng ta.

VỀ MỤC LỤC

THÁNG MẸ VÀ CÔNG THỨC $E = MC^2$ CỦA ALBERT EINSTEIN ...

Không còn những bận rộn của công việc mục vụ Giáo Xứ nữa nên thời gian cũng gần như là một chuyện ít làm vướng bận đầu óc ... Và vì thế mà Tháng Mẹ qua đi vài ba ngày mới chợt nhớ...

Nỗi niềm hạnh phúc nhỏ nhoi của từng ngày sống ở đây là một giờ buổi sáng vùng vẫy trên biển và cũng bằng ấy thời gian dành cho khung hình máy tính bao gồm cả những bước lang thang trên mạng và những con chữ gõ để chia sẻ đôi ba suy nghĩ vụn vặt như một buổi tập luyện cho bộ não ngày càng chập chờn nhớ nhớ / quên quên ...

Trong những bước lang thang ấy mà gặp được câu chuyện về bức thư của Albert Einstein gửi cho Liesert Einstein – cô con gái đầu lòng của mình :

... ... Khi cha công bố thuyết tương đối , rất ít người có thể hiểu được . Giờ đây , điều mà cha sắp tiết lộ với nhân loại rồi cũng sẽ vấp phải những hiểu lầm và thành kiến của cả thế giới .

Vì vậy cha mong con giữ kín những bức thư này trong nhiều năm , thậm chí nhiều thập kỷ cho đến khi xã hội đủ tiến bộ để có thể chấp nhận những điều mà cha sắp giải thích sau đây .

Có một loại lực vô cùng mạnh mẽ , loại lực mà tới tận bây giờ khoa học vẫn chưa thể tìm ra định nghĩa chính xác nào cho nó . Lực này bao gồm và chi phối mọi loại lực khác , thậm chí còn đứng sau vô vàn hiện tượng do vũ trụ vận hành mà chúng vẫn chưa thể lý giải . Đó là TÌNH YÊU.

Khi các nhà khoa học tìm kiếm một học thuyết chung cho vũ trụ , họ đã bỏ qua lực vô hình nhưng mạnh mẽ nhất này . Tình Yêu là ánh sáng soi chiếu tâm hồn những người biết trao và nhận nó . Tình Yêu là lực hấp dẫn , bởi nó khiến người ta cuốn hút lẫn nhau . Tình Yêu là sức mạnh , bởi nó phát triển bản tính tốt đẹp nhất trong ta , giúp nhân loại không bị che mắt bởi sự ích kỷ mù quáng . Tình Yêu hé lộ và gọi mở . Tình Yêu có thể khiến chúng ta sống và chết . Tình yêu là Chúa và Chúa cũng chính là Tình Yêu .

Loại lực này giải thích mọi điều và thổi ý nghĩa vào cuộc sống . Tuy nhiên chúng ta đã bỏ qua nó quá lâu . Có lẽ là do chúng ta vẫn duy trì nỗi sợ trước một thứ con người không thể nào hiểu và kiểm soát được .

Để giúp khái niệm Tình Yêu trở nên dễ hình dung hơn , cha đã thực hiện một sự thay đổi đơn giản trong phương trình nổi tiếng nhất của mình . Thay vì sử dụng công thức $E = mc^2$, ta chấp nhận rằng : năng lượng hàn gắn thế giới có thể tạo ra từ Tình Yêu nhân với tốc độ ánh sáng bình phương . Chúng ta hoàn toàn có thể kết luận rằng : Tình Yêu chính là năng lượng bất khả chiến bại , bởi nó là vô hạn .

Sau những thất bại liên tiếp của nhân loại trong nỗ lực điều khiển các nguồn lực của vũ trụ , đã đến lúc chúng ta phải nuôi dưỡng mình bằng một loại năng lượng khác ...

Nếu loài người muốn tồn tại , nếu ta muốn tìm ý nghĩa của sự sống , nếu ta muốn bảo vệ thế giới và tất cả những giống loài khác , Tình Yêu chính là câu trả lời đầu tiên và duy nhất .

Có thể chúng ta chưa sẵn sàng để tạo ra một quả bom Tình Yêu , một thiết bị đủ mạnh để hoàn toàn phá hủy sự ghét bỏ , ích kỷ và tham lam đang tàn phá hành tinh này . Dù vậy , mỗi con người vẫn luôn mang trong mình một chiếc máy phát Tình Yêu vô cùng mạnh mẽ và luôn sẵn sàng để được giải phóng .

Khi chúng ta học cách cho và nhận nguồn năng lượng vũ trụ này , Lieserl ạ , chúng ta phải thừa nhận rằng : Tình Yêu có thể chinh phục tất cả , vượt qua bất kỳ chướng ngại nào , bởi vì Tình Yêu chính là nguyên tố quan trọng nhất của sự sống .

Cha vô cùng ân hận vì đã không thể nói lên những điều trong trái tim mình , nơi mà từng nhịp đập trong cuộc đời này đều dành cho con . Có lẽ đã quá muộn để nói lời xin lỗi , nhưng thời gian cũng chỉ là tương đối , cha vẫn cần phải nói với con rằng : cha yêu con , và nhờ có con mà cha mới có thể đi đến câu trả lời cuối cùng !”

Cha của con .

Albert Einstein “

Cái công thức $E = mc^2$ của Einstein vẫn là nền cho những suy nghĩ và kiếm tìm của các nhà vật lý mà – một cách nghiêm túc – chắc chắn là những suy nghĩ và kiếm tìm ấy sẽ giúp ích rất nhiều cho con người chúng ta ... Tuy nhiên – với những kẻ “ ngoại đạo” với môn vật lý học như bản thân kẻ đang gõ những giòng này đây – thì quả thực công thức ấy là một mớ bòng bong – biết rằng nó vẫn đang tác động đến cuộc sống con người đây – nhưng cảm nhận và hiểu rõ thì ...hoàn toàn mù tịt !!!

Thế nhưng cũng thấy thích thú với suy nghĩ của ông về công thức : $\text{Tình Yêu} \times \text{tốc độ ánh sáng bình phương} = \text{Tình Yêu hàn gắn thế giới} \dots$ Tốc độ ánh sáng là khoảng $299.792.458$ mét trên giây...Cứ nhân Tình Yêu lên với tốc độ lan rộng ngang ngửa với tốc độ của ánh sáng thì thế giới đương nhiên là tràn ngập ngay những dễ thương , những ngọt ngào của Tình Yêu giúp hàn gắn biết bao rạn nứt đang đe dọa hành tinh sống của chúng ta đây ... Nhất là với thứ tốc độ ánh sáng bình phương thì năng lực phát tác của Tình Yêu quả thực là vô cùng ...

Dĩ nhiên trên phương diện vật lý sinh học , người ta có những phát hiện về hiện tượng này khác trong cơ thể con người khi có sự tiếp cận của những con người yêu nhau , nhưng những hiện tượng ấy vẫn chỉ là kết quả kiểm nghiệm được của một loại lực mà Einstein bảo là : *cho đến tận bây giờ khoa học vẫn chưa có tìm ra định nghĩa chính xác nào cho nó ...* Và – thật là nghèo nàn đến tội nghiệp – nhân loại chỉ có thể diễn tả bằng hai chữ “ Tình Yêu” ngắn gọn và quen thuộc... mà những lạm dụng của mọi thứ tham lam rất con người đã làm cho nó trở nên lem luốc và bị bôi bẩn ... Nghĩa là Tình Yêu có đó , nhưng không còn “ *nguyên chất*” , không đúng với “*thương hiệu*” như thừa ban đầu khi mới xuất phát từ Thiên Chúa ... Và đây là do con người ... Nó cũng tương tự như chuyện ô nhiễm môi trường , chuyện hiệu ứng nhà kính ... Tất cả là do con người và sự tham lam của con người ...

Đúng như Albert Einstein tâm sự với con gái mình : *Tình Yêu là Chúa và Chúa cũng là Tình Yêu...* Điều này chúng ta gặp được nơi người thiếu nữ bé bỏng làng Nazareth : cô Maria ... trong biến cố Truyền Tin khởi đầu công trình cứu chuộc của Đấng là Tình Yêu ... Nghĩa là ngay sau nguyên tội , chưa một lần Thiên Chúa nguôi ngoai ý định giải cứu con người ... và Ngài

luôn để mắt kiếm tìm một đối tượng hầu có thể để cho năng lực của Tình Yêu phát tác ... Đối tượng vừa ý Ngài và hội đủ điều kiện Ngài muốn : đó là cô Maria ...

Có thể nói là công thức Tình Yêu x tốc độ ánh sáng bình phương mà Einstein nghĩ đến đã hình thành và châm nổ quả bom Tình Yêu ngay sau lời “*xin vâng*” của cô thiếu nữ mong manh đó ... Gioan cảm nhận rất rõ tác động của quả bom Tình Yêu này :

Ngôi Lời là Ánh Sáng thật ,

Ánh Sáng đã đến thế gian

và chiếu soi mọi người . (Gio 1 , 9)

[...]

Ngôi Lời đã trở nên người phàm

và cư ngụ giữa chúng ta . (Gio 1 , 14)

Con người triết gia Einstein suy nghĩ về Tình Yêu bằng giác quan của nhà vật lý học ... và điều kỳ diệu là cảm nhận vật lý ấy lại diễn tả rất thật năng lượng của Tình Yêu một khi chúng ta tin và nhìn thấy : từ khung nhà Nazareth , quả bom Tình Yêu đã phát nổ trên đỉnh Sọ , trong sự kiện mờ trống và ở biến cố Ngũ Tuần ... Tất cả đều có sự hiện diện rất nhẹ nhàng của cô thiếu nữ mong manh ...

Gõ đến đây thì chợt một ý nghĩ hơi có phần “*thời sự*” trong đầu : sự ác liên minh khủng bố con người thì tại sao con người lại không liên minh trong sự thiện để kích nổ quả bom Tình Yêu trên khắp địa cầu này nhỉ ??? Thật ra thì ở đây , ở đó vẫn có quá nhiều điều tốt đẹp , nhưng liên minh lại thành một thể thống nhất ... thì có lẽ chưa có được những cố gắng ...

$\text{Tình Yêu} \times \text{tốc độ ánh sáng bình phương} = \text{Năng lực hàn gắn mọi rạn nứt} \dots$

Chiếc máy Tình Yêu ấy – cũng như Einstein nghĩ – mỗi người đều có và đều mang nơi mình ...

Mẹ Maria – Mẹ của thánh hoa – Mẹ đã sử dụng rất tốt cỗ máy Tình Yêu gọn nhẹ nơi Mẹ ... Xin cũng dạy chúng con ... Bởi vì trong lòng ngực của từng con người , cỗ máy Tình Yêu vẫn có đó , nhưng sử dụng ... thì hình như vẫn còn quá nhiều vụng dại ...

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

HIỆP SỐNG TIN MỪNG

CHÚA NHẬT 7 PHỤC SINH

LỄ CHÚA THĂNG THIÊN C

Cv 1,1-11 ; Ep 1,17-23 ; Lc 24,46-53

I. HỌC LỜI CHÚA

1. TIN MỪNG: Lc 24,46-53

(46) Khi ấy Đức Giêsu hiện ra với các môn đệ và bảo: “Có lời Kinh thánh chép rằng: Đấng Kitô phải chịu khổ hình, rồi ngày thứ ba, từ cõi chết sống lại. (47) Và phải nhân danh Người mà rao giảng cho muôn dân, bắt đầu từ Giêrusalem, kêu gọi họ sám hối để được ơn tha tội. (48) Chính anh em là chứng nhân của những điều này”. (49) Và đây, chính Thầy sẽ gửi cho anh em điều Cha Thầy đã hứa. Còn anh em, hãy ở lại trong thành, cho đến khi nhận được quyền năng từ trời cao ban xuống. (50) Sau đó, Người dẫn các ông tới gần Bêtania, rồi giơ tay chúc lành cho các ông. (51) Và đang khi chúc lành, thì Người rời khỏi các ông và được rước lên trời. (52) Bấy giờ các ông bái lạy Người, rồi trở lại Giêrusalem, lòng đầy hoan hỷ, (53) và hằng ở trong Đền thờ mà chúc tụng Thiên Chúa.

2. Ý CHÍNH:

Tin mừng hôm nay thuật lại việc Đức Giêsu sau khi phục sinh đã hiện ra với các môn đệ vào chiều ngày Thứ Nhất trong tuần, nhằm mục đích dạy các ông hiểu Người trải qua cuộc tử nạn và phục sinh đúng như lời Thánh kinh, và các ông có bổn phận làm chứng về những điều mắt thấy tai nghe ấy. Người cũng hứa sẽ ban Thánh Thần đến giúp đỡ các ông. Sau đó, Đức Giêsu lên trời đang khi giơ tay chúc phúc cho các ông gần làng Bêtania. Rồi các ông trở về Giêrusalem cầu nguyện đón nhận ơn Thánh Thần.

3. CHÚ THÍCH:

- C 46-48: + Khi ấy Đức Giêsu hiện ra với các môn đệ: Về con số môn đệ được chứng kiến việc Chúa Giêsu lên trời thì Tin mừng Luca không nêu rõ, đang khi Tin mừng Máthêu và Máccô nói là 11 ông (x Mt 28,16; Mc 16,15). Về nơi Chúa lên trời thì các tác giả không thống nhất: Luca cho biết ở gần làng Bêtania (x Lc 24,50), Máthêu xác định là xứ Galilê, tại quả núi đã được Người chỉ định trước (x. Mt 28,16). Sách Công vụ thì cho biết Đức Giêsu lên trời tại

núi Ôliu gần thành Giêrusalem (x Cv 1,12) + **Phải nhân danh Người mà rao giảng cho muôn dân, bắt đầu từ Giêrusalem**: Luca luôn nhấn mạnh về tầm quan trọng của Giêrusalem. + **Chính anh em là chứng nhân của những điều này**: Các Tông đồ được sai đi nói cho mọi người biết về Đức Giêsu, dựa theo những điều mắt thấy tai nghe tay sờ, sau khi Người đã từ cõi chết sống lại (x. Ga 21,24; Cv 3,15).

- **C 49-50: + Chính Thầy sẽ gửi cho anh em điều Cha Thầy đã hứa**: Đức Giêsu tiên báo điều Chúa Cha đã hứa là gửi Chúa Thánh Thần đến với các Tông đồ sau khi Người bỏ thế gian mà về cùng Chúa Cha (x Cv 1,8). + **Cho đến khi nhận được quyền năng từ trời cao ban xuống**: Quyền năng này chính là sức mạnh của Thánh Thần. Trong Tân ước, Chúa Thánh Thần và quyền năng luôn gắn liền với nhau. Chẳng hạn trong biến cố truyền tin, sứ thần đã nói với Trinh nữ Maria: “Thánh Thần sẽ ngự xuống trên Bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên Bà” (Lc 1,35). Sau khi chiến thắng Xatan cám dỗ, Đức Giêsu đã trở về Galilê trong quyền năng Thánh Thần để bắt đầu sứ vụ (x. Lc 4,14-19). Giờ đây, Đức Giêsu lại sắp trao cho các Tông đồ quyền năng Thánh Thần sau cuộc Tử Nạn và Phục Sinh của Người. Từ đây, các Tông đồ đã cố gắng chu toàn sứ vụ làm chứng về mầu nhiệm Chúa Giêsu đã chết và sống lại (x. Cv 4,33). Các ông không dùng sức riêng làm các phép lạ, nhưng nhờ quyền năng Thiên Chúa và nhờ Danh Đức Giêsu Kitô (x Cv 3,16; 4,7-10). + **Người dẫn các ông tới gần Bêtanía**: Với tư cách là Vua Mê-si-a, Đức Giêsu đã khai hoàn tiến vào thành Giêrusalem, bắt đầu từ làng Bêtanía (x. Lc 19,28-29). Giờ đây với tư cách là Đấng Phục Sinh chiến thắng tử thần, Đức Giêsu cũng khai hoàn về trời từ làng Bêtanía này (x. Lc 24,50). + **Rồi giờ tay chúc lành cho các ông**: Thời Cựu ước, các Tổ phụ dân Ít-ra-en thường chúc lành cho con cháu trước khi chết như: I-xa-ác chúc lành cho Gia-cóp (x. St 27,23-29) ; Gia-cóp chúc phúc cho 12 con trai (x. St 49,28) ; Mô-sê chúc phúc cho con cái Ít-ra-en (x. Đnl 33,1). Ở đây, trước khi về trời, Chúa Giêsu cũng chúc lành cho các Tông đồ. Ngày nay, vào cuối Thánh lễ, linh mục chủ tế cũng chúc lành cho các tín hữu trước khi giải tán họ.

- **C 51-52: Người rời khỏi các ông và được rước lên trời**: Qua sự kiện lên trời ở đây, tác giả Tin mừng Luca muốn cho thấy hai mầu nhiệm Phục Sinh và Thăng Thiên luôn gắn bó mật thiết với nhau. Trong sách Công vụ (1,6-11), tác giả Luca coi việc Thăng Thiên như kết thúc các lần Chúa hiện ra với các môn đệ, khởi đầu sứ vụ làm chứng cho Người tại Giêrusalem cho đến tận cùng thế giới (x. Cv 1,8).

4. CÂU HỎI:

1) Chúa Giêsu đã lên trời ở nơi nào? Bao nhiêu môn đệ đã được chứng kiến Người lên trời ? 2) Theo Tin mừng Luca: Giêrusalem có vai trò gì trong công cuộc cứu độ của Đức Giêsu ? 3) Các Tông đồ phải làm gì để thi hành sứ vụ làm chứng nhân cho Đức Giêsu ? 4) Đức Giêsu hứa ban quyền năng từ trên cao xuống trên các Tông đồ. Vậy các

ông đã nhận được quyền năng ấy khi nào ? 5) Tin mừng Luca cho thấy hai màu nhiệm Phục Sinh và Thăng Thiên có liên quan với nhau ra sao?

II. SỐNG LỜI CHÚA

1.LỜI CHÚA: “Chính anh em là chứng nhân của những điều này” (Lc 24,47-48).

2.CÂU CHUYỆN:

1) SỨ MỆNH HOÀN TẤT TÁC PHẨM CỦA THẦY:

GIACOMO PUCCINI, một nhạc sư sáng tác người Ý, đã để lại cho đời một số những tác phẩm ca nhạc kịch (opera) rất nổi tiếng. Năm 1922, khi được 64 tuổi, nhạc sư Puccini bị bệnh ung thư ác tính. Mặc dù bị cơn bệnh hành hạ đau đớn, nhưng ông vẫn quyết tâm hoàn tất vở ca kịch TURANDOT mà bây giờ nhiều người đánh giá là vở ca kịch hay nhất của ông. Ông đã làm việc ngày đêm không nghỉ. Nhiều người khuyên ông hãy nghỉ ngơi vì chắc ông sẽ khó lòng hoàn tất được vở ca kịch này. Khi cơn bệnh trở nên trầm trọng, Puccini đã viết cho các học trò của ông như sau :”Nếu thầy phải ra đi không kịp hoàn tất được vở ca kịch Turandot, thầy muốn các trò tiếp tục công việc để hoàn thành tác phẩm ấy cho thầy”.

Năm 1924, Puccini được đưa sang một bệnh viện tại nước Bỉ để chịu giải phẫu và hai ngày sau thì qua đời. Sau khi ông mất, các học trò của ông đã qui tụ lại, phân công mỗi người một phần tùy theo tài năng để hoàn tất vở ca kịch TURANDOT của thầy, và sau nhiều ngày vất vả, họ đã hoàn tất được vở ca kịch nổi tiếng này.

Năm 1926, vở ca kịch TURANDOT lần đầu tiên được trình diễn tại nhà hát kịch ở Milan. Vở ca kịch đã được nhạc trưởng là môn sinh rất được Puccini ưa thích điều khiển. Khi dàn hòa tấu trình diễn tới khúc nhạc mà Puccini đã sáng tác dang dở, những giọt nước mắt đã rơi xuống trên khuôn mặt của người điều khiển. Ông đã ngưng dàn nhạc lại, buông cây dũa điều khiển xuống, quay ra phía khán giả nói lớn: "Nhạc sư đã viết đến đây, rồi ông qua đời". Cả nhà hát im lặng một hồi lâu không một tiếng động! Sau đó, nhạc trưởng cầm cây dũa, quay ra khán giả, mỉm cười qua những giọt lệ và nói lớn: "Nhưng các môn sinh của ông đã tiếp tục hoàn tất tác phẩm này". Khi vở ca kịch kết thúc, cả nhà hát bùng lên những tràng pháo tay như sấm nổ vang trời. Mắt mọi người đều rơi lệ và từ đó về sau không ai có thể quên được giây phút đáng nhớ ấy (viết theo Sống Lời Chúa giữa dòng đời, tr 190).

Rao giảng Tin mừng là sứ vụ Đức Giêsu đã trấn trối lại cho các môn đệ Người, cho Giáo hội nói chung và cho mỗi tín hữu chúng ta nói riêng. Trước khi lìa xa môn đệ về trời, Chúa Giêsu đã để lại chúc thư cho Hội Thánh qua các Tông đồ như sau: "Thầy đã được trao toàn quyền trên trời dưới đất. Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi

điều Thầy đã truyền cho anh em. Và đây Thầy sẽ ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế” (Mt 28,19-20).

2) LÀM CHỨNG CHO CHÚA BẰNG LỜI NÓI:

Cách đây ít lâu, tờ “Lơ Figarô” (Le Figaro) đã có đăng một bài báo phỏng vấn Tổng thống Nga Putin, nội dung thuật lại việc ông Putin đã tuyên xưng đức tin để làm chứng cho Chúa như sau: Phóng viên hỏi ông Putin về chuyến đi Giêrusalem của ông mới đây, nhiều người đã thấy ông đến cầu nguyện tại mộ Đức Giêsu và trên tay có cầm cây thánh giá. Vậy ông có cảm thấy mâu thuẫn giữa việc trước đây từng là cựu sĩ quan của tình báo KGB với việc ngày nay lại bày tỏ đức tin vào Chúa Giêsu hay không?” Tổng thống Putin đã trả lời như sau: “Cuộc sống được tạo nên bằng những điều mâu thuẫn. Chỉ khi nào chết thì người ta mới hết mâu thuẫn... Mẹ tôi là một phụ nữ theo đạo. Mẹ tôi đã bí mật làm lễ rửa tội cho tôi tại nhà thờ. Vậy tại sao các ông lại ngạc nhiên khi thấy tôi cầm cây thánh giá mà cầu nguyện tại ngôi mộ của Chúa Giêsu? Tôi tự hào là một tín hữu Kitô... Niềm tin của tôi đã cho tôi thêm tinh thần và bình an trong tâm hồn”.

3) CHỨNG NHÂN BÁC ÁI : PHƯƠNG THỂ TRUYỀN GIÁO HIỆU QUẢ HÔM NAY.

Một tân tòng gặp một anh bạn vô tín. Người vô tín này đã hỏi thăm về việc theo đạo của anh như sau:

- Nghe nói anh mới theo đạo Công giáo phải không ?
- Vâng, đúng hơn là tôi mới theo làm môn đệ Chúa Giêsu.
- Thế thì chắc anh đã phải biết rõ về ông ta. Vậy hãy cho tôi biết ông Giêsu sinh ra ở đâu?
- Tôi đã học rồi, nhưng rất tiếc bây giờ tôi lại quên mất.
- Thế ông Giêsu sống ở trần gian bao nhiêu năm ?
- Tôi không nhớ rõ lắm.
- Vậy anh có biết ông ta đã giảng bao nhiêu bài, làm bao nhiêu phép lạ, có bao nhiêu tác phẩm đã viết về ông ta ?...Nói chung, sự nghiệp của ông ta như thế nào ?
- Tôi cũng không rõ lắm.
- Như vậy là anh đã biết quá ít về ông Giêsu. Vậy tại sao anh lại theo đạo của ông ta ?
- Anh đã nói đúng. Tôi rất xấu hổ vì mới chỉ biết quá ít về Đức Giêsu. Thế nhưng, điều mà tôi biết rất rõ là như thế này : ba năm trước, tôi là một tên nghiện rượu, sáng say chiều xỉn, nợ nần chồng chất. Gia đình lâm vào tình trạng bất hạnh. Vợ con đều buồn giận và không muốn nhìn mặt tôi. Tôi chán nản tuyệt vọng, thậm chí muốn đâm đầu vào xe lửa để chết quách đi cho xong. Nhưng một hôm tôi đã gặp được Đức Giêsu qua một người bạn công giáo. Anh này đã đưa tôi đến gặp một vị linh mục và tôi được vị linh mục khuyên chừa bỏ thói hư, được giới thiệu công ăn việc làm và được ghi tên theo học giáo lý công giáo. Sau một năm tôi đã trả hết được nợ nần, đã chừa bỏ được tật say xỉn, gia đình tôi đã tìm lại được hạnh phúc. Mỗi chiều

vợ con tôi đều vui vẻ chào đón tôi về nhà sau giờ tan sở. Sở dĩ tôi được hạnh phúc như ngày nay, tất cả đều bắt nguồn từ niềm tin vào Đức Giêsu. Và đó là tất cả những gì tôi biết rõ về Người !!!

3.THẢO LUẬN: 1) Con người ngày nay thích nghe các chứng nhân hơn các bậc thầy dạy, thích nhìn thấy những gương sáng hơn nghe lời giảng suông, như Ba-banh (Babin) đã nói: “Người ta chỉ có thể tin vào Đức Giêsu, khi họ tin vào tình yêu của những kẻ đi loan báo Người”. Bạn có đồng ý với các nhận định nói trên hay không ? Tại sao ? 2) Trong quá khứ, bạn đã làm được việc nào tâm đắc nhất để làm chứng cho Chúa ? Bạn quyết tâm sẽ làm chứng cho Chúa như thế nào trước mặt bạn bè, đồng nghiệp hay người xa lạ trong những ngày sắp tới ?

4.SUY NIỆM:

1) Cần xác tín về quê trời đời sau: Trước cuộc tử nạn, Đức Giêsu đã khích lệ các môn đệ như sau: "Lòng anh em đừng xao xuyến. Hãy tin vào Thiên Chúa và tin vào Thầy. Trong nhà Cha của Thầy có nhiều chỗ ở; nếu không, Thầy đã nói với anh em rồi. Vì Thầy đi dọn chỗ cho anh em. Nếu Thầy đi dọn chỗ cho anh em, thì Thầy sẽ trở lại, và đem anh em về với Thầy, để Thầy ở đâu, anh em cũng ở đó"(Ga 14,1-3). Thánh Phaolô cũng khẳng định: "Quê hương chúng ta ở trên trời, và chúng ta nóng lòng mong đợi Đức Giêsu Kitô từ trời đến cứu chúng ta" (Pl 3,20).

Trong thực tế, chúng ta phải thừa nhận như thánh Phaolô: "Có nhiều người sống thù nghịch với thập giá Đức Kitô. Chung cuộc đời họ là hư vọng, chúa tể của họ là cái bụng, và họ đặt vinh danh của họ trong những điều ô nhục; Họ chỉ ưa chuộng những cái trên cõi đời này" (Pl 3,17). Có nhiều tín hữu đã quá bám víu vào các thực tại trần gian là những cái nay còn mai mất, như: tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, chức quyền... Thánh Phaolô khuyên các tín hữu Philipphê, cũng là khuyên mỗi người chúng ta hôm nay: Phần chúng ta, chúng ta có quê hương thật ở trên trời, nơi đó chúng ta sẽ gặp đáng cứu chuộc là Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta" (Pl. 3,17-20)

2) Điều kiện để được lên trời là phải sống đức Tin bằng đức Cậy và đức Mến:

Để được vào Nước Trời do Đức Giêsu thiết lập, các tín hữu phải tin Thiên Chúa và tin vào Đấng Thiên Chúa sai đến là Giêsu Kitô. Tin bằng lời tuyên xưng đức tin mà thôi chưa đủ, nhưng còn phải thể hiện đức tin bằng hành động, là vâng phục thánh ý Thiên Chúa như Chúa Giêsu đã dạy: "Không phải bất cứ ai thưa với Thầy: “Lạy Chúa ! Lạy Chúa !" là được vào Nước Trời cả đâu ! Nhưng chỉ ai thi hành ý muốn của Cha Thầy, là Đấng ngự trên trời, mới được vào mà thôi" (Mt 7,21-23). Cụ thể muốn vào Nước Trời phải tuyên xưng đức tin bằng đức Cậy là sự chuyên cần cầu nguyện và thực thi đức Mến là quan tâm chia sẻ và khiêm nhường phục vụ

Chúa đang hiện thân nơi tha nhân, đặc biệt phục vụ những người nghèo hèn bệnh tật và đau khổ...

3) Về sứ vụ loan báo Tin Mừng và làm chứng cho Chúa Giêsu hôm nay? :

- Đức giáo hoàng Phaolô VI đã nói: "Mỗi người giáo dân, tự bản chất, là một chứng nhân". Bởi vì khi lãnh nhận phép rửa tội và thêm sức, chúng ta đã được Đức Giêsu trao cho sứ vụ làm chứng cho Người. Ngày nay tuy chúng ta không xem thấy, không được gặp gỡ tiếp xúc trực tiếp với Chúa Giêsu như các Tông đồ hay như dân Do thái khi xưa, nhưng chúng ta nhờ đức tin, vẫn có thể suy niệm và thực hành Lời Chúa và nhận được ơn Thánh Thần để nên con người mới giống như Đức Giêsu. Cách thức làm chứng tốt nhất là bằng lối sống quên mình vì tha bác ái noi theo gương mẫu và lời dạy của Đức Giêsu với sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần.

- Cụ thể đòi người tín hữu phải làm cho tình yêu thương, sự khiêm nhường phục vụ của Chúa thấm nhập vào môi trường gia đình và xã hội. Một kitô-hữu đích thực không thể làm ngơ, hoặc khoanh tay trước những vấn đề bức súc của xã hội như: sự bất công, nghèo đói, thất nghiệp, luân lý suy đồi, các tệ nạn tham ô, trộm cướp, ma túy, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường v.v... Lối sống đạo của các tín hữu hôm nay không phải chỉ dừng lại ở việc đọc kinh đi lễ để được lên thiên đàng, và mặc kệ nỗi đau của tha nhân bên cạnh. Giáo Hội kêu gọi mỗi tín hữu phải ý thức sứ vụ loan báo Tin Mừng bằng lời rao giảng kèm theo lối sống chứng nhân bác ái, tích cực góp phần xây dựng môi trường ngày một Xanh Sạch Đẹp, không còn cảnh bất công bóc lột và góp phần bài trừ các tệ nạn xã hội...

4) Phải truyền giáo thế nào để giúp anh em lương dân nhận biết tin yêu Chúa?:

Nên nhớ rằng: Việc giúp một người lương từ bỏ đạo mình đang theo để gia nhập vào đạo công giáo không dễ thực hiện chút nào. Nó đòi các tín hữu chúng ta phải áp dụng các phương pháp tích cực phù hợp như sau:

a) *Cần tránh những lối hành đạo chỉ mang tính đạo đức bề ngoài*: như thi đua xây dựng nhà thờ mình cho to, tổ chức những lễ hội mang tính phô trương hoành tráng ... Nhưng cần chú trọng xây dựng một lối sống đạo dựa trên việc học sống Lời Chúa, thực thi bác ái cụ thể ...

b) *Cần tránh lối hành xử coi thường người lương*, vì dễ gây bất mãn khi họ có dịp tiếp xúc với ban hành giáo hay các mục tử chần thuê vụ luật và thiếu lòng thương xót như Mục Tử Giêsu.

c) *Cần năng cầu nguyện cho việc truyền giáo* như Đức Giêsu dạy: "Lúa chín đầy đồng mà thợ gặt thì ít. Anh em hãy xin Chủ ruộng sai thêm thợ gặt đến". Việc truyền giáo là công việc vượt quá tầm sức tự nhiên của loài người chúng ta nên cần được Thánh Thần trợ giúp, như Chúa Giêsu đã nói: "Vì không có Thầy anh em chẳng làm gì được" (Ga 15,5), hoặc như lời sứ

thần Gáprien nói với Đức Maria: “Vì không có gì mà Chúa không làm được” (Lc 1,37), và lời của thánh Phaolô: “Tôi trồng, Apôlô tưới, nhưng Chúa mới làm cho cây mọc lên” (1 Cr 3,6).

d) *Việc truyền giáo phải cụ thể*: Cần quan tâm cầu nguyện và ưu tiên tiếp xúc với người lương là thân nhân của mình như cha mẹ, chồng vợ, anh chị em ruột thịt, bạn bè cùng cơ quan... để xin Chúa ban ơn giúp họ sớm nhận biết tin yêu Chúa... Hãy trao tặng các sách báo công giáo để họ có dịp tìm hiểu về đạo như các sách giáo lý công giáo, sách giải đáp thắc mắc về đức tin, sách truyện Kinh thánh Cựu Tân Ước, truyện các thánh...

e) *Vai trò của Chúa Thánh Thần*: Thời Hội Thánh Sơ Khai, nhờ lời giảng của Chúa Giêsu về Nước Trời, lời rao giảng của các Tông đồ về mầu nhiệm Tử Nạn và Phục Sinh của Chúa Giêsu với ơn soi dẫn của Thánh Thần, mà nhiều người lương đã nhận biết tội lỗi để ăn năn sám hối và tin vào Chúa Giêsu và nhận được tái sinh trong phép rửa tội và thêm sức.

f) *Cần phải có cú “hích” cụ thể*: Các việc tốt nói trên mới chỉ là tạo điều kiện giúp người lương hiểu biết và có thiện cảm với đạo. Họ cần phải có một “cú hích” để quyết tâm vượt qua mọi khó khăn rào cản do thành kiến quá khứ, do gia đình hay người thân cấm cản. Cũng nhờ có tình yêu của người công giáo mà một bạn trai hay gái ngoại đạo sẽ quyết tâm vượt qua các rào cản tâm lý tinh thần nói trên. Nhờ tham dự khóa giáo lý dự tòng, giáo lý hôn phối, mà người lương tập sống thành thói quen đạo đức và đức tin dựa trên thực hành Lời Chúa sẽ ngày một thêm vững chắc hơn.

g) *Vai trò của các phép lạ*: Ngày nay anh em lương dân cũng rất cần những “cú hích” là các phép lạ do lòng Chúa Thương Xót ban cho, các phép lạ qua lời bầu cử của Đức Mẹ Lavang, Đức Mẹ Tàpao, thánh cả Giuse, thánh Vinh Sơn, thánh Antôn hay cha Trương Bửu Diệp... Nhờ đó họ sẽ dễ dàng đạt tới đức tin hơn.

h) *Để thực hành*, các tín hữu chúng ta hãy mời các người lương quen biết cùng đi nghe giảng các dịp lễ lớn trong đạo, cùng tham dự các buổi hành hương đến các linh địa để khẩn nguyện, cùng tham gia các công tác thăm viếng bác ái như chia sẻ cơm áo cho người nghèo vùng sâu vùng xa, các trại khuyết tật, trại mồ côi, trại dưỡng lão... nhờ đó họ sẽ dễ dàng đón nhận đức tin hơn.

5. NGUYỆN CẦU

- LẠY CHÚA GIÊSU. Tuy là Con Thiên Chúa, nhưng vì yêu thương nhân loại mà Chúa đã vâng lời Chúa Cha, từ trời xuống thế làm người. Chúa đã tình nguyện mang thân phận một người phàm. Chúa đã nên giống như chúng con mọi đàng ngoại trừ không phạm tội. Chúa đã biểu lộ một tình yêu tốt đỉnh khi sẵn sàng chấp nhận mọi nỗi đau khổ và cả cái chết trên cây thập giá, để đền tội thay cho chúng con và sống lại để phục hồi sự sống cho chúng con.

- LẠY CHÚA. Hôm nay mừng ngày Chúa về trời. Xin cho chúng con nhớ rằng: “Quê hương chúng con ở trên trời, nơi đó chúng con sẽ gặp Đấng Cứu Chuộc” là Chúa. Xin giúp chúng con chu toàn bổn phận làm con yêu của Chúa Cha và làm anh chị em của mọi người. Xin cho chúng con tích cực góp phần xây dựng xã hội chúng con đang sống ngày một tươi đẹp hạnh phúc hơn, công bằng nhân ái hơn. Xin cho chúng con ý thức rằng: tuy sống giữa thế gian nhưng chúng con không thuộc về trần gian. Xin đừng để chúng con quá quyến luyến những của cải vật chất đời này nay còn mai mất, nhưng luôn biết phó thác cậy trông, và quảng đại chia sẻ cơm áo cho những người nghèo, an ủi giúp đỡ những người đau khổ ... để sau này chúng con được về quê trời vui hưởng hạnh phúc mãi mãi bên Chúa.

X) HIỆP CÙNG MẸ MARIA - Đ) XIN CHÚA NHẬM LỜI CHÚNG CON.

LM ĐAN VINH - HHTM

VỀ MỤC LỤC

VỚI CHÚA GIESU, TA CÓ TƯƠNG LAI (LỄ CHÚA VỀ TRỜI)

Cv 1:1-11; Ep 1:17-23 / Dt 9:24-28; Lc 24:46-53

Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD



Theo Tin Mừng Luca, Jerusalem là thị trấn của số mệnh. Nơi đây ơn cứu độ đã hoàn thành. Nơi đây sách Công Vụ Tông Đồ bắt đầu và Jerusalem là trọng điểm, nơi xuất phát tiên khởi của sứ vụ các môn đệ Chúa Kitô rồi lan ra khắp mọi nơi đến “tận cùng thế giới”. Nơi nào

có bóng dáng các môn đệ thì ở đó, cộng đồng sơ khai có những tiêu chuẩn giáo lý (Cv 15:2,6).

Hai câu đầu của bài đọc 1 (Cv 1:1-2) là gạch nối giữa sách Công Vụ Tông Đồ và Tin Mừng Luca, cho thấy các môn đệ đã được Chúa Giesu Phục Sinh dạy dỗ đầy đủ (c 3-5). Các ông tỏ ra áy náy vì câu trả lời của Chúa khi các ông hỏi: *“Thưa Thầy, phải chăng đã đến lúc Thầy khôi phục lại vương quốc Israel?”* Các ông nghĩ rằng Chúa Cha hứa sẽ mang lại thời đại chính trị thống lãnh của một quân vương như thời vua David. Nhưng Chúa trả lời không phải vấn đề đó. Cả hai việc đó không thể làm cho các ông nghĩ đến kết luận ấy, vì các ông không có bản phận phải biết ngày giờ và thời kỳ đó. Thiên Chúa Cha đã định đoạt rồi. Lời hứa đó đã không làm cho cuộc sống của các ông trở nên dễ dãi hơn nhờ khôi phục lại quyền bính chính trị quốc gia hay được ơn hiểu biết Thiên Chúa. Khi các ông nhận được Chúa Thánh Thần thì cũng là lúc các ông được chịu phép rửa bằng lửa. Các ông có quyền tiếp tục nhiệm vụ của Chúa Kito là giảng dạy, nuôi dưỡng và phụng sự, đồng thời sẽ bị từ chối, đau khổ và chết vì Người.

Sau khi nói những lời đó, Chúa Giesu từ từ bốc lên trời trước mặt các bạn bè. Quý vị hãy tưởng tượng quang cảnh đó huy hoàng biết bao! Các môn đệ cảm thấy thế nào khi ngắm nhìn Chúa và Thầy mình từ từ bay về trời! Lời Thiên Thần hiện ra nói với người dân xứ Galilee đã gây cảm giác đau đớn và khó hiểu: *“Tại sao các người đứng đó nhìn lên trời vậy? Chúa Giesu đã rời các người thế nào thì Người sẽ trở lại như vậy.”*(Cv 1:11).

Các tông đồ đã nhận được một bài học nhỏ: *“Đừng tiếp tục đứng mà ngóng trông ở tương lai. Đừng quá để ý đến giờ nào Người sẽ trở lại.”* Đừng đứng yên nhìn trời và than khóc quá khứ mà không hành động gì cả. Hãy phó thác nó trong bàn tay phù trợ và lòng thương yêu của Thiên Chúa! Chúa được tôn vinh thì các môn đệ cũng sẽ được dự phần vinh quang đó. Hãy tiếp tục mang một mảnh vụn nhỏ thôi của Thiên Đàng đi khắp thế giới. Đó là ý nghĩa của Phục Sinh và Lên Trời của Chúa chúng ta. Không phải Thiên Chúa ủy thác vì lý do con người nhưng vì quyền lực của giấc mơ Tin Mừng!

KHỞI ĐẦU TỪ JERUSALEM

Luca miêu tả cảnh Chúa sống lại đã xảy ra đâu đó tại Jerusalem. Ông đem câu chuyện Tin Mừng về thời đại chúa Giesu sát với việc tường thuật Chúa lên Trời (Lc 24:50-53). Tin Mừng kết thúc cũng như bắt đầu (1:9) trong đền thờ Jerusalem (c.53). Luca cũng sẽ bắt đầu câu chuyện về thời đại của Giáo Hội bằng việc kể lại cảnh Chúa về Trời. Trong Tin Mừng Luca, chương nói về Chúa Phục Sinh, ông kể lại việc Chúa lên trời vào đêm Chúa Nhật phục sinh, do đó cũng có liên hệ với Chúa Sống lại.

Như trong những lần suy niệm trước về Lễ Phục Sinh, chương 24 Tin Mừng Luca có thể được chia làm 4 phần chính:

*-Câu chuyện các người phụ nữ nơi ngôi mộ trống kết thúc với việc phero đến thăm mộ để kiểm soát lại (c 1-12).

*-Câu chuyện trên đường Emmaus đi tới việc biết được Chúa cũng đã hiện ra với Phero (c 13-35).

*-Chúa hiện ra với các môn đệ tại một bữa ăn dẫn tới việc Chúa Giesu ủy thác cho các môn đệ sứ vụ truyền giáo (c 36-49).

*-Chúa Giesu thăng thiên (c.50-52)

Có lẽ nên hiểu đây là một biến cố (sống lại, vinh quang, Lên trời, Chúa Thánh Thần hiện xuống –màu nhiệm phục sinh) đã được Luca lịch sử hóa khi ông viết về việc Chúa Giesu lên Trời rất rõ ràng sau 40 ngày sống lại và việc Chúa Thánh Thần hiện xuống. Đối với Luca, Chúa lên trời kết thúc sự xuất hiện của chúa Giesu, trừ trường hợp đặc biệt hiện ra với Phaolô. Theo Luca thì lễ Thăng Thiên kết thúc thời đại chúa Giesu (Lc 24:50-53) trong lịch sử ơn cứu độ, đồng thời báo hiệu khởi đầu thời đại Giáo Hội.

PHÙ HỢP VỚI KINH THÁNH DO THÁI

Cuối cùng Tin Mừng Luca nhấn mạnh những điều đã được viết trong Kinh Thánh Do Thái phải được thi hành, bởi lẽ kế hoạch của Thiên Chúa không thể không được hoàn thành. Đời sống, cái Chết và Sống lại của chúa Giesu Kito thì hoàn toàn phù hợp với Kinh Thánh. Vấn đề này có căn bản dựa trên chính lời chúa Kito phục sinh nói với các môn đệ: *“Khi còn ở với anh em, Thầy đã từng nói với anh em rằng tất cả những gì sách luật Maisen, các sách Ngôn Sứ và các Thánh Vịnh đã chép về Thầy đều phải được ứng nghiệm”* (Lc 24:44). Xác quyết này nói lên việc ứng nghiệm lời Kinh Thánh về màu nhiệm Chúa Phục Sinh là có căn bản, xác quyết trong nhiều đoạn trong Tin Mừng như: *“Con Người phải chịu đau khổ vô cùng...và sau khi chết 3 ngày Người sẽ sống lại”*. *“Nhưng như thế thì Lời Kinh Thánh ứng nghiệm sao được?”* (Mt 26:54). *“Lời Kinh Thánh này phải được ứng nghiệm và hoàn thành nơi Thầy”* Lc 22:37).

HIỆN DIỆN Ở TẤT CẢ MỌI CHỖ

Việc Chúa lên trời, người ta cho rằng Chúa tự tách ra khỏi mình dưới một hình thức mới cách biệt với Thiên Chúa. Không phải vậy. Là Thiên Chúa, khi nói chúa Giesu “ở đây” nghĩa là dưới dạng khác và rất đặc biệt. Chỉ có tách biệt thân xác mình khỏi khung cảnh lịch sử thì mới có thể nối kết với toàn thể thế giới một cách trọn vẹn.

Khi “Thăng Thiên”, Chúa đã cam kết với thế gian là người vẫn luôn luôn hiện diện. Vết chân người không phải như vết chân khắc vào đá để cho người ta coi, nhưng nó hiện diện trong tâm khảm những ai bước theo Chúa. Vì Chúa từ bỏ khả năng hiện diện tại một nơi nên người có khả năng hiện diện tại muôn nơi. Khi Chúa tan biến thì Chúa hòa nhập tràn đầy trái đất bằng sự hiện diện của Thiên Chúa. Thiên Chúa có mặt ở đây nhưng Người cũng có khả năng hiện diện trước chúng ta khi chúng ta hoàn thành ước mơ cuối cùng. Chúng ta về Thiên Đàng là để gần chúa Giesu. Chắc chắn Người không ngừng hiện diện với chúng ta qua mọi không gian và thời gian. Qua chúng ta, Chúa muốn hiện diện với chúng ta nhiều hơn nữa, nhất là với Giáo Hội của Người.

ĐÔI LỜI KẾT: BÀI HỌC CẦN PHẢI HỌC

Chúa Lên Trời dạy cho chúng ta một bài học rất thâm trầm về sở hữu và bị sở hữu. Qua thăng thiên, chúa Giesu cho chúng ta thấy cứ bám vào người và lịch sử cũng chẳng có ích lợi gì. Người không bám vào những người ở chung quanh làm họ mất tự do không tiếp tục được sứ mệnh Tin Mừng của họ. Đứng ra suốt cả đời Người, cái chết và sự phục sinh của Người đã dạy chúng ta biết chấp nhận mọi người và mọi sự như quà tặng mà chúng ta đã vay.

Chẳng tốt gì nếu cứ bám vào bạn bè và ôm chặt lấy kho tàng trần thế. Hãy học cách tôn trọng tất cả những gì chúng ta có với lòng biết ơn sâu xa, giữ mọi sự trong bàn tay rộng mở với mọi người. Trong khi cầu nguyện, hãy mở rộng tay và trao tất cả mọi kho tàng quý báu, những liên hệ bạn bè trong cuộc sống của chúng ta cho Thiên Chúa. Hãy ý thức và nghĩ về tha nhân và những cái mà chúng ta đang có. Hãy dùng thì giờ để cảm ơn Thiên Chúa vì những điều chúng ta có. Điều quan trọng nhất là kiếm những phương cách cụ thể để nói lên lòng tri ân những người mà chúng ta chịu ơn, kể cả Chúa Giesu. Giống như Chúa sống lại đã trao mình cho những kẻ yếu đuối và tình cảm thì Người cũng làm như vậy cho chúng ta. Thăng Thiên nhắc nhở chúng ta là Chúa chấp nhận những thiếu sót của chúng ta. Người chấp nhận bản tính con người là bất toàn, giả dối, phản bội, tham lam và thích uy quyền. Tuy nhiên Người vẫn kêu gọi chúng ta, cho chúng ta đời đời làm con dân của Người, sai chúng ta đi phục vụ Người, yêu mến Người bất kể những thiếu sót của chúng ta.

Việc Chúa lên trời, người ta cho rằng Chúa tự tách ra khỏi mình dưới một hình thức khác. Không đúng mà là ngược lại như vậy. Là Thiên Chúa, khi nói Chúa “ở đây” tức là Chúa hiện diện ở một dạng thức khác và đặc biệt. Chỉ có tách biệt thân xác mình khỏi khung cảnh lịch sử mới có thể nối kết với toàn thể giới một cách trọn vẹn được. Chúa Giesu đã rời thế gian để có thể sẵn sàng cho mọi người. Với chúa Giesu, ta có tương lai.

“Người mà bạn yêu mến không còn ở đây như trước kia nữa. Bây giờ người ở bất cứ nơi nào bạn hiện diện.” (St. John Chrysostom)

Fleming Island, Florida

May 4, 2015

NTC

VỀ MỤC LỤC

“MỜI NGƯỜI LÊN XE...”

Bài đọc một ngày thứ hai tuần VI mùa Phục Sinh, trích trong sách Công Vụ Tông Đồ, có một đoạn kể chuyện thế này:

Chúng tôi xuống tàu tại Trôa và đi thẳng đến Samôthra, và hôm sau đến Nêapôli; rồi từ đó đi Philipphê là thành thứ nhất vùng Makêđônia, và là xứ thuộc địa. Chúng tôi lưu lại thành này một ít ngày. Đến ngày Sabbat, chúng tôi đi ra ngoài cửa thành, đến bờ sông, chỗ người ta thường họp nhau đọc kinh. Chúng tôi ngồi xuống và giảng cho những phụ nữ đang tề tựu ở đó (Cv 16, 11-15).

Chúng ta hiểu đây là đoạn sách mà Luca ghi lại hành trình của Thánh Phaolô mà Luca được hân hạnh tháp tùng, từ ngữ “chúng tôi” trong đoạn này phản ánh cho chúng ta thấy một nhóm, một cộng đoàn, một đoàn sứ vụ truyền giáo đi với nhau, chia sẻ, cầu nguyện, sinh sống... và cùng nhau thi hành sứ mạng loan báo Tin Mừng. Hành trình truyền giáo không bao giờ lẻ loi.



Tin Mừng được loan đi từ một sinh hoạt rất tự nhiên và đời thường, một nhóm phụ nữ đang tụ họp ở bờ sông, nơi có những bóng mát của các tàn cây, những ngọn gió sông mát mẻ dịu dàng, sau những giờ kinh chung họ vui vẻ trò chuyện với nhau. Các Sứ Đồ tìm đến, gặp gỡ, thăm hỏi, trò chuyện và loan báo Tin Mừng. Bên dòng sông dâng tràn sức sống, Tin

Mừng được khởi loan cho một miền đất xa lạ, mệnh mông, nhưng đầy hứa hẹn và thách đố. Một lục địa mới mở ra cho hạt giống Đức Tin.■

Nghe đoạn Công Vụ Tông Đồ này chợt nhớ đến câu chuyện của các Thừa Sai trẻ Dòng Chúa Cứu Thế, gần 50 năm trước họ là những người trẻ, nay có người trong họ đã qua đời (Cha Vương Đình Tài, Thầy Marcô Đản), người đã về hưu nghỉ ngơi (Cha Nguyễn Văn Phán, ảnh kèm theo), kẻ ở lại đất Tây Nguyên cũng đã xế chiều (Cha Trần Sĩ Tín). Ngày ấy, những người trẻ đầy sức sống, bỏ phố thị rủ nhau lên Tây Nguyên, Tây Nguyên hoang sơ rừng rậm, Tây Nguyên lạnh lẽo ướt át, Tây Nguyên huyền bí đầy bất trắc, Tây Nguyên lạ lẫm đầy thách thức.



Đức Giám Mục Paul Seitz Địa Phận Kon Tum (ảnh chân dung kèm theo), bỏ tất cả mọi người lên xe, chiếc xe Jeep mui trần vượt đèo vượt suối, dừng lại bên bìa rừng, bên ngoài ngôi làng có tên là Pleikly, tất cả xuống xe, Đức Cha lấy Sách Thánh tuyên đọc một đoạn Kinh Thánh với chủ đề là sai đi, ngài đặt tay cầu nguyện và chúc lành cho mọi người rồi ngài lên xe về lại Pleiku. Bóng chiều của núi rừng nhanh chóng buông xuống, đoàn người lần mò vào làng. Đêm đầu tiên trong bản thượng họ qua đêm trong một căn chòi, sáng ra họ mới biết là nhà nốt dê ! Hành trình truyền giáo cho người J'rai ở Tây Nguyên bắt đầu bằng việc lo cái ăn, cái mặc, học cái tiếng, tập sống chung, tập làm

người bản xứ.

Câu chuyện truyền giáo của Thánh Phaolô như một khúc phim thơ mộng, câu chuyện của các Thừa Sai Dòng Chúa Cứu Thế ở Tây Nguyên không kém phần lãng mạn, nhưng những ngày sau đó là những ngày đối diện thực tế, đối diện khó khăn thử thách và đối diện với quyền lực thế gian luôn tìm cách chống lại Thiên Chúa.

Ngày nay những dòng sông trên quê hương này đã bị bức tử, những vạt rừng huyền bí đã không còn nữa, nhưng những lục địa mới vẫn cứ đang mở ra trước mắt chúng ta và luôn có những dòng sông mới, những cánh rừng mới Chúa mời gọi ta khám phá. Lục địa số, một nền văn hóa truyền thông, một đại lục thông tin.

Hãy khoác áo lông tử lang thang vào lục địa số nhưng phải có một tâm hồn khao khát truyền dẫn niềm vui, hãy lên xe đi vào tương lai đến những vạt rừng mới, dừng đỉnh quày balô tìm đến những buôn làng mới, nơi đó bao nhiêu người chờ đón chúng ta để được nghe kể chuyện về một người có tên Giêsu Nadarét, Người ấy đã bị giết chết đi nhưng đã sống lại và thực hiện bao nhiêu điều diệu kỳ, ai tin mà lãnh nhận Phép Rửa thì sẽ được sống đời đời.

Lm. VĨNH SANG, DCCT, 5.5.2016

(Tựa đề lấy từ bài hát "Ngàn trùng xa cách" của Phạm Duy)

VỀ MỤC LỤC

TRUNG TÂM HÀNH HƯƠNG LA MÃ BẾN TRE KỶ NIỆM 66 NĂM GẶP LẠI MẸ

Dù thời tiết oi bức, nóng nực hay nói đúng hơn là khắc nghiệt nhưng đã không cản được bước chân của đoàn con cái Mẹ từ muôn nơi không chỉ là những vùng lân cận của Bến Tre. Tình Mẹ - con và con – Mẹ quán quýt với nhau đến độ phải bỏ cả công ăn việc làm, bỏ cả cái nơi ổn định của cuộc sống để về bên Mẹ trên quãng đường dài đầy gian khổ.



Sáng hôm nay, ngày 5 tháng 5 năm 2016 đoàn con của Mẹ đã dắt díu nhau trở về với mảnh đất thiêng La Mã Bến Tre. Chưa kể một số con cái đã đến với Mẹ từ cả ngày hôm qua hay từ đêm hôm trước là nhóm Một Chút.



Từ đoàn xe đủ các loại chỗ ngồi đã nối đuôi nhau vào La Mã, có khi phải khựng lại vì lượng xe quá đông. Bãi xe 2 bánh phải nảy sinh ý tưởng là làm thêm một bãi phụ nữa ngay hướng trái từ sau cánh cổng nhà thờ.

Sau khi ổn định, có người đã tìm đến bên Mẹ để khẩn xin điều gì đó theo nguyện ước của riêng mình hay của người thân gửi gắm. Và, cạnh đó, có người tìm đến tòa Hòa Giải để lãnh bí tích Giao Hòa do các cha đã ngồi sẵn bên cánh phải nhà thờ.

Mọi sự đã chuẩn bị sẵn sàng !



8 giờ 20, sau lời giới thiệu thật dễ thương, nhẹ nhàng và trầm lắng của MC Minh Quân, cộng đoàn cùng hướng về Mẹ với diễn nguyện của quý nữ tu dòng Mến Thánh Giá Cái Mơn.



Phần diễn nguyện kết thúc, Cha GioaKim Hà Ngọc Phú đến từ Sài Gòn đã đưa cộng đoàn đến với Mẹ gần hơn qua giờ hành hương kính Mẹ. Kèm theo lời dẫn là lời chứng của người nhận ơn lành từ Mẹ. Chị Thiều Thị Thanh Tâm, 60 tuổi, nhà ở Kiên Giang. Chị chia sẻ với cộng đoàn rằng chị bị bướu cổ, đi đâu bác sĩ nào cũng kêu mổ. Có người nói ngày 13 tháng 5 có kỷ niệm Đức Mẹ La Mã Bến Tre để xin Mẹ cho bác sĩ khỏi mổ. Ngày 13 tháng 5, con và phái đoàn xuống đây và con nói Mẹ mổ cho con đi chứ con không dám để cho bác sĩ mổ. Đến giờ Lễ, con cầu nguyện với Mẹ và trong Thánh Lễ có một điều gì đó và xin với Mẹ nếu Mẹ cho con mổ thì con đi mổ. Và rồi đi siêu âm lại bác sĩ nói “Bà uống thuốc gì?”. Con nói bác sĩ chữa cho con là con lành tính. Đức Mẹ mổ cho con.

Sau khi nghe lời chia sẻ, Cha GioaKim Phú mời gọi cộng đoàn cùng nhau tạ ơn Chúa ! Halleluia.

Sau đó, Cha Phú mời gọi cộng đoàn cùng dâng lên Mẹ những lời nguyện xin Mẹ.

10 g 15, đoàn đồng tế cất bước từ Cung Thánh của nhà thờ La Mã Bến Tre. Đi sau cùng cũng là chủ tế Thánh Lễ đồng tế hôm nay đó là Đức Cha Phêrô Nguyễn Văn Khảm. Cùng với Đức Cha có khoảng 40 linh mục đến từ nhiều giáo phận và dĩ nhiên có quý cha trong giáo phận nhà Vĩnh Long.

Mở đầu Thánh Lễ, Đức Cha ngỏ lời với cộng đoàn : “Kính thưa Đức Ông và quý cha, kính thưa quý tu sĩ nam nữ và anh chị em. Sáng hôm nay lễ ra Đức Cha Phêrô Huỳnh Văn Hai – giám mục Giáo Phận Vĩnh Long hiện diện ở đây và chủ sự Thánh Lễ hành hương này nhưng Ngài có công việc đi vắng nên tôi là giám mục Mỹ Tho rất vui mừng cùng với Đức Ông, quý cha, quý tu sĩ cùng anh chị em dâng Lễ. Tôi đến đây cũng như anh chị em như khách hành hương với anh chị em vì lòng yêu mến Đức Mẹ cho nên rất vui mừng gặp anh chị em. Xin kính chào anh chị em. Chúng ta biết trên đồi Canve, khi Chúa Giêsu dâng mình trên Thánh Giá thì có Mẹ Maria - người mẹ thân yêu của Chúa Giêsu và của chúng ta - hiện diện ở đó. Vì thế, chúng ta xin Đức Mẹ giúp chúng ta cử hành Thánh lễ này một cách xứng đáng. Một cách cụ thể, giờ đây chúng ta khiêm tốn nhìn những thiếu sót, nhờ Mẹ chuyển cầu, xin Chúa tha thứ chúng ta để chúng ta xứng đáng cử hành mầu nhiệm Thánh.

Trong bài chia sẻ, Đức Ông Barnabê nói : “Trọng kính Đức Cha, quý cha, quý tu sĩ nam nữ và anh chị em thân mến ! Đức Cha Mỹ Tho thay mặt cho Đức Cha Vĩnh Long chúng ta chủ tế Thánh Lễ hôm nay. Tôi cũng thay mặt Đức Cha Vĩnh Long nói lên đôi lời chia sẻ nhân dịp chúng ta về đây. Đức Cha Vĩnh Long chắc chắn giờ đây hiện diện giữa chúng ta bằng tâm tình, bằng lời cầu nguyện ...

Sau đó, Đức Ông chia sẻ tâm tình về Đức Mẹ biến hình, Đức Mẹ hiện hình, đến ở lại với La Mã Bến Tre. Ngài nói rằng con cái đến với Mẹ La Mã kêu cầu Đức Mẹ La Mã Bến Tre, một cách tự phát tôi về đây hành hương cùng anh chị em, tôi muốn xin Đức Mẹ những ơn sau đây và tưởng Đức Mẹ sẽ nhậm lời về những ơn tôi sắp xin Đức Mẹ.

Trước hết, xin Đức Mẹ cứu chúng con thoát nguy cơ mất nước, mất chủ quyền dân tộc. Xin Mẹ cứu chúng con khỏi nguy cơ nô lệ, chết đói vì thiếu nước ngọt do người gây ra ... vì tình trạng nước mặn xâm lấn gây chết cây cối, đồng áng vốn là nguồn sống của dân Việt chúng con. Xin Mẹ cứu bà con miền Trung thoát khỏi tai họa khủng khiếp tàn phá môi trường môi sinh làm chết cá biển giết chết nghề sống và nghề sống của một số anh em đồng bào chúng con. Xin Mẹ cứu chúng con khỏi lòng dạ vô cảm, gây thiệt hại cho anh em đồng bào, làm thiệt hại đến đất nước quê hương chúng con. Sau cùng xin Mẹ cứu chúng con trước đả nguy hiểm là mất lòng đạo đức và lương tâm của con người.

Thưa anh chị em, đó là những lời chân thành tôi dâng lên Đức Mẹ trong ngày hành hương hôm nay. Anh chị em đồng ý thì vỗ tay ... (Sau đó một tràng vỗ tay cất lên).

Xin cảm ơn anh chị em tất cả và Tạ ơn Chúa.

Chúng ta không chỉ xin ơn nhưng chúng ta cũng cần bắt chước các gương lành của Mẹ.

Gương thứ nhất, Mẹ dự tiệc cưới Cana, Mẹ đã can thiệp với Chúa Giêsu để hóa nước thành rượu ...đó là gương lòng thương xót biết giúp đỡ người khác. Đức Thánh Cha Phanxicô mời gọi chúng ta tỏ ra sự quan tâm của chúng ta trước những khó khăn của anh chị em chúng ta ...

Gương thứ hai, Mẹ đã bác ái cụ thể đi thăm bà Isave. Chúng ta tùy hoàn cảnh tìm cách giúp anh chị em mình ...

Gương thứ ba là rút ra từ bài Phúc Âm hôm nay, sau khi hành hương, Chúa Giêsu ở lại Đền Thờ. Thánh Giuse và Mẹ Maria trở lại tìm con thì trong đời chúng ta, ưu tiên hàng đầu là tìm Chúa, gặp Chúa và rước Chúa vào nhà, nhất là nhà linh hồn của mình ...

... Như bó hoa thiêng liêng, để kỷ niệm 66 năm gặp lại Mẹ và 150 năm bức ảnh Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp được trao cho Dòng Chúa Cứu Thế. Tôi đề nghị anh chị em sống cụ thể lòng thương xót với anh chị em, lần hạt Mân Côi và cải thiện đời sống như Mẹ Maria nhiều lần dạy chúng ta và thứ ba là cầu nguyện hàng ngày với Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp.

Trước khi nhận phép lành cuối Lễ cũng như ơn toàn xá, Cha Đaminh Nguyễn Hữu Trung – quản nhiệm Trung Tâm Hành Hương La Mã – có đôi lời với Đức Cha Phêrô, quý cha, quý nam nữ tu sĩ và cộng đoàn.



Cha cảm ơn tình thương đặc biệt của Đức Cha Phêrô – giáo phận Mỹ Tho đã nhận lời đến đây dâng Lễ dù chỉ được báo trước có 10 ngày ... nhưng vì tình yêu thương, Đức Cha sẵn sàng đến chủ tế Thánh Lễ cho chúng con. Không biết dùng lời nào để diễn tả tình thương đó. Chúng con xin Chúa và Mẹ Maria đồng hành với Đức Cha trong sứ vụ. ...

Cha cũng cảm ơn quý cha hạt trường, quý tu sĩ nam nữ, cộng đoàn dân Chúa đã đến đây. Cha cũng nhắc đến ơn của những người đã xây dựng, đã làm nên Trung Tâm ... chúng con có ngày hôm nay chúng con dùng nền móng của những người cắm sào ... ngày hôm nay có được là chúng con có nhiều người cộng tác với chúng con ... có nhiều bà góa với 2 đồng xu để xây dựng nên Trung Tâm hôm nay. Xin nhờ lời chuyển cầu của Mẹ Maria luôn đồng hành với quý cha.

Cha cảm ơn quý cộng đoàn ... tuy đường xa và khó đi nhưng từ sáng có những người đã đến với Đức Maria. Sự nhiệt tình làm cho chúng con có sự nhiệt tình. Qua lời chuyển cầu của Mẹ Maria, xin cho quý vị những ơn cần thiết nhất.

Cha cũng ngỏ lời cảm ơn quý tu sĩ ... xin Chúa ban ơn để Hội Dòng phát triển trong tình yêu của Chúa ...

Cha cảm ơn những âm thầm giữ xe, trật tự, nấu ăn ... để mọi người tham dự Thánh Lễ. Xin Chúa trả công bội hậu cho quý vị.

Chúng tôi cảm ơn chính quyền các cấp ... quý vị đã giúp đỡ chúng tôi trong trật tự an ninh. Xin ơn trên ban ơn cho quý vị để quý vị thực hiện những gì đem lại hạnh phúc cho dân của mình ...

Sau lời cảm ơn của Cha Đaminh, những lẵng hoa tươi kính tặng Đức Cha và Đức Ông.

Sau đó. Đức Cha Phêrô chia sẻ những tâm tình của Đức Cha : Đức Cha kể lại tâm tình của Đức Cha cách đây 2 năm khi về nhận giáo phận Mỹ Tho. Đến nhà thờ thì ngay cửa nhà thờ Chính Tòa Mỹ Tho là ảnh Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp rất lớn. Như thế, giáo dân Mỹ Tho có lòng kính mến Đức Mẹ rất lâu rồi. Trong đoàn hành hương tôi nghĩ có cả giáo phận Mỹ Tho. Tôi nghĩ vì là hàng xóm láng giềng. Năm đầu tôi giảng tĩnh tâm cho Mỹ Tho, năm 2 tôi đi Vĩnh Long.

... Điều tôi ngạc nhiên là thấy anh chị em đông quá. Tôi không ngờ đông dữ dzậy ! Thấy đông quá ! Khung cảnh ở đây nhìn xuống toàn 1 màu xanh, màu xanh của cây cối. Anh chị em có thể cảm thấy chấp nhận được ... anh chị em bỏ thời giờ đến đây để cầu nguyện chứng tỏ lòng yêu mến của anh chị em với Đức Mẹ La Mã Bến Tre lớn lắm ...

Đức Cha cầu chúc cho Trung Tâm Hành Hương này càng ngày càng được mở ra để đón nhiều khách hành hương hơn nữa.

Cuối cùng điều tôi muốn nói trong thiệp mời có cụm từ độc đáo : “Gặp lại Mẹ”. Cụm từ này muốn diễn tả ý nghĩa 66 năm gặp lại Mẹ nhưng có ý nghĩa khác là gặp rồi nhưng gặp lại Mẹ để

hâm nóng tình Mẹ con, lòng yêu mến của chúng ta với Đức Mẹ. Gặp lại để kể lễ nhưng Đức Ông kể lễ từ những âu lo của đất nước phải nô lệ, kể lễ nỗi niềm của anh chị em miền Trung, của cá nhân, của gia đình mình nữa và cũng lắng nghe lời Mẹ nhắn nhủ trong đời sống như những tấm gương mà Đức Ông trình bày trong bài giảng. Chúng ta đến đây hành hương để những tâm tư của Chúa Giêsu thấm đẫm trong cuộc đời chúng ta để chúng ta có lòng thương xót như Cha trên Trời là đáng giàu lòng thương xót ...

Sau đó cộng đoàn nhận phép lành cuối Lễ.

Lễ xong, nhiều người nán lại cầu nguyện với Mẹ và đến 13 giờ, cộng đoàn cùng giã từ Mẹ và hẹn gặp Mẹ vào những dịp kỷ niệm khác của Trung Tâm Hành Hương La Mã Bến Tre.

Dịp gần nhất mà con cái trở về để kể lễ với Mẹ là dịp Trung Tâm Hành Hương La Mã sẽ được Đức Cha Phêrô Huỳnh Văn Hai – giám mục Giáo Phận Vĩnh Long – sẽ đến xúc dầu thánh hiến bàn thờ và ban bí tích Thêm Sức cho một số em nhỏ ở La Mã và Giồng Trôm.

Vẫn tin rằng Mẹ luôn che chở, phù trì và không bao giờ đến với Mẹ La Mã Bến Tre mà trở về tay không. Xin trao phó tất cả con cái của Mẹ trong tay Mẹ và xin Mẹ chuyển cầu cho con cái của Mẹ Hằng Cứu Giúp La Mã Bến Tre những ơn lành cần thiết, nhất là ơn đức tin để làm chứng cho Chúa giữa cuộc đời và ơn biết thương xót anh chị em đồng loại như Chúa đã thương xót.

Người La Mã

VỀ MỤC LỤC

THẾ NÀO LÀ TIN ĐỂ ĐƯỢC CỨU RỒI ?

Hỏi : xin cha giải thích thêm về quan niệm cho rằng chỉ cần tin Chúa Kitô là được cứu rỗi. chứ không cần làm gì thêm về phía con người.

Trả lời :

Tôi đã đôi lần nói rõ là giữa Công Giáo và Tin Lành có sự khác biệt lớn về vấn đề cứu rỗi (salvation). Anh em Tin Lành cho rằng chỉ cần tin Chúa Kitô thôi là được cứu rỗi và niềm tin này chỉ dựa vào Kinh Thánh mà thôi(sola scriptura). Sỡ dĩ thế, vì họ cho rằng do hậu quả của Tội Nguyên Tổ (original sin), con người đã mất hết khả năng hành thiện , tức là làm việc lành để được cứu rỗi. Cho nên chỉ còn tin Chúa Kitô là Cứu Chúa (Savior) là được cứu rỗi mà thôi.

Quan niệm thần học này chỉ đúng một phần. Đó là cây nhờ công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô. Công nghiệp này vô cùng quan trọng và cần thiết cho con người được cứu rỗi; vì nếu không có, thì không ai có thể làm được việc gì đáng được cứu rỗi. Đây là chân lý chúng ta phải tin không chút nghi ngờ.

Tuy nhiên, theo thần học Công Giáo, thì dù bản tính con người có bị băng hoại vì tội Nguyên Tổ, nhưng con người vẫn còn ý muốn tự do (free will) mà Thiên Chúa ban và tôn trọng cho con người xử dụng bao lâu còn sống trên trần thế và trong thân xác có ngày phải chết đi này. Do đó, nếu con người không muốn nhận ơn cứu độ của Chúa Kitô, khước từ Chúa để sống theo ý muốn của riêng mình và sống theo thế gian, thỏa hiệp với ma quỷ, thì Chúa không can thiệp để bắt buộc ai phải sống theo đường lối của Chúa và nhận công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô, Đáng đã đến trần gian để “ **hy sinh mạng sống mình làm giá chuộc cho muôn người.**” (Mt 20:28) .

Nhưng công nghiệp cứu chuộc này của Chúa Kitô cũng không đương nhiên hay tự động áp dụng cho hết mọi người mà không cần đòi hỏi con người có muốn lãnh nhận hay không.

Nếu muốn lãnh nhận thì phải sống sao cho phù hợp với những đòi hỏi của công nghiệp này, và đây là phần đóng của con người vào ơn cứu độ mà Chúa đòi hỏi.

Bằng cứ hiển nhiên là lời Chúa Giêsu đã nói rõ với các môn đệ xưa như sau:

“ **Không phải bất cứ ai thưa với Thầy: Lạy Chúa ! Lạy Chúa ! là được vào Nước Trời cả đâu, nhưng chỉ ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đáng ngự trên trời mới được vào mà thôi,**” (Mt 7: 21)

Thi hành ý muốn của Cha trên trời có nghĩa là chọn sống theo những đòi hỏi của đức tin để yêu mến Chúa trên hết mọi sự, yêu thương tha nhân như yêu chính mình, thực thi công bằng bác ái và sống trong sạch thánh thiện.

Nếu Chúa không đòi hỏi như vậy, và con người chỉ cần tin thôi, thì Chúa Giêsu đã không nói những lời trên với các môn đệ Người.

Nhưng thế nào là tin ?

Tin thì không thể chỉ nói suông ngoài môi miệng, mà phải sống niềm tin ấy cách cụ thể thì mới có giá trị cứu rỗi.

Thật vậy, Thánh Giacô-bê Tông Đồ đã dạy: “**Đức tin không có việc làm là đức tin chết**”, (Gc 2: 17). Ông Abraham, Tổ phụ dân Do Thái, đã trở nên công chính và đẹp lòng Thiên Chúa, vì ông đã thể hiện đức tin và lòng mến Chúa bằng hành động cụ thể khi dám hy sinh con một của mình là Ísaac, như Chúa đòi hỏi để thử thách đức tin và lòng mến của ông. Ông đã đem

con lên núi và sắp sát tế con mình làm lễ hy sinh dâng lên Thiên Chúa, thì Chúa đã sai Sứ Thần kịp thời can thiệp để cứu mạng sống của Isaac. Thiên Chúa sau đó đã phán bảo ông rằng: “...**bởi vì người đã làm điều đó, đã không tiếc con của người, con một của người, nên Ta sẽ thi ân giáng phúc cho người, sẽ làm cho dòng dõi người nên đông, nên nhiều như sao trên bầu trời, như cát ngoài biển khơi....chính vì người đã vâng lời Ta.**” (St 22: 16-18)

Như thế đủ cho thấy là đức tin, đức mến phải có hành động cụ thể đi kèm để chứng minh. Nếu không thì đức tin, đức mến sẽ trở thành vô nghĩa và không giúp ích gì cho ai cứ nói mà không làm, cứ lý thuyết suông mà không có thực hành tương xứng đi kèm..Kinh nghiệm thực tế đã cho chúng ta thấy là các chế độ cai trị độc đoán, phi nhân thì ai cũng biết và nhìn rõ sự mâu thuẫn, trái ngược giữa những gì người cai trị nói và những gì họ thực sự làm trong thực tế. Chính vì sự mâu thuẫn và khác biệt này mà người dân không còn tin những gì người cai trị nói nữa.

Để giúp con người biết sống đức tin, đức mến thực sự, Chúa Giêsu đã chỉ rõ cho các môn đệ xưa và mọi người chúng ta ngày nay phương cách cụ thể như sau:

“ Ai yêu mến Thầy, thì sẽ giữ lời Thầy

Cha của Thầy sẽ yêu mến người ấy

.....

Ai không yêu mến Thầy, thì không giữ lời Thầy

Và lời anh em nghe đây

Không phải là của Thầy, nhưng là của Chúa Cha, Đấng đã sai Thầy.” Ga 14: 23-24)

Nhưng thế nào là yêu và giữ lời Thầy ?

Chúa Giêsu đã giải thích rõ thêm như sau :

“ Nếu anh em yêu mến Thầy

Anh em sẽ giữ các điều răn của Thầy” (Ga 14: 15)

Giữ các điều răn của Thầy có nghĩa là thực thi hai điều răn quan trọng nhất là yêu mến Chúa hết tâm trí và yêu thương người khác như chính mình.

Yêu mến Chúa hết tâm trí thì không thể cũng yêu mến thế gian để chạy theo những quyền rũ về tiền bạc, danh vọng phù phiếm chóng qua ở đời này. Những ai chỉ chú tâm tham mê

tích lũy tiền của ở đời này, mà coi thường chuẩn bị cho đời sau, thì hãy mở tai nghe lời cảnh cáo sau đây của Chúa Kitô :

“ Đò ngốc ! nội đêm nay người ta sẽ đòi lại mạng sống người, thì những gì người sắm sẵn đó sẽ về tay ai ?. Kẻ nào thu tích của cải cho mình, mà không lo làm giàu trước mặt Thiên Chúa thì số phận cũng như thế đó.” (Lc 12: 20-21)

Tin yêu Chúa thì cũng không thể đi tìm hay tin một thần linh nào giúp cải thiện số phận của mình hoặc giúp mình may mắn thành công trên đường đời. Cụ thể, không được tin bói toán, cầu cơ, cầu hồn, tin phong thủy, bói bài, thầy bùa, thầy pháp... là những tội phạm điều răn thứ nhất dạy phải tôn thờ một Thiên Chúa Ba Ngôi duy nhất mà thôi.

Mặt khác tin yêu Chúa thì không được phép đi tìm những thú vui vô luân vô đạo

như đọc sách báo và coi phim ảnh khiêu dâm dẫn đưa đi tìm những thú vui dâm ô trụy lạc ở Thái Lan, Kampuchia, Mexico, và Việt Nam, nơi nghèo đói và suy đồi trầm trọng về luân lý đạo đức, đã khiến cho nhiều phụ nữ phải bán thân để kiếm tiền nuôi sống bản thân và gia đình...Thêm vào đó, còn phải kể đến tệ trạng thay vợ đổi chồng, li hôn li dị chỉ vì muốn mua vui, bất chấp tiếng nói của lương tâm và sự cười chê của dư luận .

Lại nữa, ,tin yêu Chúa thì phải thương người , đặc biệt là những người nghèo khó, bệnh tật , đau khổ để ra tay giúp đỡ họ theo khả năng của mình. Tại sao có thể bỏ nhiều tiền ra để đi tìm thú vui vô luân vô đạo,nhưng lại dừng dưng trước sự đau khổ, nghèo đói của người khác, những người mà Chúa Kitô đang thực sự hiện diện nơi họ và thách đố chúng ta thì hành bác ái đối với họ ?

Người Công giáo có đức tin mà đi vào những con đường tội lỗi này thì đã chối bỏ Chúa một cách công khai bằng chính đời sống của mình rồi.Và cho dù miệng có nói tin Chúa cả trăm ngàn lần thì cũng vô ích mà thôi.Chắc chắn như vậy.

Nói khác đi, tin yêu Chúa thì phải chứng minh cụ thể bằng hành động, chứ không thể nói suông được.Một trong những cách cụ thể đó là phải xa tránh tội lỗi, vì chỉ có tội mới làm cho con người xa cách Thiên Chúa là Đáng trọng tốt trọn lành.

Đó là lý do vì sao Thánh Gioan Tông Đồ đã dạy:

“ Ai phạm tội thì là người của ma quỷ.

Vì ma quỷ phạm tội từ lúc khởi đầu

Sở dĩ Con Thiên Chúa xuất hiện

Là để phá công việc của ma quỷ.” (1 Ga: 3: 8)

Đành rằng Chúa tha thứ mọi tội, trừ tội phạm đến Chúa Thánh Thần, tức tội hoàn toàn chối bỏ Chúa và tình thương của Người. Nhưng con người phải cố gắng về phần mình mà xa tránh tội lỗi. Nghĩa là không được lợi dụng lòng xót thương tha thứ của Chúa để cứ phạm tội và sống trong tội, rồi nại lấy có Chúa tha thứ hết.

Chúa thương và tha thứ : đúng, nhưng cho những người có tội biết ăn năn sám hối, và quyết tâm từ bỏ tội, sau khi đã lỡ phạm tội vì yếu đuối con người, chứ không tha thứ cho kẻ lợi dụng lòng thương xót tha thứ của Chúa để cứ sống trong tội, cứ làm những sự dữ như giết người giết thai nhi, bắt cóc hãm hiếp phụ nữ, chặt đầu con tin, buôn bán phụ nữ và trẻ gái để cung cấp cho bọn lưu manh, bất lương hành nghề mãi dâm và ấu dâm rất khốn nạn ở khắp nơi trên thế giới tục hóa, vô luân vô đạo hiện nay. Kẻ nào sống như vậy thì hãy nghe lời cảnh cáo nghiêm khắc sau đây của Chúa Kitô:

“ Ta biết các việc người làm. Người chẳng lạnh mà cũng chẳng nóng, Phải chi người lạnh hẳn hay nóng hẳn đi. Nhưng vì người cứ hâm hâm, chẳng nóng, chẳng lạnh nên Ta sắp mưa người ra khỏi miệng Ta.” (Kh 3:15-16)

Tóm lại, tin yêu Chúa thì phải có quyết tâm sống theo đường lối của Chúa và bước đi theo Chúa Kitô là **“ Con Đường, là sự Thật và là sự Sống.”** (Ga 14:6)

Sống theo đường lối của Thiên Chúa và bước đi theo Chúa Kitô là cách thể hiện niềm tin mạnh mẽ và sống động nhất để được cứu độ mà vào Nước Trời hưởng phúc vĩnh cửu với Chúa là Cha nhân từ, đang chờ đón và mở rộng vòng tay để ôm lấy mọi con cái tứ phương trở về, sau khi đã sống một đời tin yêu Chúa thực sự trên trần gian này.

Ước mong những giải đáp trên thỏa mãn câu hỏi đặt ra.

LM Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huân

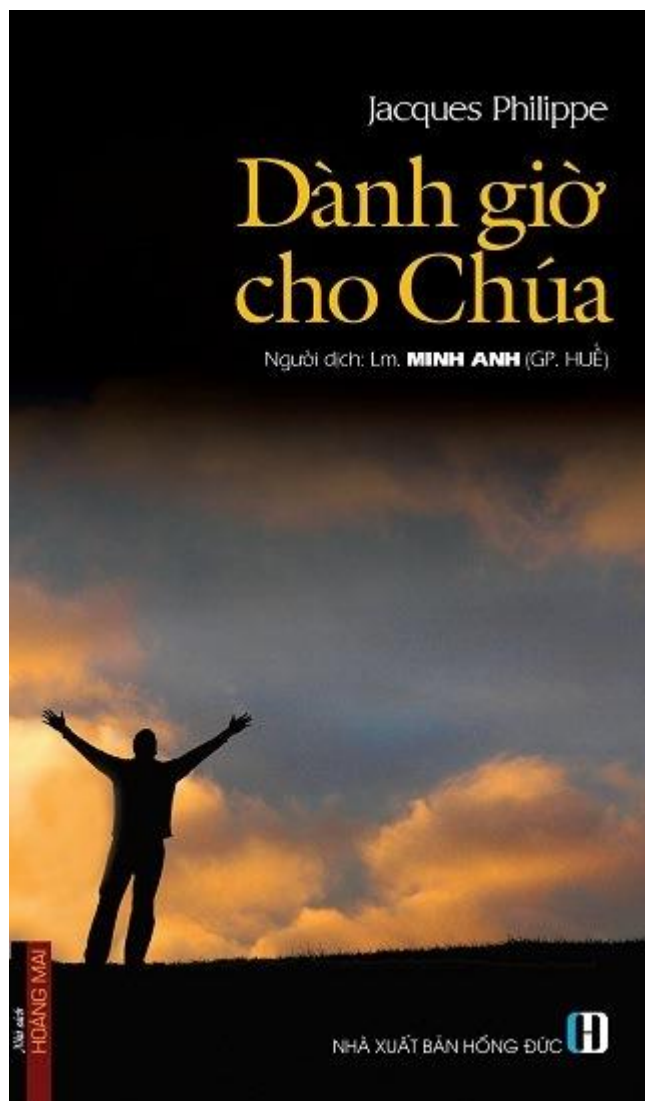
VỀ MỤC LỤC

SỬ DỤNG THỜI GIỜ THẾ NÀO ĐỂ KẾT HIỆP VỚI CHÚA

Nguyên tác: Du temps pour Dieu (Jacques Philippe)

Bản tiếng Anh: Time for God (Helena Scott)

Bản tiếng Việt: Dành Giờ Cho Chúa (Lm. Minh Anh)



SỬ DỤNG THỜI GIỜ THẾ NÀO ĐỂ KẾT HIỆP VỚI CHÚA

1. Những ý tưởng mở đầu

“Tôi đã quyết định dành nửa giờ hay một giờ mỗi ngày cho việc kết hiệp với Chúa. Tôi phải khởi đầu làm sao? Tôi phải làm gì để sử dụng tốt thời gian này?”. Trả lời những câu hỏi đó thật không dễ chút nào, vì ba lý do sau đây.

Trước tiên, các linh hồn rất khác nhau. Các linh hồn khác biệt nhau hơn những khuôn mặt của họ. Tương quan của mỗi người với Thiên Chúa là độc nhất vô nhị, do đó, việc cầu nguyện của mỗi người cũng độc nhất vô nhị. Không ai có thể vạch ra một lộ trình hay phương pháp vốn có thể áp dụng cho mọi người, bởi điều đó có nghĩa là coi thường tự do của người khác cũng như tính đa dạng của các hành trình thiêng liêng mà họ đang theo. Khi đáp trả sự thôi thúc của Thần Khí và trong sự tự do của Ngài, mỗi tín hữu khám phá lộ trình mà Thiên Chúa muốn dẫn mình đi.

Thứ đến, đời sống cầu nguyện tùy thuộc vào sự lớn lên trong đức tin và trải qua các giai đoạn. Những gì được áp dụng cho một thời điểm nào đó trong đời sống thiêng liêng lại không thể áp dụng ở một thời điểm khác. Phương thế đúng đắn cho việc tiến bộ trong đời sống cầu nguyện có thể rất khác nhau và điều đó lại phụ thuộc vào việc liệu người nào đó đang ở bước

đầu trên con đường cầu nguyện hay là Chúa đã bắt đầu dẫn dắt người ấy đến một trạng thái đặc biệt nào đó, những trạng thái mà thánh Têrêxa Avila gọi là “những nơi cư ngụ”. Đôi khi, chúng ta phải hành động; có lúc, phải bằng lòng đón nhận; khi khác, phải nghỉ ngơi hoặc phải chiến đấu.

Thứ ba, những gì được trải nghiệm trong đời sống cầu nguyện thật khó mô tả. Thông thường người cảm nghiệm nó không ý thức rõ điều đó. Một khi sống với những thực tại nhiệm mầu bên trong, chúng ta không thể diễn tả trọn vẹn bằng ngôn ngữ loài người. Thông thường, ngôn từ sẽ không bao giờ đủ để diễn tả những gì đang xảy ra giữa linh hồn và Thiên Chúa của nó. Hơn nữa, mỗi người nói về đời sống cầu nguyện đều nói đến những trải nghiệm riêng của họ, hay những gì nghe được từ người khác. Những trải nghiệm này chẳng là gì so với muôn hình vạn trạng trải nghiệm khác trong đời sống kết hiệp với Chúa.

Dẫu các chương ngại là như thế, nhưng giờ đây tôi vẫn sẽ thử giải quyết vấn đề, hy vọng Chúa sẽ ban ơn để có thể đưa ra một số chỉ dẫn, dẫu không phải là câu trả lời đầy đủ chính xác cho những trường hợp cụ thể, nhưng vẫn có thể đem đến một vài ánh sáng và khích lệ cho những độc giả thành tâm.

2. Khi vấn đề không đặt ra

Vậy chúng ta nên sử dụng thời giờ kết hiệp với Chúa thế nào? Hãy bắt đầu bằng việc nhận ra rằng, một đôi khi, điều đó không là vấn đề.

Sẽ không có vấn đề khi đời sống cầu nguyện diễn ra cách tự nhiên, có thể nói như thế... khi tương quan giữa chúng ta với Thiên Chúa là cả một thông hiệp yêu thương, khi mà thời giờ cầu nguyện được sử dụng thế nào không là vấn đề. Quả vậy, một đời sống kết hiệp với Chúa phải luôn như thế, vì theo thánh Têrêxa Avila, “cầu nguyện là tương giao bằng hữu, trong đó, con người tìm gặp và trò chuyện một mình với Thiên Chúa, Đấng mà qua đó, con người biết mình đang được yêu thương” (*Tự Truyện*, ch. 8). Hai người yêu nhau say đắm thường sẽ không gặp nhiều vấn đề về cách thức họ dành thời giờ cho nhau. Đôi lúc, chỉ cần ở bên nhau - và họ không cần làm điều gì khác! Nhưng thông thường, thật không may, tình yêu chúng ta dành cho Thiên Chúa quá hời hợt và không đạt đến cấp độ đó.

Về phía chúng ta, đối với loại hình “cầu nguyện tự nhiên” như thế, chỉ cần chấp nhận, vì nó có thể xảy ra ở những giai đoạn khác nhau trong hành trình thiêng liêng và cũng có thể có những hình thức khác nhau.

Chẳng hạn, điều này thường xảy đến với những người mới trở lại, tràn ngập niềm kính phục đối với vị Thiên Chúa họ mới khám phá, lòng đầy hân hoan và sốt sắng của những trẻ sơ sinh. Họ không gặp vấn đề gì về việc cầu nguyện. Được sinh ra bởi ân sủng, hăng hái dành thời giờ cho Đức Giêsu, họ có hàng ngàn điều cần thưa hỏi Chúa và họ đầy cảm xúc yêu thương với những ý nghĩ kiên cường.

Họ không nên ngần ngại từ chối tận hưởng thời gian ân sủng đó, đồng thời phải cảm tạ Chúa về điều đó. Nhưng họ phải khiêm tốn và đề phòng việc tự cho mình thánh thiện bởi lòng sốt sắng chủ quan hoặc có thể họ đoán xét người khác ít nhiệt tâm hơn mình. Ân sủng của những khoảnh khắc đầu tiên sau khi trở lại đó không xóa bỏ những lầm lỗi và bất toàn của họ, nhưng chỉ phủ lấp chúng thôi. Họ không nên ngạc nhiên nếu một ngày đẹp trời nào đó, lòng sốt sắng ấy biến mất và những lỗi lầm mà họ nghĩ việc trở lại đã giúp họ thoát khỏi đột nhiên quay trở lại với một sức mạnh không ngờ. Nay là lúc để họ kiên trì rút ra những bài học hữu ích từ sa mạc khô cằn của những thử thách như họ đã làm khi sống trong thời gian ân phúc với Thiên Chúa.

Cũng thế, thông thường, vấn đề sử dụng thời gian cầu nguyện thế nào cũng không nảy sinh ở cuối hành trình. Lúc ấy, Thiên Chúa có thể chiếm hữu con người trong giờ cầu nguyện ở một mức độ mà họ không thể kháng cự hoặc làm bất cứ điều gì cho chính mình: khả năng của họ bị cầm lại và tất cả những gì họ có thể làm là buông mình và vui lòng trước sự hiện diện của Người, Đấng đang xâm chiếm toàn bộ hữu thể của họ. Họ không làm một điều gì ngoài việc thưa lên “xin vâng”. Tuy nhiên, những người như thế phải mở lòng mình ra với vị linh hướng để được xác định rằng, liệu ân sủng họ đang lãnh nhận có thật là chính thực không, vì ở giai đoạn này, họ không còn ở trên những con lộ trơn tru nữa và cần phải thổ lộ cách chân thành với một ai đó. Các đặc ân phi thường trong cầu nguyện thường kéo theo những xung đột và nghi ngờ khi họ ngưng cầu nguyện và không còn kiên định như là nguyên nhân của những xung đột và nghi ngờ đó. Đôi lúc, nguyên việc chỉ cần cởi mở với vị linh hướng cũng có thể bảo đảm nguồn gốc thiêng thánh của các đặc ân đó, đồng thời giúp người ta tự do đáp trả các đặc ân đó cách trọn vẹn.

Cũng có một trường hợp trung gian, khá phổ biến và đáng nói đến bởi lẽ một đôi khi, hoàn cảnh xảy đến bất chợt hầu như không thể nhận thức được và người ta có thể cảm thấy nghi ngờ hoặc do dự không biết phải phản ứng làm sao: họ không chắc việc mình làm là đúng hay sai nhưng xem ra không có chọn lựa nào khác về vấn đề đang nảy sinh trong trường hợp đó. Điều đang xảy ra, trong thực tế, là những gì Chúa Thánh Thần bắt đầu dẫn dắt người đó vào một lối kết hiệp thụ động hơn. Trước đây, việc cầu nguyện của người đó khá “chủ động” theo nghĩa cốt ở suy tư, nguyện ngắm, đối thoại nội tâm với Đức Giêsu, những hành động của ý chí... chẳng hạn, việc dâng mình cho Ngài¹⁷. Nhưng rồi, đôi lúc họ bắt đầu mà không nhận ra rằng, lối cầu nguyện của mình đã được biến đổi. Thật khó để suy niệm và lý luận. Họ cảm nhận một thứ khô khan và có xu hướng ở lì trước mặt Chúa mà không làm hay nói bất cứ điều gì hoặc ngay cả nghĩ đến bất cứ điều gì đặc biệt với thái độ bình thản chú tâm và yêu mến. Hơn thế nữa, sự chăm chú đầy yêu thương thường phát sinh từ con tim hơn là khối óc thì hầu như không thể nhận thức được. Về sau sự chú tâm đó có thể mạnh hơn biến thành ngọn lửa bùng cháy yêu thương, nhưng thông thường, lúc khởi đầu, điều này hầu như không thể nhìn thấy.

Trong tình trạng này, nếu người ta tìm cách làm một điều gì khác để trở lại lối cầu nguyện “chủ động hơn” trước đây, họ sẽ không thành công. Thay vào đó, họ hầu như luôn có khuynh hướng trở lại tình trạng vừa được mô tả; đôi lúc họ có thể lo lắng hay ái ngại về điều đó bởi có cảm tưởng hiện giờ mình chẳng làm gì cả, đang khi cho đến lúc này, họ có cảm giác như đang làm một điều gì đó trong khi kết hiệp với Chúa.

Khi biết mình đang ở trong tình trạng này, đơn giản, hãy ở lại trong đó, đừng lo lắng cũng đừng để mình bị kích động. Thiên Chúa muốn đưa họ vào một lối cầu nguyện sâu sắc hơn và đây là một ân huệ lớn lao. Cứ để Người hành động và theo xu hướng tự nhiên, hãy trở nên thụ động. Hướng về Chúa trong bình an nơi tâm hồn như thế đã đủ cho việc cầu nguyện. Đây không phải là lúc hành động theo ý mình để sử dụng những khả năng và tài năng nhưng là lúc để Thiên Chúa hành động. Thiên Chúa chưa chiếm hữu hoàn toàn linh hồn. Tâm trí và ý chí của chúng ta vẫn đang hành động ở một mức độ nào đó: những ý tưởng và hình ảnh thoát ẩn thoát hiện, nhưng chỉ ở mức độ bên ngoài, hiếm khi được để ý đến và ít nhiều vô tình. Điều quan trọng không phải là sự dịch chuyển của tâm trí¹⁸, nhưng là việc hướng lòng về Chúa cách mật thiết.

Vậy đây là một số tình huống, trong đó, chúng ta không cần thắc mắc “Tôi phải dùng thời giờ cầu nguyện thế nào?”. Câu trả lời đã được đưa ra.

Dẫu vậy, đôi lúc vấn đề vẫn nảy sinh. Cách chung, trường hợp này xảy ra với những người lòng đầy thiện chí nhưng họ không có lửa yêu mến hoặc chưa cháy lửa yêu mến Chúa

¹⁷Đề tài này sẽ được đề cập đầy đủ hơn sau này khi nói đến việc phát triển đời sống cầu nguyện.

¹⁸Việc lo ra chia trí sẽ được bàn dưới đây.

đủ, vì thế, chưa lãnh nhận ơn cầu nguyện cách thụ động. Tuy nhiên, một khi đã nắm được tầm quan trọng của cầu nguyện, họ muốn dành thời giờ cho công việc đó cách đều đặn mà thực sự không biết phải bắt đầu làm sao. Bạn sẽ khuyên họ những gì?

Tôi sẽ không đưa ra câu trả lời trực tiếp cho câu hỏi này bằng cách bảo “Suốt thời gian cầu nguyện, bạn nên làm điều này điều kia, cầu nguyện thế này thế nọ”. Có lẽ sẽ tốt hơn khi bắt đầu bằng cách đưa ra những nguyên tắc hướng dẫn những con người này đi vào cầu nguyện.

Chương trước đã giải thích những thái độ nền tảng, chúng có giá trị cho mọi hình thức cầu nguyện và có thể nói, cho toàn bộ đời sống Kitô hữu như đã trình bày. Điều quan trọng không là các phương pháp hay những chỉ dẫn... nhưng điều quan trọng chính là thái độ - thiên hướng của linh hồn khi người ta đi vào cầu nguyện. Có một thái độ hay một thiên hướng đúng đắn là điều tối cần thiết cho việc kiên trì và sinh hoa kết trái trong việc cầu nguyện.

Lần này tôi sẽ đưa ra một số chỉ dẫn, không phải để xác định một thái độ cho bằng định hình một loại cảnh quan bên trong với những cột mốc và đường đi. Những ai muốn cầu nguyện sẽ tự do tìm cho mình một phương cách đi qua cảnh quan đó tùy vào việc họ đang ở đâu trong hành trình thiêng liêng và Chúa Thánh Thần đang dẫn họ đi lối nào. Một khi các tín hữu biết đôi chút về những cột mốc này, họ có thể định hướng cho mình và xác định những gì cần làm.

“Cảnh quan bên trong” của một đời sống cầu nguyện Kitô giáo được xác định và hình thành bởi một số chân lý thần học như sau.

3. Tính ưu việt trong hành động của Thiên Chúa

Nguyên tắc đầu tiên đơn giản nhưng cực kỳ quan trọng. Điều quan trọng trong đời sống cầu nguyện không hệ tại những gì chúng ta làm nhưng những gì Thiên Chúa làm trong chúng ta.

Nhận thức này sẽ mang lại cho chúng ta một sức mạnh giải phóng lớn lao, vì đôi khi, chúng ta không thể làm một điều gì cả trong việc cầu nguyện. Dẫu thế, điều đó thật ra không quan trọng lắm, vì cả khi chúng ta không thể làm gì, Thiên Chúa vẫn có thể. Người luôn hành động tận thâm sâu của linh hồn cả khi chúng ta không nhận ra điều đó. Cuối cùng, hành vi cốt lõi của việc cầu nguyện là đặt mình trước sự hiện diện của Thiên Chúa và ở lại đó. Vì rằng, Người không phải là Chúa của kẻ chết nhưng là của kẻ sống và sự hiện diện của Người, sự hiện diện của một Thiên Chúa sống động, thì linh hoạt, trao ban sự sống, chữa lành và thánh hoá. Đứng trước ngọn lửa, không ai không nóng lên; dưới ánh mặt trời, không ai không cháy sạm da. Cũng thế, duy trì việc ở lại trước nhan Thiên Chúa và để Người hành động tận nơi sâu thẳm của hữu thể mình, chúng ta đang thực sự làm những gì quan trọng nhất.

Nếu việc cầu nguyện của chúng ta không gì khác hơn ngoài điều ấy - ở lại trước mặt Thiên Chúa mà không làm hay nghĩ đến bất cứ điều gì đặc biệt, cũng không có bất cứ cảm giác khác thường nào nhưng với một thái độ thành tâm và tin tưởng phó thác - chúng ta đã làm một việc tốt nhất và không thể làm gì tốt hơn.

Đừng đo lường giá trị các giờ cầu nguyện bằng những việc chúng ta làm trong suốt thời gian đó khi nghĩ rằng... nó tốt đẹp và ích lợi khi chúng ta nói và nghĩ ra nhiều điều, để rồi, sẽ thất vọng nếu chúng ta không thể làm bất cứ điều gì. Việc cầu nguyện như thế hẳn sẽ rất nghèo nàn; ấy thế, Thiên Chúa vẫn có thể đã âm thầm làm những điều kỳ diệu nơi tâm hồn chúng ta suốt thời gian đó, Người làm những gì mà hoa trái của chúng chỉ tỏ hiện mãi về sau. Cái nguyên nhân của nguồn phú túc vô tận phát sinh từ việc cầu nguyện không là những ý tưởng hay hành động của chúng ta, nhưng là những hoạt động của Thiên Chúa nơi tâm hồn

mỗi người. Chỉ trong Vương Quốc Nước Trời, chúng ta mới có thể thấy bao hoa trái của việc cầu nguyện.

Thánh nữ Têrêxa Hài Đồng Giêsu biết rõ điều này. Chị đã gặp vấn đề trong việc cầu nguyện: Chị đã từng buồn ngủ! Đó không phải lỗi của chị - chị còn rất trẻ khi vào Nhà Kín Carmel và giờ ngủ không đủ cho chị với lứa tuổi đó. Nhưng chị không quá thất vọng về yếu đuối này, chị nói:

Tôi nghĩ các em bé làm vui lòng cha mẹ chúng biết bao khi chúng ngủ cũng như khi chúng thức; các bác sĩ không để bệnh nhân ngủ để phẫu thuật đó sao. Và cuối cùng, tôi nghĩ, “Chúa thấy chúng ta yếu đuối nhường nào, Người nhớ chúng ta là cát bụi” (*Tự Truyện*, Thủ Bản A).

Phần bị động trong cầu nguyện lại là phần quan trọng nhất. Cầu nguyện không hề tại việc làm một điều gì đó cho bằng phó mình cho hành động của Thiên Chúa. Một đôi khi, chúng ta cần chuẩn bị và bám sát hành động của Người, nhưng rất thông thường, chỉ cần thuận theo hành động đó, ấy là thời điểm khi những gì quan trọng nhất đang xảy ra. Thỉnh thoảng, chúng ta thậm chí ngưng mọi hoạt động để Thiên Chúa có thể tự do hành động. Như thánh Gioan Thánh Giá đã giải thích rất rõ, đây là lý do tại sao thỉnh thoảng, chúng ta trở nên khô khan khi không thể suy tư, tưởng tượng hay cảm nhận bất cứ điều gì... kể cả không thể nguyện ngắm. Thiên Chúa đặt chúng ta vào tình trạng đó, một loại đêm tối, để chỉ mình Người hành động cách thâm sâu như một nhà phẫu thuật gây mê bệnh nhân hầu có thể tự do tiến hành công việc!

Chúng ta sẽ trở lại điểm này. Giờ đây, những gì cần nắm bắt là nếu, dù rất thiện chí, chúng ta vẫn không thể cầu nguyện tử tế, không có lấy một cảm xúc tốt đẹp hay một ý tưởng hay ho nào... thì không vì thế mà chúng ta buồn. Chúng ta nên dâng sự nghèo khó của bản thân cho hành động của Thiên Chúa, đồng thời, làm cho việc cầu nguyện trở nên giá trị hơn hình thức cầu nguyện vốn thường làm cho mình cảm thấy tự mãn. Thánh Phanxicô Salêsiô hay cầu nguyện rằng, “Lạy Chúa, con không là gì khác ngoài một khúc gỗ: xin hãy đốt nó đi!”.

4. Tính ưu việt của tình yêu

Nguyên tắc thứ hai cũng tuyệt đối căn bản: *tình yêu trỗi vượt trên tất cả mọi sự*. Thánh Têrêxa Avila bảo, “Trong cầu nguyện, điều quan trọng không phải là suy tư nhiều nhưng yêu mến nhiều”.

Điều thánh Têrêxa Avila lưu ý trên đây mang một ý nghĩa giải thoát lớn lao! Một đôi khi, chúng ta không thể suy tư, không thể suy niệm hoặc không thể cảm nhận... nhưng lại luôn luôn có thể yêu mến. Thay vì lo lắng và nản lòng, những người mệt mỏi, những người phải giày vò bởi lo ra chia trí, những người không thể kết hiệp với Chúa luôn luôn có thể dâng lên Người sự ngất nghèo của mình trong tín thác bình an. Làm như thế, họ đang thực hiện tuyệt vời việc kết hiệp với Chúa. Tình yêu là để vương và dù hoàn cảnh thế nào, rốt cuộc, vẫn luôn chiến thắng. Thánh nữ Têrêxa Hài Đồng Giêsu trích dẫn câu nói của thánh Gioan Thánh Giá, “Tình yêu rút ra lợi ích từ mọi sự, xấu cũng như tốt”. Tình yêu rút ra lợi ích từ những cảm xúc, những khô khan, những suy tư sâu xa... từ sự cần cỗi cũng như những nhân đức, kể cả tội lỗi... và từ nhiều điều khác nữa.

Nguyên tắc này gắn liền với nguyên tắc đầu tiên: hành động của Thiên Chúa trỗi vượt trên hành động của chúng ta. Nhiệm vụ chính của mỗi người trong cầu nguyện là yêu mến. Thế nhưng, trong tương quan với Thiên Chúa, yêu mến trước hết, có nghĩa là *hãy để cho mình được yêu*. Điều này không dễ như người ta tưởng. Nó có nghĩa là phải tin vào tình yêu... đang

khi rất thông thường, nghi ngờ tình yêu là điều quá dễ dàng. Nó còn mang một ý nghĩa khác là chúng ta phải chấp nhận sự ngặt nghèo của mình.

Thông thường, chúng ta cảm thấy dễ dàng khi yêu hơn là để mình được yêu. Làm một điều gì đó, trao tặng một điều gì đó khiến chúng ta hài lòng và cảm thấy hữu ích... nhưng để mình được yêu có nghĩa là bằng lòng không làm bất cứ việc gì và trở nên không là gì cả. Nhiệm vụ đầu tiên của chúng ta trong việc kết hiệp với Chúa là để mình được Thiên Chúa yêu thương như những trẻ nhỏ thay vì trao tặng Người hoặc làm bất cứ một điều gì đó cho Người. Hãy để Thiên Chúa thoả thích yêu thương chúng ta. Điều đó thật khó, vì nó có nghĩa là phải có một niềm tin vững như bàn thạch vào tình yêu Người dành cho chúng ta; đồng thời, cũng hàm ý chấp nhận nỗi ngặt nghèo của mình. Ở đây, chúng ta chạm đến một điều gì đó tuyệt đối căn bản: sẽ không có một tình yêu đích thực dành cho Thiên Chúa nếu tình yêu đó không được xây dựng trên việc thừa nhận tính thiên tuyệt đối của tình yêu Người dành cho chúng ta; không có tình yêu đích thực nào dành cho Người lại không nắm vững điều này là, trước khi làm bất cứ việc gì, tiên vãn, chúng ta phải lãnh nhận. Thánh Gioan nói với chúng ta, “Tình yêu cốt ở điều này: không phải chúng ta yêu mến Thiên Chúa, nhưng Thiên Chúa yêu chúng ta trước” (1Ga 4, 10).

Trong tương quan với Thiên Chúa, hành vi yêu thương đầu tiên, hành vi vốn là nền tảng cho mọi hành động yêu thương chúng ta dành cho Người, là thế này: tin rằng Người yêu thương và chúng ta để cho mình được yêu trong sự khốn cùng của bản thân, mà quả đúng như thế; điều này hoàn toàn tách biệt với bất cứ công nghiệp hay nhân đức nào mà chúng ta có thể có. Đây quả là nền móng vững chắc để xây dựng mối tương quan giữa chúng ta với Thiên Chúa, một tương quan bền vững. Bằng không, tương quan ấy sẽ bị méo mó bởi một tinh thần Biệt Phái Giả Hình nào đó mà trung tâm của nó không được chiếm ngự hoàn toàn bởi Thiên Chúa nhưng bởi chính cái tôi của mình, hoạt động của chúng ta, nhân đức của chúng ta hay một điều gì đó tương tự như thế.

Đây là một thái độ khá gắt gao vì nó đòi buộc chúng ta dịch chuyển trọng tâm đời mình từ cái tôi của bản thân sang Thiên Chúa và quên mình đi. Nhưng điều đó giải thoát chúng ta. Thiên Chúa không tìm kiếm chúng ta trước hết để làm công kia việc nọ, chúng ta là “những đầy tớ vô dụng” (Lc 17, 10). Thánh nữ Têrêxa Hài Đồng Giêsu bảo, “Thiên Chúa không cần việc làm nhưng Người khao khát tình yêu của chúng ta”. Tiên vãn, Người đòi chúng ta để cho mình được yêu, tin vào tình yêu của Người và điều đó lại luôn luôn có thể. Cầu nguyện tự bản chất cốt tại điều này: ở lại trước sự hiện diện của Thiên Chúa và để cho Người yêu thương. Một cách dễ dàng, việc đáp lại tình yêu của Chúa sẽ xảy ra hoặc trong suốt thời gian cầu nguyện hoặc kết hiệp với Người bên ngoài thời gian đó. Chính Người sẽ sản sinh những gì tốt lành trong chúng ta và làm cho chúng ta có khả năng thực hiện “công trình tốt đẹp mà Thiên Chúa đã chuẩn bị cho chúng ta” (Eph 2, 10).

Một hiệu quả khác nảy sinh từ tính ưu việt của tình yêu là hoạt động của chúng ta trong đời sống kết hiệp với Chúa phải được hướng dẫn bởi nguyên tắc này: hãy làm bất cứ điều gì hưởng ứng và củng cố tình yêu. Đây là tiêu chí duy nhất để nói rằng, việc làm này, việc làm kia trong cầu nguyện là đúng hay sai. Bất cứ điều gì dẫn đến tình yêu đều đúng. Nhưng dĩ nhiên, phải là tình yêu đích thực chứ không hời hợt, giàu cảm xúc - ngay cả những cảm xúc cháy bỏng, nếu được Thiên Chúa ban cho vẫn có những giá trị của chúng trong khi biểu lộ.

Những ý tưởng, những quan tâm và những hành vi bên trong vốn nuôi dưỡng hay biểu thị tình yêu dành cho Thiên Chúa... đều làm chúng ta lớn lên trong niềm tri ân tín thác với Người, đồng thời khơi dậy và thôi thúc một niềm khát khao phó mình hoàn toàn cho Người, thuộc về Người và trung tín phụng sự Người như vị Chúa duy nhất của mình - đây là những gì thường tạo nên cái được gọi là cần thiết nhất, quan trọng nhất mà chúng ta làm được trong cầu nguyện. Tất cả những gì vốn làm tình yêu của chúng ta đối với Thiên Chúa trở nên mạnh mẽ đều là một chủ đề tốt cho việc cầu nguyện.

NHẢM ĐẾN ĐIỀU GIẢN DỊ

Từ tất cả những điều trên đây, một hệ quả rất thiết thực kéo theo: trong khi kết hiệp với Chúa, chúng ta không nhảy từ việc này sang việc nọ hoặc nhân lên gấp bội những ý tưởng, những suy tính hoặc ngây ngất trong một trạng thái lý thú nào đó với những gì bay bổng phiêu diêu hơn là một sự hoán cải tâm hồn thiết thực và cụ thể. Sẽ chẳng ích lợi bao nhiêu cho tôi khi áp ủ các ý tưởng cao siêu về những mầu nhiệm đức tin rồi thay đổi việc chú tâm vào suy niệm của mình để rảo qua các chân lý thần học và toàn bộ Thánh Kinh rồi rút cuộc, không cương quyết hơn trong việc phó mình cho Chúa và bỏ mình vì yêu mến Người. Thánh nữ Têrêxa Hải Đồng Giêsu bảo, “Yêu là hiến dâng mọi sự và hiến dâng chính mình”. Việc kết hiệp với Chúa mỗi ngày chỉ tập trung vào một ý tưởng duy nhất, rồi cứ suy đi nghĩ lại không ngơi - để khuấy động tâm hồn mình hiến trao hoàn toàn cho Chúa và không ngừng củng cố quyết tâm phụng sự Người và tuân theo quyền năng của Người - rồi việc cầu nguyện của tôi hẳn sẽ ít lớn lao hơn, nhưng tốt hơn nhiều.

Một sự kiện được kể lại nổi bật trong cuộc đời thánh nữ Têrêxa Hải Đồng Giêsu cho thấy sự trỗi vượt của tình yêu. Không lâu trước khi Têrêxa qua đời, khi chị rất đau đớn và nằm liệt trên giường, Mẹ Agnès, chị của ngài, đã đến bên Têrêxa và hỏi “Em đang nghĩ gì thế?”, “Em không nghĩ gì cả, em đau quá. Vì thế em cầu nguyện”. Mẹ Agnès gắng hỏi, “Thế em nói gì với Chúa Giêsu”. Têrêxa thưa, “Em không nói gì, em chỉ yêu mến Ngài”.

Đây là phương thức cầu nguyện nghèo khó nhất và sâu thẳm nhất: một hành vi yêu mến đơn sơ, vượt xa mọi ngôn từ và ý tưởng. Chúng ta cũng hãy khát khao sự đơn sơ ấy. Cuối cùng, việc kết hiệp với Chúa của chúng ta cũng phải là một hành vi yêu mến đơn thuần và chỉ cần như thế. Nhưng để đạt được sự đơn sơ đó, cần có nhiều thời gian và hoạt động của ân sủng ở một cấp độ thâm sâu. Tội lỗi khiến chúng ta trở nên quá phức tạp và như thế, làm hao mòn toàn bộ khả năng của mình. Hãy nhớ rằng: giá trị của việc kết hiệp với Chúa không được đo bởi bao việc chúng ta làm; trái lại, việc cầu nguyện càng gần hành vi yêu thương đơn sơ đó, càng có giá trị. Cũng thế, thông thường, cầu nguyện càng đơn sơ, đời sống thiêng liêng càng tiến bộ. Chúng ta sẽ xem xét kỹ hơn về điều đó.

Trước khi tạm gác chủ đề này, chúng ta cần bàn đến một cơn cám dỗ có thể nảy sinh trong việc kết hiệp với Chúa. Một đôi lần, khi cầu nguyện chúng ta có thể nghĩ đến một điều gì đó rất sâu xa và hấp dẫn - một soi sáng mới về mầu nhiệm Thiên Chúa, một hiểu biết mới về đời sống mình hay một điều gì đó tương tự. Dù chúng có vẻ sáng sủa lúc đó... nhưng thường vẫn có một nguy cơ trong các ý tưởng chợt đến và chúng ta cần cảnh giác. Chắc chắn, có lúc Thiên Chúa soi rọi và tạo những cảm hứng sâu xa trong suốt quá trình cầu nguyện, nhưng nán lại trong những ý tưởng này, có thể chúng ta sẽ quay lưng với sự hiện diện ít phô trương nhưng lại rất thiết thực hơn của Người. Bị lôi cuốn, cháy bừng nhiệt tâm... cuối cùng, có thể chúng ta chú tâm đến những ý tưởng của mình hơn là để lòng để trí đến Thiên Chúa. Khi giờ cầu nguyện kết thúc, toà nhà tâm trí sụp đổ, để lại chút ít đặng sau.

5. Thiên Chúa thông ban chính mình qua nhân tính Đức Giêsu

Theo sau tính ưu việt của hành động Thiên Chúa và của tình yêu, còn có một nguyên tắc thứ ba vốn cũng là nền tảng cho đời sống chiêm niệm của người Kitô hữu: *chúng ta tìm gặp Thiên Chúa trong nhân tính Đức Giêsu*.

Lý do chúng ta thực hành kết hiệp là để đi vào thông hiệp với Thiên Chúa, nhưng Thiên Chúa, nào ai biết. Vậy, tìm kiếm Người bằng cách nào? Đức Giêsu Kitô, Thiên Chúa thật và người thật, Đấng Trung Gian duy nhất. Nhân tính của Ngài, nhân tính của Con Thiên Chúa, là

môi giới của mọi cuộc tìm kiếm, tìm gặp và nên một với Thiên Chúa. Thánh Phaolô dạy, “Nơi Ngài, tất cả sự viên mãn của thần tính hiện diện cách cụ thể” (Cl 2, 9). Nhân tính của Đức Giêsu là bí tích đầu tiên, qua đó, Thiên Chúa tự tỏ lộ Thần Tính cho con người.

Với tư cách phạm nhân, chúng ta cần sự hỗ trợ của những gì thuộc vật chất để đạt được những thực tại thiêng liêng. Thiên Chúa biết điều này và đây là lời giải thích cho toàn bộ Mầu Nhiệm Nhập Thể. Chúng ta cần nhìn thấy, chạm đến và cảm nhận. Nhân tính thể lý và hữu hình của Đức Giêsu Kitô là sự bộc lộ việc hạ mình tuyệt diệu của Thiên Chúa đến với chúng ta. Biết chúng ta được dựng nên bằng gì, Người ban cho chúng ta khả năng vươn tới những thực tại thần linh bằng phương thế của con người, chạm đến những gì là thần thiêng bằng phương tiện của con người. Thần Khí đã hoá thành nhục thể. Đức Giêsu là đường dẫn chúng ta đến với Thiên Chúa. Thánh Philipphê thưa với Đức Giêsu, “Thưa Thầy, xin tỏ cho chúng con thấy Chúa Cha, như thế là chúng con mãn nguyện”, Đức Giêsu đáp, “Ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha” (Ga 14, 8-9).

Ở đây, chúng ta gặp thấy một mầu nhiệm vĩ đại và tuyệt diệu. Nhân tính Đức Giêsu, trong tất cả mọi khía cạnh của nó, cả những khía cạnh có vẻ hèn hạ và ít quan trọng nhất, là một *không gian bát ngát để con người có thể kết hiệp với Thiên Chúa*. Mỗi khía cạnh của nhân tính, mỗi đặc điểm tính cách của Ngài, cả những đặc điểm nhỏ bé và lu mờ nhất; mỗi lời Ngài nói, mỗi việc Ngài làm, mỗi cử chỉ, mỗi giai đoạn trong đời Ngài từ lúc tượng thai trong lòng Đức Maria cho đến Ngày Lên Trời... đều dẫn chúng ta đi vào hiệp thông với Thiên Chúa Cha nếu mỗi hiệp thông đó được lãnh nhận trong đức tin. Bằng việc khám phá nhân tính của Ngài như khám phá một mảnh đất thuộc về mình, xét xem nó tỉ mỉ như xem xét một cuốn sách được viết riêng cho mình, biến nó thành của riêng mình trong đức tin và đức mến... chúng ta sẽ lớn lên vững vàng trong sự thông hiệp với mầu nhiệm Thiên Chúa, một mầu nhiệm không thể tiếp cận, không thể dò thấu.

Như thế, đời sống cầu nguyện của một Kitô hữu sẽ luôn luôn được xây dựng trên nền tảng của một tương quan nào đó với nhân tính Đấng Cứu Độ con người¹⁹.

Các hình thức khác nhau về đời sống kết hiệp với Chúa của người tín hữu mà chúng ta sẽ đưa ra một số ví dụ ngay sau đây, thì giống nhau trong việc tìm kiếm những suy tư thần học, ở chỗ, chúng đều mang chúng ta vào sự hiệp thông với Thiên Chúa qua nhân tính của Đức Giêsu. Bởi nhân tính của Đức Giêsu Kitô là một loại bí tích - một dấu chỉ hữu hiệu cho sự hiệp nhất của con người với Thiên Chúa - chỉ cần kết hiệp với nhân tính đó trong đức tin, ngần ấy đủ cho chúng ta đi vào thông hiệp với Người.

Bérulle²⁰ diễn tả rất sâu sắc cái chiều kích, qua đó, các mầu nhiệm cuộc đời Đức Giêsu, dấu đã qua, vẫn là những thực tại trao ban sự sống và sống động cho những kẻ chiêm ngắm chúng trong đức tin.

Một cách nào đó, chúng ta phải thừa nhận bản tính vĩnh cửu của những mầu nhiệm này, vì trong một số hoàn cảnh nhất định, chúng đã qua đi nhưng vẫn trường tồn và đang là hiện tại cũng như sẽ mãi mãi như thế theo một cách khác. Những mầu nhiệm đó là quá khứ xét về mặt thực hiện, nhưng là hiện tại xét về mặt nhân đức và nhân đức thì không bao giờ mất cũng như tình yêu mà nhờ đó, mầu nhiệm được hoàn tất cũng không bao giờ mất. Nhờ đó, tinh thần, trạng thái, nhân đức, công nghiệp của mầu nhiệm sẽ luôn luôn là hiện tại... Điều này đòi buộc chúng ta phải xem những gì đã xảy ra, những mầu

¹⁹ Như mọi người đều biết, thánh Têrêxa Avila bám chặt vào chân lý này, ngược lại với một số người dạy rằng, để đạt đến sự kết hiệp với Thiên Chúa và sự chiêm ngắm tinh tuyền, cần đạt đến mức độ từ bỏ mọi quy chiếu đối với mọi sự liên quan đến các giác quan, ngay cả với nhân tính của Chúa chúng ta. Xem cuốn *Tự Truyện*, ch. 22, và *Six Dwellings*, VII.

²⁰ Hồng Y Pierre de Bérulle (1575-1629), Đấng Sáng Lập Dòng Giảng Thuyết (nước Pháp), tác giả nhiều tác phẩm thần học và đời sống thiêng liêng.

nhệm thuộc về Đức Giêsu không như những gì đã qua, đã khuất; trái lại, như những gì đang sống động và rất hiện sinh; từ đó, cả chúng ta nữa, chúng ta thu hoạch những hoa trái hôm nay và hoa trái đời đời.

Chẳng hạn, ngài áp dụng điều này cho thời thơ ấu của Đức Giêsu:

Thời thơ ấu của Con Thiên Chúa là một tình trạng tạm thời: những hoàn cảnh của thời thơ ấu đó đã qua, Ngài không còn là một trẻ thơ, nhưng có một điều gì đó thiêng thánh trong mầu nhiệm này tiếp tục tồn tại trên trời mang lại một trạng thái ân sủng tương tự cho các linh hồn đang lữ thứ trên trần gian, những linh hồn làm vui lòng Đức Giêsu Kitô bằng việc gắn bó và hiến dâng mình cho trạng thái khiêm hạ đầu tiên của Con Thiên Chúa làm người.

Có rất nhiều cách thức gặp gỡ nhân tính Đức Giêsu. Chúng ta có thể chiêm ngắm những việc làm và cử chỉ của Ngài; suy tư về lời nói và hành động của Ngài, về những biến cố trong cuộc đời trần thế và ghi nhớ những điều đó, chúng ta có thể nhìn vào gương mặt của Ngài trên một bức tượng, thờ phượng Thân Mình Ngài trong Thánh Thể, tuyên xưng danh Ngài cách triu mến và khắc ghi danh đó trong lòng... Tất cả những điều này giúp chúng ta kiên trì kết hiệp với Chúa, miễn là chúng ta không làm điều đó vì sự tò mò của trí óc nhưng trong sự tìm kiếm đầy yêu thương dành cho Đức Giêsu: "Tôi tìm người lòng tôi yêu dấu" (Dc 3, 1).

Suy tư trí óc không phải là những gì giúp chúng ta nhìn chăm chăm vào nhân tính Đức Giêsu theo một cách thức đến nỗi qua đó, chúng ta gặp được nhân tính Ngài ngang qua mối hiệp thông đích thực với mầu nhiệm Thiên Chúa khôn dò khôn thấu, nhưng điều này xảy ra nhờ đức tin - đức tin trong tư cách một nhân đức đối thần - được dậy lên bởi đức mến. Chỉ đức tin (thánh Gioan Thánh Giá đặc biệt nhấn mạnh điểm này) mới làm cho chúng ta mạnh mẽ để đi vào mầu nhiệm Thiên Chúa ngang qua con người Đức Kitô. Đây là đức tin, qua đó, chúng ta tháp nhập toàn bộ hữu thể mình vào Đức Kitô, trong Ngài, Thiên Chúa thông ban chính mình cho chúng ta.

Và đó là lý do tại sao phương thế ưu tiên để người Kitô hữu thực hành kết hiệp với Chúa là thông hiệp mật thiết với nhân tính của Đức Giêsu bằng bất cứ phương tiện hay phương pháp nào.

Chẳng hạn một phương pháp cổ điển rất được thánh Têrêxa Avila khuyến khích ít nhất ở Tây Phương, đó là: Sống cùng Chúa Giêsu như sống với một người bạn mà mình chuyện trò.

Chúng ta có thể hình dung mình đang đứng trước mặt Đức Kitô... khơi lên trong lòng những cảm xúc yêu thương sống động nhất dành cho Nhân Tính Thánh Thiêng của Ngài; sống trong sự hiện diện của Ngài, tâm sự với Ngài, cầu xin Ngài những điều chúng ta cần, kể cho Ngài những điều làm chúng ta đau khổ, chia sẻ niềm vui với Ngài thay vì để chúng xua Ngài ra khỏi những ý nghĩ của chúng ta; không tìm kiếm những cụm từ trau chuốt trong lời cầu nguyện nhưng tìm những từ ngữ diễn tả niềm khát khao hay nhu cầu của mình. Đây là phương thế tuyệt hảo để tiến nhanh trong đời sống cầu nguyện; những ai nỗ lực sống tình bạn quý giá với Ngài sẽ được hưởng nhờ Ngài và cảm nghiệm tình yêu đích thực dành cho Ngài, Đáng mà qua Ngài, chúng ta lãnh biết bao ơn ích - đó là những linh hồn, theo tôi, rất tiến bộ (*Tự Truyện*, ch. 12).

Chúng ta sẽ trở lại điểm này.

6. Thiên Chúa cư ngụ trong tâm hồn chúng ta

Nguyên tắc thần học thứ tư của chúng ta cũng đưa ra những chỉ dẫn hữu hiệu cho việc cầu nguyện. Bằng việc kết hiệp với Chúa, chúng ta tìm cách tháp nhập vào sự hiện diện của Người. Nhưng vì những mô thức hiện diện đó quá phong phú, nên có rất nhiều cách cầu nguyện khác nhau. Thiên Chúa hiện diện trong thọ tạo của Người và ở đó, chúng ta có thể chiêm ngắm Người; Người hiện diện trong Thánh Thể, và ở đó, chúng ta có thể tôn thờ Người; Người hiện diện trong Lời và chúng ta có thể tìm gặp Người bằng cách suy niệm Thánh Kinh...

Tuy nhiên, còn có một phương thức hiện diện khác của Người quan trọng bậc nhất đối với đời sống cầu nguyện là: *Sự hiện diện của Thiên Chúa trong tâm hồn chúng ta.*

So với các phương thức hiện diện khác, phương thức hiện diện của Thiên Chúa bên trong chúng ta không phải là một điều gì đó được cảm nghiệm (dù chúng ta có thể đạt đến điều đó, dần dần, ít nữa là vào những khoảnh khắc ưu tiên nào đó) nhưng là một điều gì đó được thấu hiểu nhờ đức tin. Không thành vấn đề những gì chúng ta có thể hoặc không thể cảm nhận, nhờ đức tin, chúng ta đoan chắc rằng, Thiên Chúa ngự trong nơi sâu thẳm tâm hồn mình. Thánh Phaolô bảo, “Anh em không biết thân xác anh em là đền thờ của Thánh Thần ngự trong anh em sao?” (1Cr 6, 19). Chính thánh Têrêxa Avila nói đến chân lý này, chân lý vốn đã biến đổi sâu sắc đời sống cầu nguyện của bà thế nào một khi nó được hiểu thấu.

Rõ ràng là nếu tôi đã hiểu, như hôm nay tôi hiểu, rằng trong cung điện bé nhỏ này của linh hồn tôi, một Vị Vua vĩ đại như thế đang sống, hẳn tôi đã không thường xuyên để Người ở một mình, hẳn tôi đã luôn mong gặp Người và quét tước từng bước hầu đoan chắc rằng, cung điện đó ít bẩn hơn. Thật cảm phục biết bao khi biết rằng Đáng mà sự cao cả của Người có thể khoả lấp khắp ngàn thế giới và hơn thế nữa... lại tự giam mình trong một nơi chật hẹp đến thế! Quả thật, là Chủ Thể, Người tự do; và vì yêu thương chúng ta, Người thu nhỏ lại cho vừa kích cỡ nhỏ bé của con cái Người²¹.

Chính đây là chân lý vốn mặc ý nghĩa cho yếu tố hướng nội trong đời sống cầu nguyện. Bằng không, hướng nội chỉ là sự quan tâm đến mình. Người Kitô hữu có quyền hướng vào nội tâm mình, bởi lẽ một khi vượt quá hơn cũng như chìm sâu hơn những yếu hèn nội tại của mình, họ gặp thấy Thiên Chúa, Đáng cư ngụ trong họ ngang qua tác động của Chúa Thánh Thần, Đáng “gắn gũi với chúng ta hơn chúng ta gắn gũi với chính mình”, thánh Augustinô nhận định như vậy; thánh Gioan Thánh Giá lại cho rằng, “Trung tâm sâu thẳm nhất của linh hồn là Thiên Chúa”²².

Bước vào cõi lòng mình trong đức tin, con người kết hiệp với Thiên Chúa đang ở đó. Một đôi khi kết hiệp với Thiên Chúa, chúng ta liên kết với Người như một Đáng Khác bên ngoài chính mình, một Đáng hiện diện cách ưu việt trong nhân tính của Đức Giêsu. Nhưng đôi lúc cũng chính trong cầu nguyện, chúng ta đi vào thâm sâu nội tâm mình, ở đó, chúng ta gặp Đức Giêsu, rất gần gũi và cận kề.

“Ai sẽ lên trời lấy xuống cho chúng tôi và nói cho chúng tôi nghe... Ai sẽ sang bên kia biển lấy về cho chúng tôi?... Thật vậy, lời đó ở rất gần anh em, ngay trong miệng, ngay trong lòng anh em” (Đnl 30, 12-14).

Bạn có nghĩ, sẽ chẳng ích gì cho một linh hồn đau khổ khi nó nắm bắt chân lý này để thấy mình không cần lên trời hưởng kiến thánh nhan Người Cha vĩnh cửu của nó... để nói với Người và nó cũng không cần phải la lên nhằm gây sự chú ý của Người đến nó? Dù chúng ta nói nhỏ nhẹ đến đâu, Người vẫn ở gần chúng ta đến nỗi có thể nghe chúng ta; cũng không cần chấp cánh để bay đi tìm Người, chỉ cần tĩnh lặng và chiêm ngắm

²¹ *Way of Perfection*, ch. 28.

²² *Living Flame of Love*, khổ 1, dòng 3.

Người bên trong chúng ta, và rồi, không ngạc nhiên trước sự hiện diện của một Vị Khách tốt lành đang ở đó. Với tất cả lòng khiêm tốn, hãy nói với Người như với một người cha, kể cho Người hay những nhu cầu của chúng ta như kể với một người cha, cho Người nghe những nỗi đau của chúng ta và xin Người chữa lành, nhưng vẫn nhận ra rằng mình không đáng làm con của Người²³.

Khi chúng ta không biết phải cầu nguyện thế nào, cách đơn giản nhất là trầm tư, giữ tinh lặng, đi vào tâm hồn, xuống tận thâm tâm... và trong đức tin, kết hiệp với sự hiện diện của Đức Giêsu, Đấng đang cư ngụ trong chúng ta và ở lại trong an bình với Ngài. Đừng để Ngài một mình, hãy ở bên Ngài. Ai kiên tâm thực hiện điều này, sẽ sớm khám phá thực tại của những gì mà các Kitô hữu Đông Phương gọi là “nơi chốn của linh hồn” - “căn phòng nội tâm”, theo cách gọi của thánh Catarina Siêna. Đây là trung tâm của hữu thể chúng ta, nơi Thiên Chúa cư ngụ và chúng ta có thể luôn cận kề Người. Vậy mà nhiều người, nam cũng như nữ, không hề biết đến không gian nội tâm này, một không gian dành cho sự kết hiệp với Thiên Chúa... bởi họ chưa bao giờ đến đó, chưa bao giờ viếng thăm khu vườn này để thưởng nếm hoa thơm quả ngọt của nó. Phúc thay ai khám phá *Nước Thiên Chúa bên trong chính mình*. Vương quốc này sẽ đổi đời họ.

Quả thế, tâm hồn con người là một vực thẳm của khốn cùng và tội lỗi, dẫu thế và sâu hơn thế, ở đó còn có Thiên Chúa. Thánh Têrêxa Avila cho rằng, một người kiên trì kết hiệp với Chúa khác nào một người đến giếng để lấy nước - người đó thả gầu xuống và thoát đầu, những gì mức lên được chỉ là bùn; nhưng nếu tin tưởng và kiên trì, sẽ đến ngày người đó tìm được nước tinh khiết nhất. “Ai khát, hãy đến với tôi, ai tin vào tôi, hãy đến mà uống! Như Thánh Kinh đã nói: từ lòng Người, sẽ tuôn chảy những dòng nước hằng sống” (Ga 7, 38).

Đây là chân lý về tầm quan trọng lớn lao đối với toàn bộ đời sống. Nếu kiên tâm cầu nguyện, chúng ta sẽ tìm được “nơi chốn của linh hồn”, rồi dần dần, những ý tưởng, quyết định và hành động vốn thường nảy sinh từ những gì bên ngoài (những băn khoăn lo lắng, bức dọc, những phản ứng trực tiếp) sẽ bắt đầu khơi nguồn từ trung tâm sâu thẳm của linh hồn, nơi chúng ta được kết hợp với Thiên Chúa trong tình yêu. Rồi mọi sự sẽ bắt nguồn từ tình yêu và chúng ta sẽ được tự do.

*

Như vậy, chúng ta đã có bốn nguyên tắc chủ đạo dẫn dắt trong đời sống kết hiệp với Chúa: tính ưu việt của hành động Thiên Chúa, tính ưu việt của tình yêu, nhân tính của Đức Giêsu như một khí cụ và cuối cùng, sự hiện diện của Thiên Chúa trong tâm hồn chúng ta. Bốn nguyên tắc này là những điểm quy chiếu giúp cho việc cầu nguyện của chúng ta được tốt đẹp.

Nhưng chúng ta cũng cần ý thức về sự phát triển của đời sống cầu nguyện qua những giai đoạn của đời sống thiêng liêng. Đó là chủ đề tiếp theo.

²³ Ibid.

LTS. Lm. Minh Anh, TGP Huế có một tài sản rất lớn và quý báu, đồng thời sẵn sàng trao tặng cho bất cứ ai muốn nhận, đó là 15 bản dịch của những tác phẩm uy tín và giá trị. Quý vị có thể chọn lựa tên tác phẩm và xin nhận qua email bằng file, hoặc tham khảo tại đây (tải về máy dễ dàng):

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&id=69>

DÀNH GIỜ CHO CHÚA ➡

Nguyên tác: Du temps pour Dieu (Jacques Philippe)

Bản tiếng Anh: Time for God (Helena Scott)

Bản tiếng Việt: Dành Giờ Cho Chúa (Lm. Minh Anh)

...Xin mở file kèm ➡

ĐƯỢC GỌI ĐỂ SỐNG

Sẽ không làm sao hiểu được con người nếu tách nó khỏi một tiếng gọi trở nên người hơn. Vậy tiếng gọi đó đến từ đâu? Đâu là nguồn cội của nó? Đây là câu hỏi then chốt của một cuộc đời. Dẫu đứng trong quan điểm Kitô giáo, tôi vẫn tin rằng, những suy tư sau đây vẫn có một điều gì đó để nói với bất cứ ai thành tâm thiện chí.

...Xin mở file kèm ➡

CUỘC CHIẾN THIÊN LIÊNG THEO THÁNH KINH, TRONG HỘI THÁNH & NƠI CÁC THÁNH - ONWARD CATHOLIC SOLDIER

“Đừng sợ những mưu chước, những công kích của ma quỷ, kẻ có thể đến cướp phá và chiếm cứ thành phố linh hồn con. Không, đừng sợ, nhưng hãy như những chiến sĩ đang dàn quân trên mặt trận, vũ trang bằng thanh kiếm đức ái của Thiên Chúa. Thanh kiếm này là ngọn roi quất vào chúng” (Thánh Catarina Siêna). [...File kèm ➡](#)

Tìm Kiếm và Giữ Lấy Bình An - Searching for and Maintaining Peace

Cần biết rằng, con đường dẫn đến Thiên Chúa, dẫn đến sự trọn lành mà Thiên Chúa đòi hỏi nơi chúng ta thì ngắn hơn, hiệu năng hơn và thật hiển nhiên, dễ dàng hơn khi chúng ta học biết dần dần cách thức giữ lấy bình an thẳm sâu trong tâm hồn ở bất cứ hoàn cảnh nào. Vì lẽ, lúc bấy giờ, tâm hồn đã phó mặc cho sự dẫn dắt của Thánh Thần, và với ân sủng của Người, Thiên Chúa có thể hành động nhiều hơn những gì mà tâm hồn có thể thực hiện bằng sức riêng của mình. [...File kèm ➡](#)

TỰ DO NỘI TÂM - La Liberté intérieure (Jacques Philippe)

Cuốn sách này nói đến chủ đề nền tảng của đời sống Kitô giáo: tự do nội tâm. Mục đích của nó thật rõ ràng. Mọi Kitô hữu cần khám phá ra rằng, ngay trong những hoàn cảnh bên ngoài bất ưng nhất, bên trong chúng ta vẫn có một khoảng không tự do mà không ai có thể lấy đi, bởi Thiên Chúa là nguồn mạch và là bảo chứng của tự do đó. Không có khám phá này, chúng ta sẽ luôn luôn bị giới hạn cách nào đó và sẽ không bao giờ nếm hưởng được hạnh phúc đích thực.

Nhưng nếu chúng ta học cách để cho khoảng không tự do nội tâm này mở ra, thì dù cho bao điều làm chúng ta đau khổ, vẫn không gì thực sự có thể đàn áp hay nghiền nát chúng ta. [...File kèm](#) ➡

Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của D. Wahrheit

Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của **D. Wahrheit** được hiệu đính từ một tập sách rất khó đọc dạng ronéo. Sau một thời gian dài tìm tác giả cũng như người dịch, tôi được Đức Ông Phêrô Nguyễn Văn Tài, Giám Đốc Đài Chân Lý Á Châu, cho biết: các sách có tên tác giả D. Wahrheit là những tác phẩm của Đài Chân Lý Á Châu đã phát thanh, được thính giả ghi lại trong thời gian khó khăn khi chưa có internet (D: Đài; Wahrheit: Chân Lý); và nay, được phép ngài cho phổ biến, tôi chân thành giới thiệu tập sách bổ ích **Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô** này cùng các bạn trẻ, cách riêng những bạn trẻ sắp bước vào đời sống hôn nhân. Lễ Thánh Monica, 27.8.2009. Lm. Minh Anh (Gp. Huế) [...File kèm](#) ➡

Thầy Dạy Khát Khao - Le Maître du désir

Con người muốn sống. Con người được tạo dựng để sống. Không chỉ tự nhiên tìm cách bảo tồn sự sống, nhưng chúng ta còn muốn phát triển nó, làm cho cuộc sống của mình hạnh phúc hơn, tươi đẹp hơn, thanh cao hơn, mạnh mẽ hơn; tắt một lời, sống động hơn. “Vì chưng, gánh nặng nề nhất là tồn tại mà không sống” (Victor Hugo). Sống có ý nghĩa gì nếu không có niềm vui sống? [...File kèm](#) ➡

HOA TRÁI THINH LẶNG - Thoughts in Solitude

Những lời ghi chép trong tập này được viết vào những năm 1953 và 1954 vào thời điểm mà tác giả, nhờ ân sủng của Thiên Chúa và nhờ sự rộng lượng của các Bề Trên, có thể tận dụng những cơ hội đặc biệt dành cho việc tĩnh tâm và suy niệm; từ đó, mới có đề tựa tập sách như trên. Điều này không muốn nói rằng, những lời ghi chép đó mang tính chủ quan hay tự thuật. Chúng không hề được nhắm đến như một tường trình về những cuộc phiêu lưu tinh thần. Đối với tác giả, không có cuộc phiêu lưu nào để viết, và nếu có, nó cũng sẽ không phó mặc cho việc in ấn trong bất kỳ trường hợp nào. Đây chỉ là những suy tư về đời sống chiêm niệm, những hiểu biết bằng trực giác mà dường như có một tầm quan trọng cơ bản vào một lúc nào đó trong quá khứ. [...File kèm](#) ➡

Một Quan Điểm Công Giáo về Tác Phẩm Sống Theo Đúng Mục Đích - “A Catholic Perspective on The Purpose Driven Life”

Là một linh mục Công giáo Rôma, từ hơn 50 năm nay, tôi vẫn thường lướt qua những phim ảnh và những cuốn sách được yêu chuộng như là nguồn tài liệu khả dĩ có thể sử dụng cho việc giảng dạy và viết lách. Sự hiếu kỳ đó đã dẫn tôi đến với quyển sách của Mục sư Rick Warren. [...File kèm](#) ➡

Sống Theo Đúng Mục Đích - The Purpose-Driven Life

Ngày nay, ta biết quá nhiều thứ, nhưng lại ít biết về chính mình, theo đuổi nhiều thứ nhưng không biết cái gì là chính. Ta quay cuồng và bị lôi kéo, bị xô đẩy giữa biết bao khuynh hướng, trào lưu mà không biết đi về đâu. Biết mình, biết mục đích đời mình và sống đúng mục đích, điều quan trọng bậc nhất trong đời sống này sẽ giúp đời sống ta thay đổi, có ý nghĩa và triển nở đến vô tận. (TGM Giuse Ngô Quang Kiệt, giới thiệu) [...File kèm](#) ➡

BÀI CA CỦA BÌNH MINH - THE SONG OF THE DAWN

Người ta có thể ngạc nhiên khi những ý tưởng sâu sắc lại được tìm thấy trong những tác phẩm thi ca của các nhà thơ hơn là của các triết gia; bởi lẽ, nhà thơ vận dụng hết mọi nỗi niềm và khai thác tối đa khả năng tưởng tượng. Như đá lửa, trong chúng ta, có những hạt giống của ánh sáng. Qua lý trí, triết gia khơi dậy chúng, đang khi nhà thơ làm cho chúng chiếu toả rạng ngời hơn nhờ đặc ân tưởng tượng. Descartes, Cogitationes Privatae [...File kèm](#) ➡

ĐI TRÊN NƯỚC - WALKING ON WATER

Cầu nguyện, yêu thương, đời sống tinh thần, đời sống đạo đức sắp giải thoát bạn khỏi những ảo giác. Một khi đời sống đức tin triển nở, thật tuyệt vời, tuyệt vời! Nhưng khi nó trệch hướng, thì đó là bệnh hoạn, một dịch tễ phải tránh. Khi ảo giác rơi rụng, con tim không còn bị tắc nghẽn, tình yêu sẽ nở hoa. Đó cũng là lúc hạnh phúc chợt đến và bắt đầu có sự đổi thay. Và rồi, chỉ khi đó, bạn mới biết Thiên Chúa là ai... [...File kèm](#) ➡

TAKING FLIGHT - BAY LÊN ĐI!

Đã một thời, Tony de Mello, một linh mục dòng Tên dạy hàng thiêng liêng không ngừng đánh động tâm hồn bao người khắp năm châu; bởi lẽ, ngài quá yêu đời, yêu cuộc sống - một cuộc sống thực tế, sôi nổi và tràn đầy niềm vui. Những chuyện kể đầy mê hoặc, đầy nhiệt huyết, đậm nét hài hước và những hiểu biết sâu sắc của ngài về bí quyết hạnh phúc, về việc khám phá bản ngã đích thực của mỗi người - tất cả đã tạo nên một tác động đầy phấn khích cho bất cứ ai đã từng nghe ngài. Ngài đến cho những tâm hồn được giải thoát, cho người vô cảm biết yêu thương, đem ý nghĩa cho tất cả những gì làm nên một nẻo đường thiêng liêng trên đó bao người đang tiến bước. [...File kèm](#) ➡

SADHANA - MỘT NẸO ĐƯỜNG DẪN TỚI THIÊN CHÚA - Linh Thao Kitô Giáo Theo Lối Đông Phương

Nguyên bản tiếng Anh chúng ta đang có là Sadhana toàn tập, không rút gọn, như tác giả đã lưu ý (complete and unabridged). Vì thế, bạn sẽ có một bản dịch đầy đủ. Ước mong sao, chúng ta cùng khám phá những chiều kích mới mẻ của kho tàng hiểu biết và tinh thần bên trong chính mình, qua việc ý thức đem *toàn thể* con người - thân xác, linh hồn, con tim, lý trí, ký ức và tưởng tượng - đi vào cầu nguyện, đi vào chiêm ngắm Đấng đang ngự ở đó. [...File kèm](#) ➡

HUẾ CỔ VẾT TÍCH ĐẠO VÀ ĐỜI

“**Vestiges Religieux et Profanes du Vieux Hué**” của Cố Ngôn (J. B. Roux) được chuyển dịch như một đóng góp nhỏ nhân dịp Kỷ Niệm 15 Năm Đức Thánh Cha Gioan-Phaolô II tôn phong 117 Hiển Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2003) với tựa đề “Vết Tích Chứng Nhân Đức Tin Của Huế Cổ”. Nay, nhân Kỷ Niệm 20 Năm Tôn Phong Các Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2008), một lần nữa tập sách được tái bản với đề tựa mới, “Vết Máu Trên Huế Cổ”.

[...File kèm](#) ➡

VỀ MỤC LỤC

I. VÀO ĐỀ

Đã là người Công Giáo hay Tin Lành thì ai nấy đều biết Thánh Kinh quan trọng như thế nào trong đời sống Đức Tin của mình. Nhưng vấn đề là mỗi người, mỗi Hội Thánh (giáo xứ, dòng tu, giáo phận) có thực sự trân quý Thánh Kinh hay không thì là câu chuyện dài. Trân quý Thánh Kinh thì trước hết phải dành cho Thánh Kinh một sự quý trọng thực sự. Sự quý trọng thực sự phải được thể hiện bằng việc làm cụ thể, thường xuyên và liên tục.

Đi một vòng các họ đạo, chúng ta khó tìm thấy trong giáo xứ một Nhóm Chia Sẻ Lời Chúa hoặc một Nhóm Thánh Kinh Cầu Nguyện. Một Nhóm Thánh Kinh 100 tuần thì càng khó tìm ra hơn (vì không có)... Thật đáng buồn!

II. THÁNH KINH 100 TUẦN

2.1 Thánh Kinh 100 tuần khai sinh tại Tokyo (Nhật Bản) năm 1975

Nếu tìm hiểu về nguồn gốc của Chương Trình Thánh Kinh 100 tuần, chúng ta sẽ khám phá ra điều thú vị này: Linh mục Marcel le Dorze thuộc Hội Truyền Giáo Paris Hải Ngoại (M.E.P.) là người đã được Thánh Thần linh ứng để khai sinh ra Chương Trình Thánh Kinh 100 tuần tại giáo xứ nhỏ bé của ngài tại Tokyo (Nhật Bản). Đó là vào năm 1975 là Năm Thánh của Giáo Hội Công Giáo toàn cầu, với chủ đề **CANH TÂN VÀ HÒA GIẢI**. Cha Marcel nghĩ cách đơn giản và vô cùng chính xác rằng: Muốn canh tân đời sống giáo dân và giáo xứ thì không có cách nào tốt hơn là mời gọi giáo dân cùng nhau đọc Thánh Kinh mỗi tuần tại Thánh Đường giáo xứ. Đó là bước khởi đầu của Chương Trình Thánh Kinh 100 tuần.

2.2 Khóa Thánh Kinh 100 tuần được mở tại Trung Tâm Mục Vụ Sài-gòn vào tháng 10 năm 2005

Vào Mùa Chay năm 2005, linh mục Phêrô Nguyễn Văn Khảm nghĩ ý mời tôi cộng tác trong việc mở Khóa Thánh Kinh 100 tuần tại Trung Tâm Mục Vụ Tổng giáo phận Sài-gòn, cho anh chị em giáo dân. Sau mấy tháng chuẩn bị ngày khai giảng Khóa Thánh Kinh 100 tuần đầu tiên đã được tổ chức vào đầu tháng 10 năm 2005. Trái với mọi dự đoán, số học viên ghi danh lên tới trên 400 người.

Để đáp lại lòng mong đợi của nhiều giáo dân chưa được nhận học trong Khóa đầu, sau gần một năm, Trung Tâm Mục Vụ đã mở thêm Khóa Thánh Kinh 100 tuần thứ 2 vào tháng 6/2006. Số lượng học viên của Khóa 2 này cũng ngang với khóa đầu (1).

Sau hai Khóa Thánh Kinh 100 tuần kể trên, Giám mục Phêrô Nguyễn Văn Khảm đã mở tiếp một Khóa Giáo Lý Thánh Kinh.

Còn Khóa Thánh Kinh 100 tuần thứ 3 tại Học Viện Mục Vụ Sài-gòn chỉ được mở vào ngày 21/01/2015 do linh mục Giuse Đỗ Quang Khang và tôi phụ trách (học tối thứ 4 hằng tuần).

2.3 Ba yếu tố làm nên một Khóa Thánh Kinh 100 tuần

* Yếu tố thứ nhất là các học viên sẽ đọc toàn bộ 73 cuốn Thánh Kinh Cựu và Tân Ước, từ Sách Sáng Thế cho đến Sách Khải Huyền. Có lịch phân bố các Sách, các Chương cho mỗi tuần lễ. Nếu mỗi tuần đọc một phần thì mất gần 2 năm cho các Sách Cựu Ước, và mất 1 năm cho các Sách Tân Ước. Tất cả là khoảng 3 năm, tức khoảng 120 tuần (chứ không phải 100 tuần như dự định ban đầu của linh mục Marcel le Dorze). Khi đọc Thánh Kinh ở nhà các học viên sẽ ghi lại những đoạn văn hay nhân vật hay câu truyện gây ấn tượng cho mình.

* Yếu tố thứ hai là các học viên sẽ chia sẻ với các học viên khác, hoặc trong nhóm nhỏ hoặc trong nhóm lớn, về phần Sách Thánh Kinh mà họ đã đọc trong tuần. Họ sẽ chia sẻ những câu Thánh Kinh nào gây ấn tượng cho mình; những sự kiện, nhân vật nào trong Thánh Kinh mà họ thấy có liên hệ với mình...

* Yếu tố thứ ba là các học viên sẽ được các giảng viên giúp hiểu sâu hơn nội dung của các Chương Thánh Kinh đã được đọc trong tuần và liên hệ các nội dung giáo lý Thánh Kinh ấy với đời sống đức tin, phụng vụ, bí tích hay truyền giáo. Giảng viên cũng giúp các học viên trong việc chuẩn bị các chương sẽ được đọc trong tuần lễ kế tiếp.

III. THAY LỜI KẾT

Sau thời gian phụ giúp linh mục rồi giám mục Phêrô Nguyễn Văn Khảm trong việc tổ chức 2 khóa Thánh Kinh 100 tuần, tôi cũng đã giảng dạy Chương Trình Thánh Kinh và Huấn Luyện Lãnh Đạo (nhiều khóa) và Thánh Kinh 100 tuần tại Nhà Thờ Lạng Sơn, Xóm Mới, tôi xác tín rằng việc tiếp cận, học hỏi, suy niệm, thực hành Lời Chúa là con đường chắc chắn và hiệu quả nhất trong đời sống Đức Tin của một cá nhân cũng như một cộng đoàn Hội Thánh.

Tham dự Khóa Thánh Kinh 100 tuần, giáo dân chuyển từ văn hóa nghe sang văn hóa đọc. Nhờ đó anh chị em nâng cao kiến thức và kinh nghiệm sống Lời Chúa và xác tín hơn về ơn gọi và sứ mạng Ki-tô hữu của mình trong Giáo Hội và ngoài Xã Hội.

Vì thế tôi tha thiết xin các linh mục xứ nghiên cứu và tổ chức các Lớp/Khóa Thánh Kinh 100 tuần trong giáo xứ hay ít là trong giáo hạt của mình.

Ước gì khi chuẩn bị Đại Hội Hội Đồng Giám Mục Việt Nam tháng 10.2016 và khi vạch ra Đường Hướng Mục Vụ cho Giáo Hội Việt Nam 2017-2019, các Giám mục cũng quan tâm đến vấn đề này.

Sài-gòn đầu tháng 5/2016

Giêrônimô Nguyễn Văn Nội

(1) Các giảng viên cũng như các học viên các Khóa Thánh Kinh 100 tuần có thể sử dụng các băng ghi âm và cuốn sách “ĐƯỜNG VỀ EMMAUS” của Đức Cha Phêrô Nguyễn Văn Khảm. Nhưng đừng bao giờ quên rằng “nghe giảng” chỉ là một trong ba yếu tố làm nên Chương Trình hay Phương Pháp Thánh Kinh 100 tuần. Hai yếu tố kia là mỗi người đọc Thánh Kinh riêng ở nhà và chia sẻ trong nhóm về những cảm nghiệm của mình khi đọc các Chương Thánh Kinh trong tuần.

Jerome Nguyễn Văn Nội

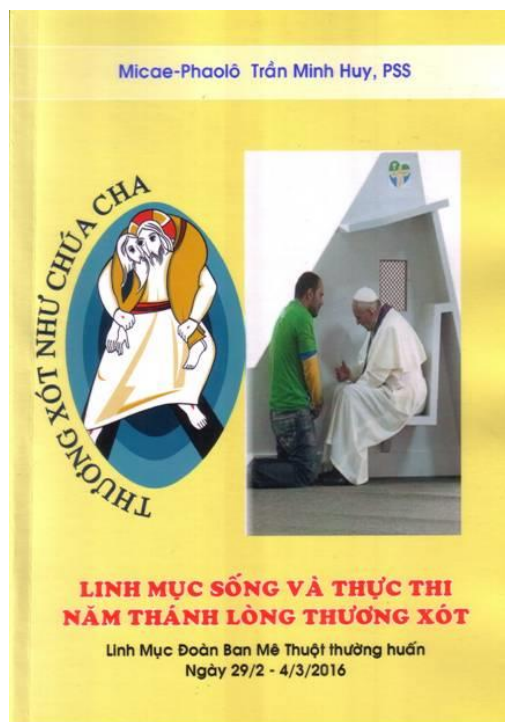
VỀ MỤC LỤC

BÍ TÍCH GIẢI TỘI, PHƯƠNG THỂ TỐI ƯU ĐỂ SỐNG NĂM THÁNH LÒNG THƯƠNG XÓT

Lm. Micae Phaolô Trần Minh Huy, PSS.

Quý Cha và Quý Vị có thể yêu cầu BBT gửi qua email trên một file word trọn bộ tài liệu này: **“Linh Mục Sống và Thực Thi Năm Thánh Lòng Thương Xót”**

Xin chân thành cảm ơn



BÀI 2



BÍ TÍCH GIẢI TỘI, PHƯƠNG THỂ TỐI ƯU ĐỂ SỐNG NĂM THÁNH LÒNG THƯƠNG XÓT

Đáp lại câu hỏi “*Đâu là những điều quan trọng nhất cần làm trong Năm Thánh Lòng thương xót?*”, ĐTC Phanxicô trả lời “*Phải mở lòng ra với Lòng thương xót Chúa, mở tâm hồn và bản thân ra để Chúa Giêsu đến với mình bằng cách đi xưng tội trong đức tin. Và cần phải có nỗ lực với người khác, có lòng thương xót với tha nhân*”²⁴. Chúng ta lần lượt xem:

1. Điều linh mục phải tự nhắc nhở chính mình

Lúc khai mạc Công Đồng Vatican II, thánh Giáo Hoàng Gioan XXIII đã nói rằng Giáo Hội trước hết phải dùng tới phương thuốc lòng thương xót: công bố lòng thương xót của Thiên Chúa, cung cấp cho mọi người lòng thương xót của Thiên Chúa cách cụ thể qua bí tích giải tội, và để lòng thương xót của Thiên Chúa thể hiện cách rõ rệt trong toàn bộ đời sống, các cơ cấu và cả trong luật lệ của mình nữa²⁵. ĐTC Phanxicô mong đợi Năm Thánh Lòng Thương Xót “*là thời gian thuận lợi để thay đổi đời sống, để tâm hồn mình được chạm đến*” nhờ tiếp cận rộng rãi tòa giải tội²⁶. Bí tích Giải Tội phải là hoạt động trung tâm của Năm Thánh Lòng Thương Xót. Chính Ngài sẽ chủ sự một thánh lễ thống hối vào ngày mai, 4/3/2016; chúng ta cùng hướng về hiệp thông với Ngài.

Mỗi người chúng ta đều chuẩn bị tâm hồn đón nhận ân sủng của Lòng Chúa Thương Xót qua sự hòa giải với Chúa và với tha nhân nhờ Bí Tích Giải Tội, là Bí tích giúp chúng ta cảm nghiệm sức mạnh của lòng thương xót của Thiên Chúa, vốn giải thoát con người khỏi tội lỗi và ban cho con người hưởng niềm đẹp của việc trở về với Thiên Chúa là người Cha đích thực, Đấng yêu thương mỗi một con cái của Ngài, nhất là anh em linh mục chúng ta, để chính chúng ta trở thành dấu chỉ hữu hiệu cho hành động thương xót của Chúa Cha như ĐTC Phanxicô khẳng định: “*Tôi không ngừng nhấn mạnh rằng các vị giải tội là dấu chỉ đích thực cho lòng thương xót của Chúa Cha. Không ai trong phút chốc trở thành một vị giải tội như thế. Điều đó sẽ xảy ra khi chúng ta để cho chính mình trở thành những hối nhân đang nài xin ơn tha thứ*”²⁷, vì Thiên Chúa luôn mở rộng vòng tay yêu thương có quyền năng làm câm lặng mọi tội lỗi của chúng ta, cho dù tội có nhiều đến thế nào đi nữa, vì không phải chỉ nơi Chúa mới có tình yêu, nhưng chỉ có Ngài mới là tình yêu đích thực. “*Chúng ta đừng bao giờ mệt mỏi trong việc cảm*

²⁴ Trích sách Tên của Chúa là Lòng Thương Xót.

²⁵ <http://www.vietcatholic.org/News/Html/167156.htm>

²⁶ <http://www.la-croix.com/Religion/Actualite/Une-Annee-de-misericorde-pour-changer-de-vie-2015-04-12-1301559>

²⁷ Misericordiae Vultus, số 17.

thấy cần ơn tha thứ của Chúa, vì khi chúng ta yếu đuối, sự gần gũi với Chúa làm cho chúng ta mạnh mẽ hơn, và giúp chúng ta sống đức tin của chúng ta với niềm vui lớn lao hơn!”

Quả thế, “Bí tích Giải Tội là phương cách thực tế và cụ thể nhất để canh tân cuộc gặp gỡ cá vị của chúng ta với Chúa Giêsu Kitô. Việc cử hành bí tích này thường diễn ra sau một hành trình nội tâm lâu dài đầy cố gắng qua trung gian Giáo Hội, nhưng có những cuộc hoán cải sâu xa diễn ra ngay trong khi cử hành bí tích này. Lúc ấy, một ân sủng siêu nhiên hoạt động qua vị giải tội tác động trên lương tâm của hối nhân để có thể đạt đến đỉnh cao siêu nhiên khó có thể hình dung được trong những giây phút ngắn ngủi”²⁸.

Chúng ta hãy nhìn sâu hơn vào chính tâm hồn mình, xem xét đời sống đức tin cá nhân, giáo huấn và sứ vụ của chúng ta. Mỗi ngày chúng ta tự hỏi xem Chúa Kitô chết và sống lại có là trọng tâm của tất cả những gì chúng ta nói và làm không? Lắm khi vô tình, chúng ta có thể che khuất phần nào Chúa Kitô và việc cứu độ đầy lòng thương xót của Ngài. Chẳng hạn các bài giảng của chúng ta có thể hùng hồn, đầy những tư tưởng đẹp đẽ và những khuyên răn phù hợp với giáo huấn của Giáo Hội, nhưng lại thiếu chứng tá của con tim được biến đổi mỗi ngày của chúng ta nhờ giao tiếp với Chúa Kitô. Có thể chúng ta đã giảng hết bài này đến bài khác, nhưng chẳng bao giờ thúc đẩy được lương tâm giáo dân hoán cải, vì chưa có cái chết thực sự cho tội nơi chúng ta. Khi bỏ lơ trong thinh lặng các đòi hỏi luân lý là chúng ta đồng lõa với nền văn hóa sự chết của thế gian. Lời trách móc nặng nề nhất có thể nêu lên chống lại chúng ta là chúng ta không thực hành điều mình công bố cho người khác.

Hoán cải đời sống là một phần căn bản của việc nhận biết Chúa Kitô. Là linh mục, chúng ta cần hoán cải trước ai hết, để nhờ sự biến đổi đời sống, Lời Chúa có thể thấm nhập trí óc và con tim chúng ta. Dấu hiệu và kết quả của sự hoán cải này là cách sống của chúng ta đã thực sự chịu những đòi hỏi của Tin Mừng chi phối. Nhiều khi chúng ta ngần ngại chỉnh sửa và khiển trách giáo dân, vì chúng ta ý thức về tội lỗi của chính mình, như Ca Dao nhắc: “*Nói người hãy nghĩ đến ta, thử sờ lên gáy xem xa hay gần*”. Chúng ta chưa phục vụ các tội nhân đúng mức, khi chúng ta thất bại trong việc khuyên ngăn họ đừng phạm tội vì những yếu đuối và nhát đảm của mình. Nỗ lực nhằm hoán cải người có tội chỉ thực sự sinh hoa kết quả khi chúng ta cải thiện đời sống của chính mình, nhất là đối với những con chiên lạc do trách nhiệm và tội lỗi hay gương xấu của chúng ta mà họ lìa xa Giáo Hội, có khi bỏ cả Chúa. Chúng ta phải đền tội và ra sức đi tìm kiếm những con chiên lạc này về lại cho Chúa và Giáo Hội.

Thánh Grêgôriô Cả Giáo Hoàng than phiền: “*Thế giới này đầy dẫy linh mục, nhưng họa lắm mới có người hoạt động trong cánh đồng của Thiên Chúa, vì lãnh nhận chức vụ linh mục nhưng lại không chu toàn trách nhiệm của chức vụ ấy*”. Rồi Ngài nói tiếp với các linh mục: “*Còn một điều khác làm tôi hết sức đau buồn về đời sống của các mục tử. Nhưng để lời khẳng định của tôi khỏi xúc phạm đến ai đó, tôi cũng xin tự tố cáo mình, mặc dầu do thời buổi man di đưa đẩy thúc ép tôi phải miễn cưỡng làm như thế: Chúng tôi bị lôi cuốn vào những công việc bên ngoài. Chức vụ chúng tôi đã nhận thì khác, và công việc chúng tôi làm lại khác... Quả thế, những người được giao phó cho chúng tôi từ bỏ Chúa mà chúng tôi lại cứ làm thinh. Họ nằm vui trong tội lỗi mà chúng tôi không đưa tay nâng dậy. Bao giờ chúng tôi mới sửa được lỗi của người ta, nếu chúng tôi sao lãng đời sống của mình? Khi để tâm lo các việc đời, và càng hăng say làm những việc bên ngoài, thì thật sự chúng tôi càng dửng dưng với những việc bên trong... càng vướng mắc những việc bên ngoài càng sao lãng tác vụ phải hoàn tất*”²⁹.

Muốn hoán cải người khác, mà chính mình không hoán cải, không phải là một con người cầu nguyện, hay không thấm nhuần các màu nhiệm của Chúa, thì nhất thiết chúng ta sẽ bị thất

28 ĐHY Mauro Piacenza, chánh án Toà Ân giải tối cao, nói trong lễ khai mạc Khóa học về Toà Trọng ngày 24/3/2014 theo Vatican Insider.

29 Bài đọc 2 Kinh Sách Thứ Bảy CN 27 TN.

bại, và chỉ là “*thanh la inh ỏi, nảo bạt rền vang mà thơ*”³⁰. Nếu không có tâm hồn cầu nguyện, chúng ta chẳng bao giờ hy vọng thuyết phục được người nghe. Phải trải nghiệm được tình yêu của Chúa thì chúng ta mới giúp được người khác trải nghiệm tình yêu sâu xa của Chúa Giêsu. Nhưng chúng ta cũng phải khiêm tốn mà nhìn nhận rằng có một số anh em linh mục chúng ta, và có khi cả chúng ta nữa, đã trở thành những con chiên lạc, hãy để cho Chúa và Giáo Hội, Bề trên và anh em tìm gặp và đưa chúng ta về lại đàn chiên thánh thiện của Chúa: “*Quý góí xuống một cách khiêm tốn chuẩn bị cho chúng ta lãnh nhận và chia sẻ lòng thương xót. Nó nhắc cho chúng ta nhớ rằng chúng ta đã ngã quỵ, và trong việc quỵ ngã được tha thứ cho chúng ta ấy, chúng ta phải cho nhau thấy lòng thương xót*”³¹. Đồng thời cần biết đặt mình vào địa vị của người khác mà xét mình: “*Mỗi khi tôi đến ngưỡng cửa nhà tù để dâng thánh lễ hay để thăm viếng, tôi luôn tự hỏi: vì sao là họ mà không phải là tôi? Tôi phải ở đây, tôi đáng bị ở đây. Sự sa ngã của họ có thể là của tôi, tôi không nghĩ tôi tốt hơn những người đang đứng trước mặt tôi*”³².

2. Tầm quan trọng và cấp bách của Bí tích Giải Tội

Tin Mừng cho thấy Chúa Giêsu đã mang lấy gánh nặng lỗi lầm của chúng ta và trở thành giống như chúng ta mọi đàng, ngoại trừ tội lỗi³³. Ngài không ngừng tìm kiếm và cứu vớt những gì lạc mất, đến độ Ngài tự nguyện đến dùng bữa tại nhà Lêvi và Zakêu, dù bị tiếng là giao du với những người tội lỗi và thu thuế.³⁴ Ngay cả trong cơn đau quần quại trên Thập Giá, Ngài cũng đã giao hòa người trộm lành và bảo đảm thiên đàng cho anh ta.³⁵ Chúa Kitô là sự giao hòa và bình an: “*trong Chúa Kitô, Thiên Chúa đã giao hòa thế gian với chính Ngài...*”³⁶ Chúa Giêsu đã chịu chết để thu hợp tất cả các con cái tản mác của Thiên Chúa³⁷. Ngài đến hàn gắn tất cả những gì đổ vỡ, hiệp nhất những gì phân rẽ. Ngài là nhịp cầu nối kết không chỉ những ai đang chia rẽ nhau, mà nhất là hiệp nhất lại những gì đã phân rẽ bên trong mỗi con người.

Cái gì gây phân rẽ giữa người với người? Và phân rẽ ngay bên trong mỗi con người? Chính là tội lỗi và sự dữ. Tội lỗi chia cắt và làm con người phân rẽ. Tội lỗi không chỉ làm cho người ta đoạn tuyệt mình khỏi Thiên Chúa, mà còn đoạn tuyệt mình khỏi người khác và tha hóa chính mình nữa. Sự xung đột giữa người với người chỉ chấm dứt khi sự xung đột bên trong bản thân mỗi người chấm dứt. Kinh nghiệm bản thân cho chúng ta biết cõi lòng mình là một bãi chiến trường của những xung đột này: chúng ta muốn tránh sự dữ, nhưng lại sa vào làm mọi cho sự dữ; chúng ta muốn làm điều tốt, nhưng lại bị kéo lùi bởi điều xấu, và chúng ta có thể thốt lên như Thánh Phaolô: “*Khốn cho tôi! Ai sẽ kéo tôi ra khỏi tấm thân hay chết này?*”³⁸

Là linh mục, chúng ta vẫn thường nói về những cơ chế của tội lỗi, những cơ chế của bất công, của kỳ thị và phân biệt đối xử trên thế giới. Nhưng những cơ chế ấy phát xuất từ đâu? Chúng ta dễ quên những cơ sở hạ tầng của tội lỗi bên trong chính mình. Thánh Gioan nhắc: “*Nếu ai nói rằng mình không có tội, thì người đó tự lừa dối mình*”³⁹. Những cơ chế bên ngoài của tội lỗi sẽ chỉ biến mất nếu những cơ chế tội lỗi đồn trú bên trong bản thân mỗi người bị giải thể. Có lẽ tội lớn nhất của thời đại chúng ta chính là việc con người đánh mất cảm thức về tội lỗi. Đây là căn bệnh cần được giúp đỡ chữa trị khẩn cấp. Chúa Giêsu cung ứng cho chúng ta sự chữa trị đó khi Ngài thiết lập Bí tích Giải Tội để giải hòa chúng ta với chính mình, với nhau, và với Thiên Chúa. Là thừa tác viên và là sứ giả của sự hòa giải này để nói lại các nhịp cầu và

30 1 Cr 13,1.

31 Trong Thư mục vụ Năm Thánh Lòng Thương Xót, HĐGM Philippines đã khẳng định -

<http://www.catholic.org.tw/vntaiwan/15news/15news1476.htm>

32 Trích sách “Tên của Chúa là Thương xót” - <http://phanxico.vn/2016/01/12/bay-cau-nen-nho-trong-quyen-sach-moi-cua-duc-giao-hoang/>

33 Dt 4,15.

34 Mt 11,19.

35 Lc 23,43.

36 2 Cr 5,19.

37 Ga 11,52.

38 Rm 7,24.

39 1Ga 1,8.

kiến tạo bình an, chúng ta cũng cần biết nhìn nhận rằng trong sâu thẳm con người mình vẫn mang những mầm mống của tội lỗi và ích kỷ, cũng cần được hòa giải, ngay cả khi chúng ta đem lại sự hòa giải cho người khác⁴⁰.

Mẹ Giáo Hội cung cấp cho chúng ta phương thế để đón nhận lòng thương xót, sự hòa giải và niềm bình an ấy. Chúng ta phải nhìn nhận tội lỗi và sự dữ ở bên trong bản thân và đặt mình qui phục lòng thương xót và sự thiện hảo của Thiên Chúa. Không gì sai lầm cho bằng công bố lòng thương xót mà đồng thời không công bố lòng thống hối tội lỗi. Chỉ khi nào biết nhìn nhận tội lỗi của mình thì những lời nài nỉ “xin Chúa thương xót” mới chân thực và có ý nghĩa. Chính lòng thống hối đã mở cửa dẫn vào lòng thương xót, tha thứ và khoan nhân. Đó là lý do tại sao Giáo Hội hết sức nhấn mạnh tầm quan trọng của Bí Tích Giải Tội, nhất là trong Năm Thánh Lòng Thương Xót này, vớiƠn Toàn Xá xóa bỏ những hình phạt mà chúng ta còn phải chịu sau khi tội đã được tha. Quả vậy, đứng trước cảnh khốn cùng do tội lỗi gây nên cần phải có một lòng thương xót đặc biệt hơn, vì người phạm tội ở trong tình trạng bất hạnh và tuyệt vọng do tội lỗi mình gây ra, nên xứng đáng được đón nhận lòng thương xót⁴¹.

Nhưng thống hối tội lỗi không phải chỉ là ăn năn, mà bao hàm cả việc thay đổi thực sự để tiến bước theo hướng đúng. Nhờ bí tích Giải Tội, chúng ta nhận lãnh không chỉ sự thứ tha tội lỗi, mà còn nhận lãnh sức mạnh của ơn Chúa để có thể phá tan những cơ chế tội lỗi bên trong bản thân mình và nơi tha nhân. Muốn được thế, chúng ta phải để ơn thánh Chúa tương tác với tự do của chúng ta hầu thực hiện sự thay đổi, sự quyết tâm đổi mới lối suy nghĩ, lối hành động, và đặt mình vào mối liên hệ cứu rỗi với Chúa Giêsu.

Năm Thánh Lòng Thương Xót giúp chúng ta tiến xa hơn trên con đường cứu rỗi này: *“Đức Kitô đã chết vì chúng ta, ngay khi chúng ta còn là những người tội lỗi; đó là bằng chứng Thiên Chúa yêu thương chúng ta”*⁴². Thánh Syrilô dạy: *“Nếu có ai là nô lệ cho tội lỗi, thì nhờ đức tin, người ấy hãy chuẩn bị để được ơn tái sinh làm người tự do và làm nghĩa tử... Qua việc thú tội, anh em hãy cởi bỏ con người cũ đã ra hư hỏng vì những ước muốn lầm lạc, để mặc lấy con người mới đã được canh tân theo hình ảnh của Đấng đã dựng nên nó... Hãy có tâm hồn chân thành và không gian dối, vì Thiên Chúa thấu suốt lòng dạ con người. Thời bây giờ là thời xưng thú tội lỗi. Bạn hãy xưng thú các tội mình đã phạm, trong lời nói hay việc làm, ban đêm hay ban ngày. Hãy xưng thú tội lỗi vào thời thuận tiện và hãy đón nhận kho báu trên trời trong ngày cứu độ. Bạn hãy rửa sạch chiếc bình là lòng bạn để nó chứa được ân sủng dồi dào hơn... Nếu bạn có bất bình với ai, hãy tha thứ đi. Bạn đến để đón nhận ơn tha tội thì bạn cần phải tha thứ cho kẻ xúc phạm đến bạn”*⁴³.

Sáng kiến “NgàyƠn Tha Thứ - 24 Giờ Cho Chúa” của Hội đồng Tòa Thánh về Tân Phúc Âm hóa mời gọi chúng ta suy tư về chính mình, tìm lại sự thật về đời sống chúng ta, và không quá tìm những lý lẽ biện minh cho những gì không tốt xảy ra, trái lại chân thành đặt mình trước Thiên Chúa, và sống kinh nghiệm được tha thứ, được yêu mến mặc dù chúng ta là người tội lỗi”⁴⁴. ĐTC Phanxicô đã chủ sự Nghi thức Thống hối ấy vào 5 giờ chiều ngày 28/3/2014, rồi qui gởi xưng tội với một cha giải tội trong một tòa giải tội ở gần cuối đền thờ thánh Phêrô trước khi giải tội cho một số hối nhân. Ngài nói: *“Một giám mục hay một linh mục không cầu nguyện, không cử hành Thánh Lễ mỗi ngày, hoặc không thường xuyên xưng tội sẽ trở nên tầm thường và chẳng giúp ích gì cho Giáo hội”*⁴⁵... *“Đúng là khi mình đi xưng tội, mình cảm thấy xấu hổ một*

40 Gc 5, 19-20.

41 <http://phanxico.vn/2015/12/04/bernard-sesboue-long-thuong-xot-la-cam-nhan-cua-long-quang-dai-khi-dung-truoc-canh-khon-quan/>

42 X. Rm 5,1-8.

43 Trích bài giáo huấn của thánh Syrilô, GM Gierusalem, bài đọc 2 Kinh Sách thứ Bảy tuần XIII TN.

44 <http://www.hdgmvietnam.org/ngay-le-cua-on-tha-thu-chung-ta-hay-don-nhan-long-thuong-xot-va-hay-biet-xot-thuong/5915.57.7.aspx>

45 ĐTC nói trong buổi tiếp kiến chung ngày 26/3/2014.

chút. Nhưng ở đó mình không bị phê phán nghiêm khắc và Chúa Cha thì giàu lòng thương xót, và đừng quên rằng không có một tội nào mà Chúa không tha!”⁴⁶. Ngài giải thích: “xấu hổ khi có ý thức về tội là một ơn, vì nó cho mình gặp được lòng thương xót của Chúa Giêsu và làm cho mình khiêm tốn”⁴⁷. Chính ĐTC trả lời tạp chí Credere: “Tôi là một người tội lỗi... Tôi chắc chắn như thế. Tôi là một người tội lỗi được Chúa đoái nhìn một cách thương xót. Như tôi đã nói với các tù nhân ở Bolivia, tôi là một người được tha thứ... Tôi vẫn còn mắc lầm lỗi và phạm tội, và tôi xưng tội mỗi 15 hay 20 ngày. Và sở dĩ tôi xưng tội là vì tôi cần cảm nhận được rằng lòng thương xót của Thiên Chúa vẫn còn ở trên tôi”. Ngài cảm nhận được cảm giác này một cách đặc biệt vào ngày 21/9/1953, khi ngài thấy cần phải bước vào một nhà thờ và xưng tội với một vị linh mục mà ngài không quen biết, và từ đó cuộc đời ngài đã thay đổi⁴⁸.

3. Thừa tác viên và việc cử hành Bí tích Giải Tội

ĐTC Phanxicô dạy: “Giải tội là Bí tích giúp chúng ta cảm nghiệm sức mạnh lòng thương xót của Thiên Chúa, vốn giải thoát con người khỏi tội lỗi và ban cho con người thường nếm vẻ đẹp của việc trở về với Thiên Chúa là người cha đích thực yêu thương mỗi một con cái Ngài. Vì thế, thừa tác viên thánh phải xác tín cách cá nhân rằng chỉ khi cư xử như con cái của Thiên Chúa, không nản lòng vì những sa ngã và tội lỗi của mình, chỉ khi cảm thấy mình được Ngài yêu thương thì cuộc sống của chúng ta mới sẽ được đổi mới, được khích lệ bởi sự thanh thản và niềm vui”⁴⁹. Là linh mục, chúng ta vừa phải thực thi vai trò thừa tác viên vừa phải là người ân cần và đều đặn lãnh nhận bí tích Giải tội, để chính mình trở nên chứng nhân của lòng thương xót Thiên Chúa dành cho tội nhân, thành thật nhìn nhận thân phận tội lỗi của mình và mở lòng ra đón nhận lòng thương xót của Thiên Chúa, Đấng luôn sẵn sàng tha thứ và cứu độ. Linh mục phải là một hồi nhân mẫu mực thì mới có thể làm một cha giải tội mẫu mực được. ĐTC Phanxicô nói: Các linh mục cũng là con người như chúng ta, các ngài cũng cần sự thương xót... Các linh mục cũng phải xưng tội, các giám mục cũng vậy: Tất cả chúng ta là tội nhân. Đức Thánh Cha cũng xưng tội, bởi vì Đức Thánh Cha cũng là một tội nhân!”⁵⁰. Là thừa tác viên, chúng ta phải có cùng những tâm tình như Đấng đã yêu thương các tội nhân cho đến chết trên thập giá và trở nên bàn tay dịu dàng của người Samaritanô Nhân Hậu đổ dầu xoa dịu trên những vết thương không chỉ của thể xác mà còn của tâm hồn (x. Lc 10, 34). “Linh mục chính là khí cụ để tha thứ tội lỗi. Sự tha thứ của Thiên Chúa được trao ban cho chúng ta nơi Giáo Hội, và được chuyển cho chúng ta thông qua thừa tác vụ của một người anh em chúng ta”⁵¹.

Thư Giacôbê thúc giục: “Anh em hãy thú tội với nhau và cầu nguyện cho nhau để được cứu thoát. Vì lời cầu xin tha thiết của người công chính rất có hiệu lực... Nếu có người nào trong anh em lạc xa chân lý và có ai đưa người ấy trở về, thì anh em hãy biết rằng: kẻ nào làm cho một tội nhân bỏ đường lầm lạc mà trở về thì cứu được linh hồn ấy khỏi chết và che lấp được muôn vàn tội lỗi của mình”⁵².

Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã viết cách sắc bén: “Đời sống tu đức và mục vụ của linh mục muốn thực sự có chất lượng và sinh động, cần phải là một đời sống lãnh nhận Bí tích Giải Tội thường xuyên và đầy ý thức. Việc cử hành Bí tích Thánh Thể của linh mục và vai trò của ngài trong các bí tích khác, sự nhiệt tâm mục vụ, mối quan hệ đối với các tín hữu, mối hiệp thông đối với các anh em linh mục khác, sự cộng tác với Giám mục, đời sống cầu nguyện và tất cả cuộc sống linh mục của ngài sẽ lụn bại thảm khốc, nếu do cầu thả hay do một lý do nào khác mà ngài không lãnh nhận Bí tích Giải Tội một cách đều đặn với lòng tin và lòng sốt mến chân thành. Nếu một linh mục không còn bước đến tòa giải tội nữa hay không còn xưng thú tội lỗi của mình một cách nghiêm túc nữa, thì con người linh mục và sứ vụ

⁴⁶ <http://phanxico.vn/2016/01/02/quay-ve-voi-viec-xung-toi/>

⁴⁷ <http://phanxico.vn/2016/01/16/long-thuong-xot-de-cuu-giao-hoi/>

⁴⁸ <http://www.vietcatholic.org/News/Html/167073.htm>

⁴⁹ Trích huấn dụ tiếp kiến chung ngày 10/4/2013.

⁵⁰ Buổi triều yết ngày 20/11/2013 -<http://vietcatholic.org/News/Html/119161.htm>

⁵¹ Ibid.

⁵² Gc 5, 16.19-20.

linh mục của ngài chẳng mấy chốc sẽ gánh lấy hậu quả thể thâm, và hậu quả này sẽ tác động rõ ràng trên chính cộng đoàn mà ngài phụ trách,⁵³ như người ta thường nói “linh mục thánh thiện làm nên giáo dân tốt, linh mục tốt làm nên giáo dân tầm thường, linh mục tầm thường làm cho giáo dân ra nguội lạnh, linh mục nguội lạnh làm cho giáo dân xa Chúa, linh mục tội lỗi làm cho giáo dân trở nên quỷ sứ”.

ĐTC Phanxicô chất vấn: “Có ai ở đây trong căn phòng này không phải là một tội nhân? Ai không có tội? Từ chỗ này đến tận đặng cuối kia... tất cả! Nhưng tôi mang tội của mình. Hãy luôn thẳng thắn với cha giải tội. Hãy nói với ngài mọi sự, đừng sợ hãi... Hãy nói sự thật, đừng che giấu lấp lửng gì cả, bởi các con đang nói với chính Đức Giêsu trong con người cha giải tội. Đức Giêsu biết sự thật, nhưng Ngài muốn các con nói với Ngài điều Ngài đã biết. Hãy minh bạch!... Chính Đức Giêsu đang lắng nghe các con. Hãy luôn luôn có sự minh bạch này trước mặt Đức Giêsu nơi cha Giải tội! Chúa ôm hôn và nói với các con: Hãy đi và đừng phạm tội nữa!”⁵⁴

Chính Ngài, khi được hỏi đã im lặng một hồi rồi mới trả lời: “Điều tóm tắt hay hơn cả, điều phát xuất từ bên trong hơn cả, và là điều tôi cảm thấy đúng hơn cả là: tôi là kẻ tội lỗi mà Chúa đã đoái nhìn”... “Tôi là kẻ được Chúa đoái nhìn. Tôi luôn cảm nhận khẩu hiệu của tôi *Miserando atque Eligendo* [được xót thương và tuyển chọn], thật chân thực đối với tôi”⁵⁵. ĐGH. Phanxicô còn như thế đó, hướng gì là chúng ta. Bản chất của con người là làm lỗi, bản chất của Thiên Chúa là tha thứ, không có tội gì quá nặng đến nỗi Thiên Chúa không thể tha thứ được, nếu ta thực sự ăn năn trở về đón nhận ơn tha thứ của Chúa: tội thì tha lỗi thì sửa, mỗi vị thánh đều có một quá khứ và mỗi tội nhân đều có một tương lai... Hãy tin tưởng vào sự biến đổi tốt đẹp trong tương lai, nhờ ơn Chúa, với cố gắng bản thân và sự giúp đỡ của kẻ khác⁵⁶.

ĐTC Phanxicô mô tả thánh Phêrô là một tội nhân, có nhiều khuyết điểm, nhưng tự hạ mình để được Chúa Kitô dẫn dắt tiến lên phía trước⁵⁷. Ngài mời gọi chúng ta noi gương Thánh Phêrô, bằng cách nhận ra lỗi lầm và mở lòng ra cho Chúa, để Chúa dẫn dắt theo con đường ngay chính: “Chúng ta hãy cầu xin Chúa cho mẫu gương của Thánh Phêrô có thể giúp chúng ta hướng về phía trước. Xin cho điều đó làm cho chúng ta tìm kiếm Chúa và tìm gặp được Chúa, để Chúa tìm thấy chính chúng ta. Chúa luôn luôn ở đó, gần gũi chúng ta, tìm kiếm chúng ta. Nhưng đôi khi chúng ta nhìn theo hướng khác vì chúng ta không muốn nói chuyện với Chúa hoặc không muốn để cho Chúa tìm thấy chúng ta”⁵⁸.

Việc cử hành Bí tích Giải Tội luôn là một cử hành phụng vụ, ngay cả với hình thức riêng tư của nó. Thực hành bí tích Giải Tội là một yếu tố quan trọng trong đời sống cầu nguyện của cả hai người, người xưng thú lẫn người nghe xưng thú. Là thừa tác viên thường xuyên của Bí tích Giải Tội, chúng ta không chỉ đơn thuần thực hành bí tích này, mà còn cố gắng hiểu biết tốt hơn và cử hành nghiêm túc, vì bí tích này cũng là một tập luyện tuyệt vời về nhân đức, đền tội..., là trường tu đức không thể thay thế, là một sự trợ giúp thực sự trên con đường đổi mới và nên thánh.

Bí tích Giải Tội quả là phương thể hiệu quả của lòng thương xót để tái định hướng, thánh hoá và tăng trưởng đời sống thiêng liêng, đặc biệt khi trao đổi với một cha giải tội có kinh nghiệm linh hướng, nhờ đó mà đạt được sự chữa lành mọi uẩn khúc góc ngách của tâm hồn và được vui sống bằng an. ĐTC Biển Đức nói: “Bao nhiêu cuộc hoán cải và đời sống thánh thiện thực sự đã bắt đầu trong một tòa giải tội! Linh mục có thể chứng kiến những phép lạ đích thực về sự hoán cải, cảm nhận

53 JP II, Tông Huấn *Reconciliatio et Paenitentia*, số 31.

54 Khi nói chuyện với các chủng sinh và tập sinh -<http://www.vietcatholic.net/News/Html/113268.htm>.

55 Cha Antonio Sparado, chủ bút tạp chí *La Civiltà Cattolica* hỏi “Jorge Mario Bergoglio là ai?”

56 x. 1 Cr 6,11.

57 Khi suy niệm Tin Mừng Ga 21,15-19.

58 Xem bài giảng lễ ngày 17/5/2013 tại Nhà trọ thánh Matta.

và chiêm ngắm lòng từ bi của Thiên Chúa. Sự kiện được lắng nghe và đón nhận là một dấu chỉ lòng từ nhân của Thiên Chúa đối với con cái của Ngài”.

4. Là một cha giải tội tốt theo ĐTC Phanxicô

Bí tích Giải Tội là một trong những quà tặng đặc biệt anh em linh mục chúng ta trao cho kẻ khác, nhưng đồng thời nó cũng là khí cụ cho chúng ta tăng trưởng đời sống thiêng liêng và bác ái mục tử. Theo ĐTC Phanxicô, lòng tín thác vào Chúa Thánh Thần, lòng quảng đại và lòng thương xót là ba trụ nền tảng dẫn dắt linh mục trở nên cha giải tội tốt cho giáo dân.

Trước hết, vì sự tha thứ mà Bí Tích Giải Tội mang lại là sự sống mới được Chúa Phục Sinh thông ban qua Chúa Thánh Thần, nên linh mục phải trở thành ‘người của Chúa Thánh Thần’, chào đón hối nhân “không phải với thái độ của một quan tòa, cũng chẳng phải là thái độ của một người bạn, nhưng là với tình yêu của Thiên Chúa. Trái tim cha giải tội là trái tim có khả năng được đánh động, mềm lòng... Nếu truyền thống cho rằng cha giải tội có vai trò kép là thầy thuốc và là quan tòa, thì không bao giờ được quên rằng thầy thuốc thì chữa lành còn quan tòa thì giải án”. Thế mà nhiều linh mục giải tội thường quá cứng nhắc hoặc quá khoan hòa. Không có thái độ nào trong hai thái độ này mang tính chất của lòng thương xót, vì cả hai không thật sự phù hợp với hoàn cảnh thực tế của người xưng tội. “Giáo hội không ở đó để lên án nhưng để có cuộc gặp gỡ với lòng thương xót của Chúa, một tình yêu vô cùng sâu thẳm. Để thực hiện được điều này, cha luôn lặp lại là mình cần phải đi ra. Đi ra khỏi nhà thờ, đi ra khỏi giáo xứ, đi ra để đến với giáo dân nơi họ sống, nơi họ đau khổ, nơi họ hy vọng”⁵⁹.

Thứ hai là “nếu Bí tích Giải Tội thông ban sự sống mới của Chúa Phục Sinh và đổi mới ơn rửa tội thì nhiệm vụ của cha giải tội là quảng đại trao ban điều này cho anh chị em mình. Linh mục nào không lưu tâm tới khía cạnh này thì cũng giống như người chăn chiên không lưu tâm tới con chiên lạc của mình... Thiên Chúa luôn yêu thương người tội lỗi, lôi kéo họ tới với Người và mời gọi họ trở lại. Cha giải tội không được quên rằng người tín hữu thường khó khăn lắm mới lãnh nhận được Bí Tích này, cả vì các lý do thực tiễn lẫn nỗi khó khăn tự nhiên là phải xưng thú tội lỗi mình cho một con người khác. Do đó, điều cần là cha giải tội phải cố gắng nhiều về phía nhân tính của mình, để đừng bao giờ là trở ngại, song làm dễ dàng phương thức xót thương và tha thứ. Tòa giải tội không phải là nơi kết án, mà đúng hơn là nơi trải nghiệm yêu thương và nhân từ!” Điều Giáo hội cần trước nhất bây giờ là săn sóc các vết thương và sưởi ấm tâm hồn tín hữu, gần gũi họ... Giáo hội phải là căn nhà của người cha, nơi có chỗ cho mỗi người với hoàn cảnh khó khăn của họ: tình trạng của họ càng nghiêm trọng, thì lòng thương xót của Chúa càng phải được tỏ hiện cách mạnh mẽ hơn. Một cha già nói lên nỗi hối tiếc của mình rằng “Nếu tôi được bắt đầu lại đời linh mục của mình, tôi sẽ nhẹ nhàng hơn với giáo dân. Tôi sẽ không hà tiện lòng thương xót của Thiên Chúa qua các bí tích, nhất là phép tha tội. Tôi sợ là tôi đã quá cứng rắn với đoàn chiên. Họ đã có quá đủ đau đớn rồi, không nên đặt thêm gánh nặng trên vai họ nữa. Đáng ra tôi nên liều lĩnh hơn nữa với lòng thương xót của Chúa!” George Eliot cũng từng viết: “Khi thần chết đến, điều chúng ta hối hận không bao giờ là những gì chúng ta đã dủ dặt ân cần, mà là những gì chúng ta đã gay gắt khắc nghiệt”⁶⁰.

Cuối cùng là cha giải tội phải có lòng thương xót tạo mọi điều kiện dễ dàng cho hối nhân: “Có nhiều lý do, vừa có tính lịch sử vừa có tính linh đạo, nhưng phải biết rằng Chúa muốn hiến cho Giáo Hội ơn phúc mệnh mạng này là đem đến cho người đã chịu phép rửa niếm chắc chắn được ơn tha thứ của Chúa, nên điều rất quan trọng là phải hết sức lưu tâm tới việc cử hành Bí Tích tha thứ và cứu rỗi này tại mọi cộng đồng giáo phận và giáo xứ, làm sao cho tín hữu biết khi nào họ có thể tìm được các linh mục sẵn sàng, vì khi nào có tin tưởng, hoa trái sẽ tỏ tường”⁶¹. ĐTC Phanxicô chia sẻ: “Tôi luôn cố gắng bỏ thì giờ để giải tội dù khi đã làm giám mục hay hồng y. Bây giờ tôi ít giải tội nhưng thỉnh thoảng tôi vẫn còn giải tội. Đôi khi tôi muốn vào nhà thờ và

59 Trích sách “Tên của Chúa là Thương xót” - <http://phanxico.vn/2016/01/12/bay-cau-nen-nho-trong-quyen-sach-moi-cua-duc-giao-hoang/>

60 <http://phanxico.vn/2015/12/09/dung-ha-tien-long-thuong-xot-chua/>

61 <http://www.vietcatholic.net/News/Html/122344.htm>

ngồi ở tòa giải tội. Còn về phần tôi, khi tôi xưng tội, tôi luôn nghĩ về các tội của mình, về nhu cầu cần lòng thương xót; và vì thế tôi cần được tha thứ nhiều”⁶². Và Ngài cảnh giác các cha giải tội đừng vận hỏi các hối nhân, nhưng hãy luôn tha thứ, đừng trách mắng họ. Người đến xưng tội là người tìm kiếm sự an ủi, ơn tha thứ và an bình cho tâm hồn họ: Ước gì họ tìm được một linh mục nồng nhiệt tiếp đón họ và nói: “*Thiên Chúa rất thương con!*” Theo ĐTC, vị giải tội nhiệt thành chính vì họ cảm thấy mình là người tội lỗi. Họ biết mình là người nhiều tội và trước sự cao cả của Thiên Chúa, họ liên tục cầu nguyện “*Lạy Chúa, xin lắng nghe và tha thứ*” (x. 1 V 8,38)⁶³. Trong sách *Tên của Chúa là Lòng Thương Xót*, ngài nói về một cha giải tội tốt: “*Một linh mục cần phải nghĩ về tội của chính mình, cần biết ân cần lắng nghe, cầu nguyện xin Chúa cho mình có một tâm hồn thương xót như Chúa, và không phải là người ném viên đá đầu tiên, vì chính bản thân mình cũng là người có tội cần được tha thứ. Linh mục cần phải cố gắng noi theo Chúa trong lòng thương xót*”.

Mới đây trong cuộc thăm viếng mục vụ Mehicô ngày 13/2/2016, ĐTC nói với 130 Giám Mục: “*Sức mạnh duy nhất có thể chinh phục quả tim con người là tình âu yếm dịu dàng của Chúa. Điều phấn khởi và lôi cuốn, điều làm dịu dàng và khắc phục, điều làm mở ra và nói lòng, không phải sức mạnh của khí cụ hay luật lệ nghiêm khắc, nhưng là sự yếu đuối trong quyền năng tình yêu Thiên Chúa, sức mạnh không cưỡng lại được của sự dịu dàng và lời hứa bất di bất dịch của lòng thương xót*”⁶⁴.

5. Niềm vui và bình an cho cha Giải tội

Những lời “*Cha tha tội cho con*” vượt xa hơn một công thức pháp lý để khai mở quyền năng của Chúa trên tội lỗi và cái chết. Được trao phó quyền năng này có nghĩa là chúng ta phải nói hết sự thật về thực tại tội lỗi cùng hối nhân nhưng với lòng thương xót: “*Giáo hội lên án tội vì Giáo hội phải nói lên sự thật về tội. Nhưng cùng một lúc, Giáo hội ôm người có tội vào lòng dù họ như thế nào đi nữa, Giáo hội gần với họ, Giáo hội nói với họ về lòng thương xót vô biên của Chúa*”.

Đi sâu vào như thế trong đời sống của kẻ khác là một đặc ân đáng sợ. Nhưng khi được ban cho ơn giúp hối nhân tìm biết và làm theo ý Chúa, giúp họ khám phá những phong phú của lòng nhân hậu Chúa trong cái chết và sống lại của Chúa Kitô, vai trò làm cha giải tội là một niềm vui bất tận của linh mục. Một linh mục đã kể lại kinh nghiệm niềm vui này, mà nhiều người trong chúng ta đã trải nghiệm, nhất là các anh em phải coi sóc nhiều giáo xứ, giáo họ với rất đông giáo dân. Ngài kể câu chuyện thật của ngài: “*Vào các dịp lễ Giáng Sinh và Phục Sinh, số người xưng tội tăng rất đông. Lần này, tôi đã lên lịch giải tội, có dành ra ít giờ rảnh để chuẩn bị lễ. Thấy hết người, tôi dừng lại để đi ăn cơm và dự định không trở lại nhà thờ nữa cho đến khi dâng lễ đêm. Nhưng rồi có người lại đến và muốn xưng tội. Tôi buộc lòng phải ra lại nhà thờ, tỏ vẻ bức mình cách nào đó, vì dân chúng coi nhẹ điều tôi cho là nhu cầu nghĩ ngơi chính đáng. Tôi hy vọng ngày ấy các hối nhân không để ý đến sự khó chịu của tôi. Và giữa lúc tôi cảm thấy bức mình khó chịu ấy, một hối nhân không quen tiến vào tòa giải tội, tiếng nói như một ông già. Ông đã bỏ các bí tích rất nhiều năm. Tội của ông rất nhiều và nghiêm trọng. Rất thành thật và khiêm nhường sâu xa, ông đã nói với nước mắt về tình trạng tội lỗi của ông. Ông quên cả kinh Ăn năn tội và đã thay thế vào ‘Xin cha tha tội cho con, con là một tội nhân chết bầm chết diệt’. Đó là sự trở lại của đứa con hoang đàng, một con cá bự.*

Tôi không bao giờ quên được hai ý tưởng đối nghịch tấn công tôi chiều hôm ấy. Trước hết là niềm vui vì quyền năng và sự kỳ diệu được làm linh mục: nhân danh Chúa Giêsu, tôi có thể nói ‘*Cha tha tội cho con*’, để ban ơn tha thứ và bình an cho người trở về. Thứ hai là cảm nhận lo sợ vì tôi đã tự cho mình lý do chính đáng nghĩ ngơi để không ngồi tòa giải tội nữa hôm đó: suýt nữa vì sự nghĩ ngơi của tôi mà một linh hồn có thể bị hư mất! Tôi hoan hỉ nhớ lại buổi chiều hôm ấy, và dốc lòng sẽ không bao giờ viện bất cứ lý do gì để từ chối giải tội khi có người

62 <http://phanxico.vn/2016/01/16/ten-cua-chua-la-thuong-xot-mot-giao-hoi-di-ra/>

63 G. Trần Đức Anh OP, Radio Vaticana 09.02.2016

64 <http://phanxico.vn/2016/02/14/an-nghia-phut-thinh-lang-cau-nguyen-lau-dai-cua-duc-phanxico-truoc-tuong-duc-me-guadalupe/>

xin xưng tội, kể cả những lúc không thoải mái được mời đi kẻ liệt: “Đêm đông hay giữa trưa hè, kêu đâu chạy đó chở che cho người, biết đâu lần đó cuối đời, để người chết hụt, ta thời ăn năn.”

Vai trò giải tội quan trọng biết bao cho linh mục chúng ta. Khi chúng ta không còn tìm thấy niềm vui trong việc hòa giải người khác với Chúa thì niềm vui của chức linh mục sẽ biến tan. Một linh mục như thế sẽ bị tha hóa khỏi lý do hiện hữu của mình. Nhưng vị linh mục làm cho mình luôn sẵn sàng quảng đại ban bí tích hòa giải cho kẻ khác sẽ được tiến tới sâu xa hơn trong ý nghĩa và niềm vui của chức linh mục, và đồng thời cảm nhận sâu xa lòng nhân hậu của Chúa trong cuộc đời mình.

6. Giá trị của việc xưng tội cá nhân

ĐTC Biển Đức XVI nhấn mạnh tới sự cần thiết phải mở ra một cuộc “*đối thoại cứu độ*” cho những ai tìm kiếm ơn tha thứ. Nhắc tới thánh Gioan Maria Vianney, người đã thực thi sứ vụ hòa giải một cách anh hùng và hiệu quả phong phú, Ngài nói rằng các linh mục có thể học “*không chỉ một niềm tin thác vô tận nơi bí tích sám hối, mà còn một phương pháp đối thoại cứu độ phải được thực hiện trong khi ngồi tòa*”⁶⁵. Cuộc đối thoại giữa hối nhân và cha giải tội làm cho việc cử hành bí tích đáp ứng sát sao hơn với mọi tình huống cụ thể của hối nhân, như: Nhu cầu hòa giải cá nhân và tái nhập vào tình bằng hữu với Chúa nhờ nhận lại được những ơn đã mất do tội; nhu cầu tìm kiếm sự tiến bộ thiêng liêng; đôi khi cần một sự biện phân thích đáng hơn về ơn gọi; và trong nhiều trường hợp, không những cần mà còn khao khát thoát khỏi tình trạng hờ hững thiêng liêng và khủng hoảng đức tin.

Nhờ những đặc tính cá nhân đó, hình thức cử hành này liên kết với việc linh hướng. Nhưng trong cuộc đối thoại này phải tránh đề cập trực tiếp đến đệ tam nhân. Phải rất cẩn thận và tế nhị trong các câu hỏi để làm sáng tỏ hầu có giải pháp và lời khuyên thích ứng giúp hối nhân thay đổi trở nên tốt hơn. ĐTC Phanxicô nhắc nhở: “*Nhưng trong đối thoại với cha giải tội, giáo dân cần được lắng nghe, chứ không muốn bị tra hỏi. Điều tôi muốn nói, là đừng bao giờ để tòa giải tội thành phòng tra tấn; đừng tò mò quá, nhất là về vấn đề tình dục, hoặc bắt phải giải thích những chi tiết không cần thiết*”⁶⁶. “*Việc hòa giải không được chấm dứt qua cuộc đối thoại với linh mục, mà kết thúc khi Chúa Kitô đem người tín hữu trả lại cho Mẹ Giáo Hội. Chúng ta hãy cầu xin Chúa Kitô ban ân sủng luôn luôn tin tưởng vào người mẹ này, vì bà bảo vệ, dạy dỗ, và giúp cho chúng ta trưởng thành*”⁶⁷.

7. Không được xưng tội và giải tội qua điện thoại

Người ta giới thiệu một ứng dụng mới của iPhone, iPad và iPod Touch dành cho việc *Giải tội, một ứng dụng của Giáo Hội Công giáo Rôma*. Chương trình này được Đức cha Kevin Carl Rhoades ký imprimatur xác nhận tính hợp pháp về giáo luật, cho phép ấn hành “*dành cho những ai năng chịu các phép Bí tích và muốn ăn năn trở lại*.” Có một số người gọi điện thoại trình bày việc lương tâm rồi hỏi “*con có thể xưng tội luôn được không?*” Chắc chắn linh mục đã làm đúng khi trả lời dứt khoát là “không”. Quả vậy, Cha Federico Lombardi, phát ngôn viên Tòa Thánh nói rõ: “*Bí tích Giải Tội đòi phải có cuộc đối thoại cá nhân giữa hối nhân và cha giải tội, đồng thời việc tha tội phải được thực hiện bởi cha giải tội đang hiện diện và nghe lời xưng tội... Không một ứng dụng công nghệ thông tin nào thay thế được việc xưng tội và giải tội như đã nêu*.” ĐTC Phanxicô bảo phải “*mặt đối mặt với một người hành động thay mặt Chúa Kitô để chào đón và tha thứ cho bạn*”⁶⁸.

Tuy nhiên không loại trừ những tiện ích của công nghệ thông tin giúp cho đời sống thiêng liêng, ngài nói: “*Trong một thế giới đang có nhiều người nhờ đến sự giúp đỡ của công nghệ thông tin*

65 Trong cuộc tiếp kiến ngày 11/3/2010 - Vatican City, Mar 11, 2010 CNA/EWTN News.

66 <http://phanxico.vn/2016/01/16/ten-cua-chua-la-thuong-xot-mot-giao-hoi-di-ra/>

67 Trích bài giảng của ĐTC Phanxicô ngày 17/9/2013 - <http://www.vietcatholic.net/News/Html/116026.htm>

68 Trích sách Tên của Chúa là Lòng Thương Xót, bài số 2.

trong việc đọc và suy nghĩ, giúp chuẩn bị xưng tội, như ngày xưa đã nhờ các bản xét mình, các câu hỏi viết trên giấy để xét mình trước khi xưng tội, dựa theo danh sách các thứ tội,” nhưng chỉ được “coi nó như một cẩm nang mục vụ được thực hiện bằng kỹ thuật số, nhằm đem lại một số lợi ích, mà không thay thế được việc cử hành Bí tích.” Như vậy, mọi đồn thổi về việc Tòa Thánh chấp thuận cho cử hành Bí tích Giải Tội qua các phương tiện thông tin hiện đại đã hoàn toàn bị bác bỏ⁶⁹.

8. Giá trị sư phạm của Bí tích Giải Tội

ĐTC Biển Đức XVI nhấn mạnh giá trị sư phạm của Bí tích Giải Tội đối với cha giải tội cũng như đối với hối nhân, mà mỗi người chúng ta đều khi thì ở vai này lúc lại ở vai kia:

Đối với Cha Giải Tội: “Các linh mục đừng lơ là trong việc dành thời giờ cho việc ban bí tích giải tội. Chúng ta đừng quên rằng bao nhiêu cuộc hoán cải và bao nhiêu cuộc sống thánh thiện thực sự đã bắt đầu trong một tòa giải tội! Anh em có thể chứng kiến những phép lạ đích thực về sự hoán cải, cảm nhận và chiêm ngắm lòng từ bi của Thiên Chúa. Việc nhận biết chiều sâu của tâm hồn, kể cả những khía cạnh đen tối, có thể là một thử thách đức tin cho chính anh em, nhưng cũng có thể nuôi dưỡng nơi anh em xác tín rằng lời nói cuối cùng trên sự ác của con người và của lịch sử chính là của Thiên Chúa, và lòng từ bi của Ngài có thể đổi mới mọi sự. Cha giải tội có thể học được nơi các hối nhân gương mẫu về đời sống thiêng liêng của họ: sự xét mình nghiêm túc, sự minh bạch trong việc nhận lỗi và ngoan ngoãn đối với giáo huấn của Giáo Hội, cũng như những chỉ dẫn của cha giải tội. Qua việc giải tội, anh em có thể nhận được những bài học sâu xa về lòng khiêm nhường và đức tin, là lời nhắc nhở mạnh mẽ cho anh em ý thức căn tính của mình.”

Đối với hối nhân: “Việc xét mình giúp hối nhân chân thành cứu xét cuộc sống của mình, đối chiếu với chân lý Phúc Âm và đánh giá nó không chỉ theo các tiêu chuẩn con người, mà nhất là theo các tiêu chuẩn của Mạc Khải. Sự đối chiếu cuộc sống với các giới răn, các mối phúc thật và nhất là với giới luật yêu thương chính là một trường học lớn của bí tích giải tội. Trong thời đại ồn ào ngày nay, với sự chia trí và cô đơn, cuộc nói chuyện của hối nhân với cha giải tội cũng có thể là một trong những cơ hội, nếu không muốn nói là cơ hội duy nhất, để được thực sự lắng nghe trong chiều sâu. Sự kiện được lắng nghe và đón nhận là một dấu chỉ về sự đón nhận và lòng từ nhân của Thiên Chúa đối với con cái của Ngài. Sự xưng thú trọn vẹn các tội lỗi cũng dạy hối nhân về sự khiêm tốn, nhìn nhận sự mong manh yếu đuối của mình, và đồng thời ý thức về sự cần ơn tha thứ của Thiên Chúa, xác tín rằng ơn thánh của Chúa có thể biến cải cuộc sống. Việc lắng nghe những lời nhắn nhủ và khuyên bảo của cha giải tội là điều quan trọng giúp hối nhân phán đoán về hành vi của mình để tiến bước trên đường thiêng liêng và được chữa lành trong nội tâm”⁷⁰.

9. Tân Phúc âm hóa bắt đầu nơi tòa giải tội

ĐTC Biển Đức XVI cũng đã nói rằng “bí tích Giải Tội rất cần thiết cho đời sống đức tin và liên kết chặt chẽ với việc loan báo Tin Mừng. Thực vậy, các bí tích và việc loan báo Lời Chúa không bao giờ được tách rời nhau. Linh mục thay mặt Chúa Kitô để tiếp tục sứ mệnh của Người qua lời và bí tích nên bí tích Giải tội là một khía cạnh quan trọng của Tân phúc âm hóa. Chính việc Tân phúc âm hóa có được sức sống từ sự thánh thiện của các con cái Giáo Hội, từ sự hoán cải mỗi ngày của cá nhân cũng như cộng đoàn để ngày càng nên giống Chúa Kitô hơn”.

“Tân Phúc âm hóa bắt đầu nơi tòa giải tội, trong cuộc gặp gỡ huyền nhiệm giữa lời khẩn cầu khôn nguôi của con người và lòng thương xót của Thiên Chúa, chỉ nơi đây mới đáp ứng nhu cầu của nhân loại về vô biên. Nếu các tín hữu thực sự cảm nghiệm được lòng thương xót của Chúa Kitô trong bí tích này, họ sẽ trở thành chứng nhân đáng tin cậy về sự thánh thiện, vốn là mục tiêu của Tân Phúc âm hóa”. Vấn đề này lại càng quan trọng hơn khi muốn cộng tác trong công cuộc Tân Phúc âm hóa, linh mục phải là người đầu tiên đổi mới nhận thức về chính

69 <http://www.hdgmvietnam.org/co-the-lanh-nhan-bi-tich-hoa-giai-qua-dien-thoai-khong/> 2613.57.7.aspx

70 ĐTC phát biểu trong buổi tiếp kiến sáng ngày 25/3/2011 dành cho 800 tham dự viên khóa học về bí tích giải tội do Tòa Ân Giải Tối Cao tổ chức từ 21/3-11/4/2011.

mình là những tội nhân cần được tha thứ nhờ bí tích Giải Tội để đổi mới cuộc gặp gỡ với Chúa Kitô. Như thế, mỗi lần đi xưng tội, mà nhờ đó mỗi Kitô hữu được đổi mới, là một bước tiến trong công cuộc Tân Phúc âm hóa”⁷¹.

10. Mẫu gương cha giải tội tuyệt vời

Chúng ta cùng nhìn về thánh Gioan Maria Vianney, cha sở thánh họ Ars, nơi mà người hành hương đổ về ngày càng đông, hy vọng được gặp một vị thánh tại toà giải tội. Những người dân ở Ars là bằng chứng sống động về điều đó. Có thể họ nghĩ ngài là một người hay làm phép lạ, nhưng trên hết họ thấy ngài là cha giải tội, người hướng dẫn lương tâm, vị linh hướng và người an ủi. Cha Vianney chỉ có thể rời tòa giải tội vài giờ trong một ngày. Nơi ấy đã trở thành ơn gọi của ngài trong phần đời còn lại: nhốt mình trong một hộp gỗ chật hẹp, cứ ngồi giờ này qua giờ khác trên chiếc ghế gỗ xù xì để lắng nghe những lời xưng thú mọi tội lỗi, tìm kiếm ơn thứ tha và hoà giải, vì nhiệm vụ của linh mục là ở bên cạnh hối nhân, cũng như nhiệm vụ bác sĩ là ở bên cạnh bệnh nhân. Quả vậy, *“Giáo hội đã khôn ngoan dạy chúng ta rằng các linh mục phải ngồi lại chờ hối nhân nơi tòa giải tội vào lúc thuận tiện cho hối nhân, kiên nhẫn chờ đợi như Thiên Chúa đã kiên nhẫn”⁷².*

Nhờ bí tích Giải Tội, cha thánh Gioan Maria Vianney đã dành lại khỏi tay ma quỷ biết bao linh hồn cho Chúa, nên nó giận dữ điên cuồng tấn công ngài cách tàn bạo và trút lên ngài những đòn ác liệt: nó đánh đập ngài, xô đẩy ngài va vào tường rướm máu, đốt cháy cả giường ngài nằm... nhưng nó vẫn thua, đành thú nhận và thách thức ngài: *“Nếu chúng tao tìm được ba thằng như mày thì chúng tao mới chịu thua.”* Tiếc là mới chỉ mới có một Gioan Maria Vianney nên chúng ta còn phải chịu ma quỷ tấn công nhiều lắm. Xin Mẹ Maria giúp chúng con lãnh nhận và trao ban Bí tích Giải Tội cho nên.

Trong Năm Thánh Lòng Thương Xót, ĐTC Phanxicô muốn di hài của thánh Leopold Mandic và Pio Năm Dấu được đặt ở Đền thờ Thánh Phêrô và ngày 5/2/2016 ngài đã đến kính viếng. Hai vị thánh này cũng là những cha giải tội đặc biệt: Cha Thánh Piô đích thực là một vị “tông đồ của tòa giải tội”. Con số giáo dân muốn xưng tội với ngài nhiều đến mức phải mở một văn phòng để phát vé. Một số người phải chờ từ hai đến ba tuần để đến lượt mình⁷³.

Chúng ta có thể kết thúc bài suy niệm này với lời của ĐTC Phanxicô: *“Tất cả chúng ta có thể nghĩ đến câu chuyện của chúng ta, hành trình của chúng ta. Mỗi người chúng ta đều có câu chuyện riêng của mình; mỗi người chúng ta cũng có những sai lầm, tội lỗi, những lúc hạnh phúc và những khi đen tối. Ngày hôm nay là dịp tốt để mỗi người nghĩ đến câu chuyện riêng của mình, và nhìn Chúa Giêsu rồi chân thành lặp đi lặp lại trong thinh lặng: ‘Lạy Chúa, xin nhớ đến con, vì con muốn sống tốt, muốn nên thánh thiện, nhưng con yếu đuối, con không thể: con là người tội lỗi’. Lời hứa của Chúa Giêsu với người trộm lành cho chúng ta niềm hy vọng lớn lao. Lời ấy nói với chúng ta rằng ơn Chúa bao giờ cũng phong phú hơn lời cầu xin. Chúa rất quảng đại, Người luôn ban cho nhiều hơn điều con người cầu xin. Chúa Giêsu chính là trung tâm những nỗi khát mong niềm vui và ơn cứu độ của chúng ta. Nào chúng ta hãy cùng nhau lên đường”⁷⁴. Amen.*

71 ĐTC nói trong buổi tiếp kiến sáng ngày 9/3/2012 với 1.300 linh mục và phó tế tham dự khóa học hằng năm về Tòa Trong do Tòa Ân giải Tối cao tổ chức - VIS, 09-03-2012.

72 ĐHY Mauro Piacenza, chánh án Tòa Ân giải tối cao, nói trong lễ khai mạc Khóa học về Tòa Trong ngày 24/3/2014 theo Vatican Insider.

73 <http://phanxico.vn/2016/02/07/da-la-cac-moi-day-noi-duc-phanxico-voi-cha-thanh-pio/>

74 Trích bài giảng bế mạc Năm Đức Tin ngày 24/11/2013 tại quảng trường thánh Phêrô.

STRESS

Hỏi

Từ mấy tháng nay ông xã tôi suốt ngày cứ cặm cụi làm việc, mà lại làm nhiều thứ khác nhau, đến nỗi tối về nhà là cứ bơ phờ, kêu mệt rồi gắt gỏng với vợ con. Ông cũng kêu là không ngủ được và hay bị nhức đầu. Bác sĩ cho tôi biết bệnh của nhà tôi và tôi phải làm gì bây giờ.

Đáp

Những dấu hiệu của ông nhà mà bà nói có thể là do căng thẳng khi ông làm việc nhiều mà ra. Mà căng thẳng trong đời sống không phải là điều mới lạ đâu bà ơi. Ngay từ thuở xa xưa, các cụ ta cũng có những căng thẳng rồi. Chẳng hạn như các cụ sợ thú rừng hung dữ ăn thịt; sợ nước lũ cuốn trôi; sợ thần linh trừng phạt. Nhất là sợ về nhà bị vợ cản nhằn vì đi săn không bắt được con mồi nào mang về, bị vợ bắt phải ngủ ngoài trời... Và còn nhiều thứ sợ khác nữa.

Rồi tới thời đại văn minh ngày nay thì cũng có cả trăm thứ căng thẳng. Do đó, có người đã ví stress là hậu quả của nếp sống tiến bộ. Cuộc sống hàng ngày của ta như chạy đua với nhiều đòi hỏi. Đa số những căng thẳng có liên hệ tới công việc làm ăn, giống như trường hợp của ông nhà. Vì đây là vấn đề chung của nhiều người, tôi xin phép nói kỹ một chút rồi sẽ trở lại với câu hỏi của bà nhé.

Theo thống kê, con người hôm nay làm việc cả trăm giờ nhiều hơn là vài chục năm về trước. Biết bao nhiêu nhu cầu cho gia đình, cho sức khỏe, cho an toàn cá nhân, tài chánh. Chúng ta có nhiều vấn đề cả ngàn lần nhiều hơn tổ tiên ta mà thời gian để giải quyết thì cũng chỉ có vậy.

Cô thư ký mới bị cấp trên khiển trách, dọa cho nghỉ việc. Tim cô đập nhanh, cuống họng khô, nghẹn ngào không nói được. Tối về nhà than phiền với chồng: “Em đang bị stress đây”
Một tổng biên tập bù đầu kiếm bài cho số báo cuối tuần, hít thuốc lá liên hồi, nhức đầu, mặt nhăn như bị rách cũng kêu đang bị stress.

Một bà chủ tiệm Phở đông khách, đếm tiền không kịp, thở dài, nói: “Chán quá! em muốn sang tiệm vì công việc nhiều stress quá!” Nhưng chẳng bao giờ thấy bà sang tiệm mà chỉ thấy mỗi buổi chiều về nhà cả gia đình ngồi đếm tiền đến mỏi tay.

Thực là trăm khó khăn đổ lên đầu stress. Stress đã là đề tài cho nhiều nghiên cứu khoa học từ cả thế kỷ nay.

Năm 1920, nhà sinh học uy tín Hoa Kỳ Walter Cannon đã tả căng thẳng như là một đáp ứng: “chống cự hoặc bỏ chạy”, để bảo toàn sinh mệnh”. Bình thường thì phản ứng này giúp ta vượt qua khó khăn bằng sự gia tăng vài hóa chất trong cơ thể. Nhưng nếu liên tục, hóa chất cao sẽ đưa tới tác dụng không tốt.

Rồi phải đợi tới năm 1956, danh từ Stress mới được Y sĩ Hans H Selye phổ biến trong quần chúng. Theo Selye, “Stress là một phản ứng không đặc biệt của cơ thể trước một đòi hỏi nào đó. Nó là một phần của đời sống con người”.

Nhà tâm lý học Mc Grath lại coi “stress như một sự mất thăng bằng giữa đòi hỏi và khả năng đáp ứng. Khi đáp ứng không thỏa đáng sẽ có hậu quả không tốt”. Một tác giả khác, Richard Lazarus cho “stress là một diễn tả chủ quan từ tâm trí, nên nó xuất hiện tùy theo cách nhìn của con người với sự việc”.

Nói một cách giản dị thì stress là đáp ứng của ta trước một khó khăn xảy đến với ta. Vì thế, trước cùng một biến cố mà người này cho là căng thẳng thì người khác lại cho là bình thường. Vào một lúc nào đó, chúng ta ai cũng có stress. Khác chi ai mà thoát được cảm lạnh, nhức đầu. Cảm lạnh, nhức đầu không ở lại lâu. Nhưng stress có thể làm phiền ta cả tuần, cả tháng. Có khi lâu hơn và có thể hủy hoại ta. Nhóm nghiên cứu bên Nga đã thử nghiệm khả năng chịu đựng ghen tuông của một chú chuột. Họ chia cách một cặp vợ chồng chuột vào hai cái lồng. Cho một chuột đực lạ vào lồng có chuột cái. Anh chồng tức điên lên mỗi khi thấy vợ mình âu yếm với tình lang mới mà không làm gì được để cứu bồ. Mấy tháng sau chú ta chết vì bệnh tim mạch, mặc dù vẫn được ăn uống đầy đủ. Nhưng không phải stress bao giờ cũng xấu. Ở mức độ vừa phải, stress là những khích lệ, thử thách mà khi vượt qua ta cảm thấy phấn khởi. Horace đã từng phát biểu: “Khó khăn làm phát lộ thiên tài; sự thịnh vượng làm chìm đắm nó”. Cho nên ít quá thì buồn chán mà nhiều quá thì khó khăn. Trung dung vừa phải là tốt.

Có những dấu hiệu báo trước sự xuất hiện của stress:

- Một cảm giác buồn buồn;
- Một bồn chồn, lo âu, bất an;
- Trong người thấy như khó chịu, nhạy cảm, dễ gây gổ, tức giận;
- Rã rời mệt mỏi, kém tập trung, kém suy nghĩ, không quyết định. Rồi:
- Lơ là, trễ nải trong công việc;
- Tự cô lập với bạn bè, sinh hoạt xã hội;
- Âm ảnh với những ý nghĩ tiêu cực;
- Mất ăn mất ngủ; chóng mặt nhức đầu; hay đau vặt; huyết áp lên cao, nhịp tim nhanh chậm bất thường...
- Lạm dụng rượu, thuốc để giải tỏa khó khăn...

Khi có những dấu hiệu này thì chẳng nên chờ đợi tự chúng tan đi. Mà cần kiếm thầy kiếm thuốc. Đó là tư vấn tâm lý, cán bộ xã hội, bác sĩ tâm bệnh, thuốc tây, dược thảo... Lại còn kinh nghiệm của cha ông, vợ-chồng đóng cửa chỉ dẫn cho nhau rất hiệu nghiệm. Nhưng chớ mượn rượu tiêu sầu, lấy việc chích hồng phiến, bạch phiến làm vui. Nhưng Stress trở thành có vấn đề khi ta để nó lôi cuốn ta đi.

“Lòng người thì có hạn, ước muốn thì vô cùng.

Lấy cái có hạn mà theo cái vô cùng: Nguy hại thay!”

Rồi bất mãn, trầm cảm, buông xuôi.

Trở lại với trường hợp của ông nhà, chúng tôi nghĩ rằng hai ông bà nên sắp xếp để có mấy ngày đi vacation với nhau. Trong thời gian này, nên cùng nhau coi lại xem tại sao ông nhà lại phải làm việc ngày đêm như vậy, đến nỗi sức khỏe bị ảnh hưởng. Có phải vì nhu cầu tài chánh hoặc đó là thói

quen của ông ấy. Nếu cần vợ chồng nên đến một bác sĩ chuyên về tâm lý để phân tích tình trạng, rồi nếu cần chữa trị. Có những lý do khiến cho ông nhà hành động như vậy, và bà phải cố gắng tìm cho ra lẽ rồi giải quyết. Bà cũng nên nhẹ nhàng nói với ông nhà là bà cũng đang cảm thấy mệt mỏi vì e ngại tới sức khỏe của chồng.

Chúc ông bà sớm trở lại đời sống hạnh phúc như những ngày mới cưới.

RƯỢU CÓ TỐT CHO SỨC KHỎE KHÔNG?

Hỏi

Chào bác sĩ Nguyễn Ý Đức,

Bác sĩ cho tôi hỏi là rượu có tốt cho sức khỏe không, vì tôi nghe nhiều người nói uống một ít rượu có thể giảm bệnh tim cũng như làm trí óc sáng suốt. Cho nên mỗi buổi tối tôi đều uống nửa ly rượu vang đỏ thì thấy cũng bình thường. Nhưng bà vợ tôi lại cứ cản nản, bảo uống rượu hại lắm. Xin bác sĩ cho vài ý kiến nhé.

- Nguyễn Phương (Florida)

Đáp

Thưa ông Phương,

Vấn đề lợi hại của rượu đã và vẫn còn là một đề tài tranh luận và nghiên cứu. Có phe ủng hộ cho rằng uống rượu vừa phải thì tốt thì cũng có phe bài bác. Cho nên chúng tôi xin nêu ra cả 2 ý kiến để ông cân nhắc.

Ủng hộ:

Phe ủng hộ cho là uống rượu vừa phải làm ta sống lâu hơn, làm giảm nguy cơ bệnh tim, làm con người thư giãn, giúp ta học hành tốt, suy luận sắc bén, và làm tình cũng hứng thú hơn.

Quan niệm Đông Y ta về rượu cũng tương tự. Theo các cụ thì rượu vừa phải làm thông huyết mạch, tán thấp khí; giúp khai vị hạ thực (kích thích tiêu hóa ăn uống ngon miệng); ôn trường vị, ngự phong hàn (làm ấm ruột, bao tử, chống phong tà và hàn tà). Với người Á Đông và từ nhiều ngàn năm, rượu được coi như đứng đầu trong trăm loại thuốc (Tửu vi bách dược chi trưởng). Các ý kiến này đều do kinh nghiệm thực tế tuy chưa được khoa học kiểm chứng, nhưng có giá trị truyền đời.

Về phía y học Tây phương, đã có nhiều nghiên cứu về công dụng của rượu với trái tim, khi dùng vừa phải.

Bác sĩ Arthur Klasky, chuyên gia về Tim ở Oakland, California, là một trong những người đầu tiên đề ý tới tác dụng này của rượu. Cách đây gần 30 năm, khi xem xét, so sánh hồ sơ bệnh lý của trên 100,000 bệnh nhân, ông ta thấy những người không uống rượu bị nhồi máu cơ tim nhiều hơn những người uống vừa phải. Đại học Harvard, khi theo dõi 85,000 nữ điều dưỡng tuổi từ 34 đến 59 trong thời gian 12 năm, cũng đi đến kết luận tương tự.

Cũng tại Đại học Harvard, Tiến sĩ Eric Rimm đã quan sát 44,000 nam nhân viên y tế trong vòng 2 năm và thấy là những ai uống hai drinks mỗi ngày thì có tới 30% ít bị nguy cơ đau tim hơn người uống nửa drink. Một drink được coi như chứa 1/2 oz rượu nguyên chất.

Hội American Cancer Society theo dõi 276,802 đàn ông tuổi từ 40 đến 59 trong 12 năm, thấy người uống 1-2 drinks mỗi ngày thì tỷ lệ tử vong vì bệnh tim giảm 20% so với người không bao giờ uống.

Bên Anh, một cuộc nghiên cứu trên 12,000 nam y sĩ trong 13 năm, đưa ra kết luận là người uống rượu chút đỉnh sống lâu hơn người không uống vì họ ít bị bệnh tim.

Sau mấy chục năm nghiên cứu, các nhà chuyên môn trên thế giới đều đồng ý là, với một số người, mỗi ngày nhâm nhi một chút rượu sẽ có 40 % may mắn giảm nguy cơ bị nhồi máu cơ tim. Đây là một tỷ lệ đáng kể vì mỗi năm riêng tại Hoa Kỳ có tới hơn 500,000 người bị bệnh tim đột xuất và là nguyên nhân tử vong hàng đầu.

Chưa ai giải thích được chính xác tại sao một chút rượu thôi lại có công dụng tốt như vậy. Có lẽ vì rượu là chất hòa tan hữu cơ, sẽ làm tan chất mỡ ở những mảnh bựa (plaques) đóng tại động mạch, nguyên nhân của nhồi máu cơ tim.

Một giải thích nữa là chất rượu làm tăng thành phần cholesterol lành HDL trong máu, mà HDL làm chậm sự đóng bựa vào mạch máu. Một chút chất rượu cũng có tác dụng làm thư giãn con người, làm ta bớt căng thẳng về tinh thần do đó góp phần ngăn ngừa bệnh tim.

Trước những kết quả đó, chính phủ Hoa kỳ, hội American Heart Association cũng phải thừa nhận, một cách miễn cưỡng, là uống một chút rượu có thể làm ta sống lâu hơn một ít. Dân Pháp được nổi tiếng là uống nhiều rượu và có ít bệnh về tim, nhưng không sống lâu: họ chết vì bệnh gan và tai nạn do rượu gây ra.

Mới đây, tập san y học uy tín Lancet mới đăng kết quả một nghiên cứu bên Hòa Lan về rượu với Sa Sút Trí Tuệ. Theo báo này thì một hai drink rượu mỗi ngày có thể ngăn ngừa bệnh Alzheimer. Lý do được giải thích là một chút rượu làm máu loãng hơn, làm giảm cholesterol, máu lưu thông không trở ngại và giảm sa sút trí tuệ. Một giải thích khác là rượu vừa phải kích thích não tiết thêm hóa chất acetylcholine, một chất giúp học hiểu và ghi nhớ tốt hơn.

Uống bao nhiêu thì có lợi:

Âu Mỹ thì 12gr chất rượu (Ethanol), bên Úc thì 10gr. Trung bình là 450 cc la-de, 150cc rượu vang, hoặc 50cc rượu nặng 80 độ. Với Á Đông thì danh y Lý Thời Trân của Trung Hoa xưa đã có nhận định: “Uống ít rượu sẽ làm khí huyết lưu thông, uống nhiều sẽ làm hại tinh thần, làm tổn thương tinh khí của bao tử và kích thích hỏa tà”.

Rượu gì cũng thế thôi, vang trắng, vang đỏ đều như nhau. Rượu Sake của Nhật cũng tốt như rượu nho hoặc la de vậy. Quý nữ lưu ý vì có cấu trúc cơ thể nhỏ hơn nam giới, nên uống ít hơn khoảng một nửa.

Chống đối

Phe chống đối nêu những tác dụng tai hại của rượu cũng như sự lạm dụng rượu. Họ nói tới những bệnh trầm trọng của gan, bệnh kinh phong, hư da, tăng huyết áp, gây bệnh tim và tai biến mạch máu não, làm tăng tốc độ của tiến trình lão hóa. Mới nghe mà đã phát sợ.

Họ còn lý luận: uống ít là bao nhiêu? mà khi đã uống thì làm sao kiềm chế được! Vui bạn bè, chai Sương Mù coi hấp dẫn thế kia mà bảo tôi uống có năm mươi phân khối thì làm sao tôi cầm lòng choặng? Khác chi ngồi trước đĩa rửa mặt thơm phưng phức mà cứ rần ã là chỉ nên ăn vài miếng thôi kéo lên cân, lên mỡ cholesterol thì, xin lỗi các cụ, lên thì lên, “ I don’t care”, tôi nhậu cho ã.

Vấn tất là vậy. Xin để tùy ông quyết định, rồi “đả thông tư tưởng” với bà xã. Nếu ông convince được bà ấy cùng uống nửa ly vang với ông vào mỗi buổi tối, thì cuộc đời lại trẻ trung, thơ mộng, lên hương đầy, ông nhảy.

Chúc ông luôn vui mạnh

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức

www.bsnguyenyduc.com

Tuyển tập Videos Sống Vui Sống Khỏe

Vài hàng giới thiệu : Xin trân trọng giới thiệu tuyển tập Videos “Sống Vui Sống Khỏe” của BS Nguyễn Ý Đức. Tuyển tập này là những bài nói chuyện hữu ích về y tế, dinh dưỡng và sức khỏe của BS Nguyễn Ý Đức trên các đài truyền hình được đưa lên Internet. Cùng với bộ sách “[Câu Chuyện Thấy Lạ](#)” và những ấn phẩm đã được xuất bản, những bài viết trên Internet, tuyển tập Videos “Sống Vui Sống Khỏe” này sẽ cung cấp nhiều thông tin hữu ích, đóng góp vào việc cải thiện vấn đề sức khỏe cho cộng đồng người Việt Nam khắp nơi.

<http://www.youtube.com/user/DrNguyenYDuc/videos>

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA